

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG MẦM NON HUY HOÀNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

QUẢNG NINH - 2024

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG MẦM NON HUY HOÀNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Ngô Thị Minh Phương	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Lê Thị Lua	TTCM tổ 1	P.chủ tịch hội đồng	
3	Nguyễn Triệu Thanh	Giáo viên	Thư ký Hội đồng	
4	Thân Thị Hạnh	Giáo viên	Ủy viên hội đồng	
5	Nguyễn Thị Nguyệt	Giáo viên	Ủy viên hội đồng	
6	Nguyễn Thị Yến	TTCM tổ 2	Ủy viên hội đồng	
7	Nguyễn Thị Vân Anh	Giáo viên	Ủy viên hội đồng	
8	Phạm Thanh Trà	Giáo viên	Ủy viên hội đồng	
9	Nguyễn Thị Lan Hương	Giáo viên	Ủy viên hội đồng	

QUẢNG NINH - 2024

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Tran g
Mục lục	3
Danh mục chữ viết tắt	5
Tổng hợp kết quả tự đánh giá	6
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	8
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	17
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2, 3	17
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	17
<i>Mở đầu</i>	17
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	18
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác.	22
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	25
Tiêu chí 1.4. Hiệu trưởng, hiệu phó, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	30
Tiêu chí 1.5. Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	33
Tiêu chí 1.6. Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	36
Tiêu chí 1.7. Quản lý cán bộ giáo viên và nhân viên.	39
Tiêu chí 1.8. Quản lý các hoạt động giáo dục.	41
Tiêu chí 1.9. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	44
Tiêu chí 1.10. Đảm bảo an ninh trật tự an toàn trường học.	46
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	49
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	50
<i>Mở đầu</i>	50
Tiêu chí 2.1. Đối với Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	50
Tiêu chí 2.2. Đối với giáo viên.	54
Tiêu chí 2.3. Đối với nhân viên.	58
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	61
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	62
<i>Mở đầu</i>	62
Tiêu chí 3.1. Diện tích, khuôn viên và sân vườn	62
Tiêu chí 3.2. Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập.	65
Tiêu chí 3.3. Khối phòng hành chính quản trị.	67
Tiêu chí 3.4. Khối phòng tổ chức ăn.	69

Tiêu chí 3.5. Thiết bị, đồ dùng đồ chơi.	71
Tiêu chí 3.6. Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	74
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	76
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	77
<i>Mở đầu</i>	77
Tiêu chí 4.1. Ban đại diện cha mẹ học sinh.	77
Tiêu chí 4.2. Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	80
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	83
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	83
<i>Mở đầu</i>	83
Tiêu chí 5.1. Thực hiện chương trình giáo dục mầm non.	84
Tiêu chí 5.2. Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.	87
Tiêu chí 5.3. Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe.	91
Tiêu chí 5.4. Kết quả giáo dục.	94
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	96
III. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHUẨN MỨC 4	97
Tiêu chí 1	97
Tiêu chí 2	98
Tiêu chí 3	99
Tiêu chí 4	100
Tiêu chí 5	101
Tiêu chí 6	102
<i>Kết luận về tiêu chí Mức 4</i>	103
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	103

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Viết tắt	Nội dung
1	CBQL	Cán bộ quản lý
2	CNTT	Công nghệ thông tin
3	CSVC	Cơ sở vật chất
4	CMHS	Cha mẹ học sinh
5	GDMN	Giáo dục mầm non
6	HĐND	Hội đồng nhân dân
7	LĐLĐ	Liên đoàn lao động
8	TNCSHCM	Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh
9	UBND	Ủy ban nhân dân
10	HĐQT	Hội đồng quản trị
11	NT	Nhà trẻ
12	MG	Mẫu giáo
13	NLĐ	Người lao động
14	BGH	Ban giám hiệu
15	CB-GV-NV	Cán bộ- giáo viên- nhân viên
16	PCGDMNCTENT	Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi
17	GD&ĐT	Giáo dục và đào tạo
18	TĐG	Tự đánh giá
19	ĐGN	Đánh giá ngoài
20	CBQL- GV- NV	Cán bộ quản lý- giáo viên- nhân viên
21	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
22	VNPT	Vietnam Posts and Telecommunications Group
23	VBHN	Văn bản hợp nhất
24	QLCL	Quản lý chất lượng
25	BGDĐT	Bộ giáo dục đào tạo

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	
Tiêu chí 2.2		x	x	
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	X
Tiêu chí 3.4		x	x	X
Tiêu chí 3.5		x	x	X
Tiêu chí 3.6		x	x	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	X
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x

Kết quả: Đạt Mức 2

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4:

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		x	
Tiêu chí 2		x	
Tiêu chí 3		x	
Tiêu chí 4		x	
Tiêu chí 5		x	
Tiêu chí 6		x	

Kết quả: Mức 3: 14/19=73,6%

Mức 4: Không đạt

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2.

Phần I:
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Mầm non Huy Hoàng

Cơ quan chủ quản: Phòng giáo dục và đào tạo Đông Triều

Tỉnh	Quảng Ninh
Thị xã	Đông Triều
Phường	Mạo Khê
Đạt CQG	Mức độ I
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2004
Công lập	
Tư thực	x
Dân lập	
Trường liên kết với nước ngoài	

Họ và tên hiệu trưởng	Ngô Thị Minh Phương
Điện thoại	0203.3584.112
Fax	
Website	mnhuyhoang@dongtrieu.edu.vn
Số điểm trường	01
Loại hình khác	
Thuộc vùng khó khăn	
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2019-2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 – 2023	Năm học 2023 - 2024
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	0	1	2	2	2
Số lớp mẫu giáo 3- 4 tuổi	2	1	2	2	3
Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	1	1	1	2	2
Số lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi	0	1	2	2	2
Cộng	3	4	7	8	9

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	8	8	8	8	9	
1	Phòng kiên cố	8	8	8	8	9	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng phục vụ học tập	1	1	1	1	1	
1	Phòng kiên cố	1	1	1	1	1	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Khối phòng hành chính quản trị	5	5	5	5	5	
1	Phòng kiên cố	5	5	5	5	5	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
IV	Khối phòng tổ chức ăn	2	2	2	2	2	
1	Bếp ăn	1	1	1	1	1	
2	Kho thực phẩm	1	1	1	1	1	
V	Các công trình khối phòng chức năng khác	4	4	4	4	4	
1	Phòng đa năng	1	1	1	1	1	
2	Nhà xe	1	1	1	1	1	
3	Nhà bảo vệ	1	1	1	1	1	
4	Nhà kho	1	1	1	1	1	
	Cộng	20	20	20	20	20	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0	0	0	1	
Phó hiệu trưởng	1	1	0	0	1	0	Bổ nhiệm Tháng 4/2024
Giáo viên	18	18	0	4	10	4	
Nhân viên	7	5	0	1	5	1	Lái xe: 1 đ/c; Nấu ăn: 3 đ/c (1 đ/c kiêm kế toán); Y tế: 1 đ/c; Bảo vệ: 1 đ/c; Văn thư: 1 đ/c.
Cộng	27	25	0	5	16	6	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
1	Tổng số giáo viên	4	8	12	16	18
2	Tỷ lệ trẻ/ giáo viên (Đối với nhóm trẻ em)	0	25/2=12.5	29/3=9.6	45/4=11.2	40/4=10
3	Tỷ lệ trẻ/ giáo viên (Đối với lớp mẫu giáo không có trẻ em bán trú)	0	0	0	0	0
4	Tỷ lệ trẻ/ giáo viên (Đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)	63/4=15.7	61/6=10.1	103/9=11.4	116/12=9.6	146/14=10.4
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	0	0	0	0	2
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	0	0	0	0	0

4. Trẻ em

T T	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
1	<i>Tổng số trẻ em</i>	63	86	132	161	186	
	<i>- Nữ</i>	32	40	67	65	77	
	<i>- Dân tộc thiểu số</i>	0	0	0	0	0	
2	<i>Đối tượng chính sách</i>	0	0	0	0	0	
3	<i>Khuyết tật</i>	0	0	0	0	0	
4	<i>Tuyển mới</i>	13	23	45	30	25	
5	<i>Học 2 buổi/ngày</i>	63	86	132	161	186	
6	<i>Bán trú</i>	63	86	132	161	186	
7	<i>Tỷ lệ trẻ em/lớp</i>	21	20,3	20,6	19,3	20,8	
8	<i>Tỉ lệ trẻ em/nhóm</i>	0	25	14,5	22,5	20	
	<i>- Trẻ em từ 03-12 tháng tuổi</i>	0	0	0	0	0	
	<i>- Trẻ em từ 13-24 tháng tuổi</i>	0	0	0	0	0	
	<i>- Trẻ em từ 25-36 tháng tuổi</i>	0	25	29	45	40	
	<i>- Trẻ em từ 3 tuổi - 4 tuổi</i>	38	16	44	47	47	
	<i>- Trẻ em từ 4 tuổi - 5 tuổi</i>	25	24	28	41	52	
	<i>- Trẻ em từ 5 tuổi - 6 tuổi</i>	0	21	31	28	47	
	<i>Các số liệu khác (nếu có)</i>	0	0	0	0	0	

5. Các số liệu khác: Không.

Phần II: TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Mầm non Huy Hoàng đóng trên khu Vĩnh Xuân- Phường Mạo Khê- thị xã Đông Triều- Quảng Ninh. Nhà trường được thành lập theo Quyết định số 990/QĐ-UB ngày 22 tháng 12 năm 2004 của Ủy ban nhân dân huyện Đông Triều.

Qua quá trình hoạt động với đặc thù là trường mầm non tư thục, Đội ngũ CBGVNV không ổn định, khó khăn về công tác quản lý, công tác huy động trẻ ra nhóm lớp, cơ sở vật chất chưa đảm bảo... Năm 2019 nhà trường được UBND thị xã cấp phép cho hoạt động giáo dục trở lại theo Quyết định số 219/QĐ- PGD&ĐT ngày 16 tháng 10 năm 2019. Nhà trường thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ từ 25 tháng tuổi đến 72 tháng tuổi. Từ khi thành lập đến nay đã đạt được nhiều thành tích, được các cấp ghi nhận khen thưởng; tặng Bằng khen, Giấy khen cho tập thể và các cá nhân xuất sắc.

Nhà trường luôn quan tâm đến việc phát triển toàn diện cho trẻ, thường xuyên bám sát nhiệm vụ năm học của cấp học, thực hiện nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm và luôn áp dụng phương pháp dạy học tích cực, lấy trẻ làm trung tâm để dạy trẻ đạt hiệu quả cao nhất. Chính vì vậy chất lượng chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng của trường ngày càng được nâng cao. Trẻ mạnh dạn tự tin, ngoan ngoãn có sức khỏe tốt, có hiểu biết về nhận thức và các kỹ năng xã hội. Trong nhiều năm qua trường đã tạo được niềm tin, sự tin nhiệm của các bậc phụ huynh, là địa chỉ đáng tin cậy của phụ huynh.

Hệ thống tổ chức nhà trường gồm: Chi bộ Đảng nhà trường gồm 6 Đảng viên (03 đảng viên chính thức, 03 đảng viên dự bị, 01 giáo viên đang tham gia lớp học đảng viên mới) BGH gồm 02 đồng chí (01 Hiệu trưởng, 01 đồng chí phó hiệu trưởng). Hội đồng quản trị gồm 03 đồng chí. Nhà trường có 3 tổ: 2 Tổ chuyên môn giáo dục NT và MG và 1 tổ văn phòng. Công đoàn nhà trường gồm 22 công đoàn viên, Đoàn thanh niên gồm 15 đồng chí.

Nhà trường tự chủ về tài chính và đã thực hiện tốt việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, Thỏa ước lao động tập thể, chi đúng nguyên tắc, thực hiện công khai tài chính, báo cáo thu - chi theo quý, theo năm trước tập thể cán bộ giáo viên và NLD của nhà trường một cách rõ ràng. Hệ thống hồ sơ, sổ sách tài chính đầy đủ theo quy định tại Thông tư 06/VBHN-BGDĐT ngày 18/06/2018.

Nhà trường đã triển khai đầy đủ, có chất lượng các hoạt động của ngành, nhiệt tình tham gia các hoạt động xã hội, nhiều năm nhà trường liên tục đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” cấp thị xã.

*** Về công tác tổ chức và quản lý nhà trường:**

Trường mầm non Huy Hoàng là trường mầm non tư thục, có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường mầm non. CB- GV- NV chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và những quy định của địa phương. Nhà trường quản lý hành chính, tài chính, tài sản theo quy định; có đủ hồ sơ, sổ sách và được lưu trữ đầy đủ; sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ cho các hoạt động giáo dục. Nhà trường có xây dựng phương hướng chiến lược dài hạn để phát triển nhà trường; Kế hoạch hoạt động giáo dục được xây dựng theo tuần, tháng, năm học phù hợp với các quy định hiện hành, điều kiện của địa phương và của nhà trường. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá thực hiện kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác đạt hiệu quả. Thực hiện nghiêm túc Quy chế chuyên môn, quy chế nuôi dạy trẻ của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh, phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều, tập trung xây dựng nền nếp, hưởng ứng tích cực những phong trào thi đua do ngành và địa phương phát động. Thực hiện quản lý đội ngũ, quản lý giáo dục theo quy định. Nhà trường chú trọng làm tốt quy chế dân chủ cơ sở; Thoả ước lao động tập thể, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

*** Về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học:**

Nhà trường có diện tích, khuôn viên đảm bảo theo quy định. Khối phòng tổ chức hoạt động chung, phòng hoạt động học tập, khối phòng hành chính quản trị, bếp ăn bán trú của học sinh, đảm bảo số phòng theo quy định. Tất cả các phòng được trang bị thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đầy đủ, hiện đại đảm bảo cho công tác chăm sóc và giáo dục trong nhà trường đạt hiệu quả cao. Nhà trường có đầy đủ phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho CB- GV- NV tiện sử dụng và hợp vệ sinh; có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và sinh hoạt cho CB- GV- NV và học sinh.

*** Về quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội:**

Nhà trường đã xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ, thường xuyên phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, tạo được sự đồng bộ, thống nhất trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ.

*** Về hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ:**

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành phù hợp với quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục và điều kiện của nhà trường.

Tổ chuyên môn đã tích cực nghiên cứu và tham mưu được nhiều biện pháp cải tiến nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục, giúp cho trẻ được phát triển toàn diện.

Nhà trường áp dụng phương pháp tiên tiến Montessori vào chương trình dạy học. Liên kết với trung tâm tiếng anh người nước ngoài giảng dạy tại các nhóm lớp (2 tiết/tuần).

Hệ thống hồ sơ tổ chức hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ được xây dựng và quản lý một cách hiệu quả, khoa học. Công tác quản lý chất lượng, kiểm tra, đánh giá trẻ đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan dựa trên các văn bản chỉ đạo của các cấp. Nhà trường đã tổ chức tư vấn cho CMHS về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ. Chế độ dinh dưỡng tại trường học của trẻ được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng của trẻ, đảm bảo theo quy định. Trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng các biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ được cải thiện so với đầu năm học.

2. Mục đích tự đánh giá

2.1. Xác định trường mầm non Huy Hoàng là trường mầm non tự thực đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường; đề cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận trường mầm non Huy Hoàng đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt trường Chuẩn Quốc gia.

2.2. Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đạt trường chuẩn quốc gia Mức độ I.

2.3. Thông qua việc tự đánh giá, công tác quản lý của nhà trường sẽ ngày càng chặt chẽ và khoa học hơn. Công tác tự đánh giá là thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục. Mỗi thành viên trong nhà trường sẽ nhận thức rõ hơn vai trò trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ được giao.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

Sau khi nghiên cứu Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; Công văn số 5942/BGDĐT ngày 28/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 2712/SGDĐT-GDMN ngày 05/11/2019 của Sở GD&ĐT Vv hướng dẫn xác định nội hàm, gợi ý minh chứng; công tác TĐG, ĐGN và quy trình thực hiện thủ tục hành chính công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. BGH nhà trường đã triển khai công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các tiêu chuẩn của cấp học mầm non đúng quy định kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non, được ban hành kèm theo Thông tư số 19/2018/ TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT, theo 7 bước sau:

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá
2. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá

3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng
4. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí
5. Viết báo cáo tự đánh giá
6. Công bố báo cáo tự đánh giá
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá

Ngày 21 tháng 02 năm 2024, Hiệu trưởng nhà trường đã ra Quyết định số 11/QĐ-MNHH về việc kiện toàn Hội đồng tự đánh giá chất lượng theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng của Bộ GD&ĐT gồm 09 thành viên. Đồng chí Ngô Thị Minh Phương - Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng nhà trường làm Chủ tịch Hội đồng.

Hội đồng tự đánh giá của trường đã họp bàn phân công công việc cụ thể cho từng thành viên. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng viết báo cáo cho từng nhóm chuyên trách. Thư ký có trách nhiệm tập hợp các báo cáo tự đánh giá theo từng tiêu chuẩn và viết báo cáo tổng hợp.

Để báo cáo TĐG đảm bảo chính xác, trung thực, khách quan, Hội đồng TĐG đã tiến hành đánh giá bằng nhiều hình thức khác nhau, trong đó chủ yếu là phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường, sưu tầm thông tin, minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan...

Sau khi TĐG thấy được những điểm mạnh, điểm yếu nổi bật của nhà trường trong việc đáp ứng những yêu cầu của từng tiêu chí trong mỗi tiêu chuẩn, từ đó BGH nhà trường có kế hoạch cụ thể cho việc cải tiến chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ trong nhà trường. Đồng thời cũng qua kết quả tự đánh giá từng tiêu chí, nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trong từng thời điểm và trong chiến lược phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, đề xuất những biện pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của nhà trường trong từng giai đoạn, qua đó tiến hành điều chỉnh các hoạt động cũng như công tác quản lý phù hợp với thực tế, với yêu cầu của ngành và xã hội, tích cực cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục. Trong quá trình thực hiện TĐG chất lượng giáo dục của trường, Hội đồng TĐG đã nhận thấy những điểm mạnh và điểm yếu của trường trong những hoạt động sau:

a. Về phương pháp tự đánh giá

- Phương pháp nghiên cứu lý luận: Nghiên cứu các thông tư, quyết định, văn bản của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT về giáo dục mầm non và công tác kiểm định tiêu chuẩn chất lượng trường mầm non.
- Phương pháp giảng giải, thuyết trình: Giảng giải, thuyết trình các nội dung trong quá trình tự đánh giá theo các tiêu chuẩn, tiêu chí.
- Phương pháp điều tra, khảo sát, phỏng vấn.
- Phương pháp thảo luận: Trao đổi, bàn bạc những nội dung tự đánh giá.
- Phương pháp thống kê toán học: Thống kê các số liệu về các nội dung phục vụ cho công tác tự đánh giá.

- Phương pháp phân tích: Tiến hành xử lý các thông tin, minh chứng; xác định nguồn gốc, tính chính xác của các thông tin, minh chứng.

- Phương pháp tự luận: Viết báo cáo tự đánh giá.

b. Về công cụ đánh giá

- Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với các trường mầm non;

- Công văn số 5942/BGDĐT-QLCL, ngày 28/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài trường mầm non;

- Công văn số 2712/SGDĐT-GDMN, ngày 05/11/2019 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc hướng dẫn xác định nội hàm, gợi ý minh chứng, công tác tự đánh trường mầm non;

- Thông tư 29/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/10/2021 của Bộ GD&ĐT quy định ngưng hiệu lực quy định về trình độ đào tạo của nhà giáo tại một số thông tư do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành; Nghị định số 71/2020/NĐ-CP, ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;

- Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Thông tư số 174/QĐ-TLĐ ngày 03/02/2020 của tổng liên đoàn Việt Nam ban hành Điều lệ công đoàn Việt Nam.

- Điều lệ Đoàn TNCSHCM.

- Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở GDMN.

- Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/03/2015 của Bộ nội vụ, Bộ GD&ĐT quy định danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

- Thông tư số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Thủ tướng chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/05/2016 của Bộ Y tế, Bộ GD&ĐT quy định về công tác Y tế trường học;

- Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ Trường mầm non; Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT, ngày 24/12/2015 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ Trường mầm non;

- Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông có nhiều cấp học;

- Công văn số 4742/BGDĐT-QLCL ngày 23/9/2022 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng giáo dục năm học 2022-2023;

- Công văn số 2756/SGDĐT-TCCBQLCL ngày 29/9/2022 của Sở GD&ĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng giáo dục năm học 2022 - 2023;

- Văn bản hợp nhất 01-VBHN-BGDĐT, ngày 23 tháng 3 năm 2015 về việc ban hành Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho Giáo dục mầm non;

- Thông tư số 56/2021/TT-BTC, ngày 12/7/2021 V/v Hướng dẫn nội dung chi, mức chi cho hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục thường xuyên.

Quá trình tự đánh giá là một cơ hội để nhà trường nhìn lại chặng đường đã qua, thấy rõ được sự trưởng thành và phát triển của nhà trường, đề tập thể cán bộ, giáo viên trong trường phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm còn tồn tại. Thực hiện tự đánh giá chất lượng trường mầm non, nhà trường đã góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục của trường cũng như của ngành và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiến lược của nhà trường đã đề ra.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

TIÊU CHUẨN 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường mầm non Huy Hoàng là trường mầm non tư thục, có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Nhà trường quản lý hành chính, tài chính, tài sản theo quy định; có đủ hồ sơ, sổ sách và được lưu trữ đầy đủ; sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ cho các hoạt động giáo dục. Nhà trường xây dựng phương hướng chiến lược dài hạn để phát triển; Kế hoạch hoạt động giáo dục được xây dựng theo tuần, tháng, năm học phù hợp với các quy định hiện hành, điều kiện của địa phương và của nhà trường. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá thực hiện kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác đạt hiệu quả. Thực hiện quản lý đội ngũ nhà giáo theo quy định.

Nhà trường chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp; bảo đảm Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Tất cả chế độ thông tin báo cáo của nhà trường luôn đảm bảo mối liên hệ công việc giữa nhà trường với các cấp, các ngành nhằm thực hiện

tốt nhiệm vụ năm học đề ra. Thực hiện quản lý các hoạt động của nhà trường ngày càng ổn định và đi vào nề nếp. Giáo viên, nhân viên trong trường đã thực hiện hiệu quả nhiệm vụ quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ, chất lượng chăm sóc, giáo dục ngày càng cao. Luôn chú trọng công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối cho trẻ và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; tổ chức tốt các hoạt động lễ hội, văn nghệ, vui chơi phù hợp với điều kiện địa phương... góp phần thực hiện thắng lợi công tác quản lý và các hoạt động chăm sóc, giáo dục của nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2: Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường mầm non Huy Hoàng có Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2019-2024 và định hướng đến 2030; Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2019-2024 và định hướng đến 2030, với mục tiêu giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp một phù hợp với quy định tại Điều 22 Văn bản hợp nhất Luật Giáo dục số 07/VBHN-VPQH ngày 31 tháng 12 năm 2015; Điều lệ trường mầm non “Điều 29 Điều lệ trường mầm non (Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT, ngày 24/12/2015)” Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT. Trong 05 năm từ năm học 2019-2020 đến nay nhà trường thực hiện xây dựng quy mô trường lớp đạt và vượt chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra, được báo cáo tổng kết năm học đánh giá cụ thể: Năm học 2019-2020 có 03 nhóm, lớp với 63 trẻ; năm học 2020-2021 có 04 nhóm, lớp

với 86 trẻ; năm học 2021-2022 có 07 nhóm, lớp với 132 trẻ; năm học 2022-2023 có 08 nhóm, lớp với 161 trẻ, năm 2023-2024 có 09 nhóm lớp với tổng 186 trẻ; Nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển phấn đấu duy trì tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi ra lớp đạt 100%, kế hoạch phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội được xác định tại Nghị quyết Hội đồng nhân dân phường Mạo Khê, nhà trường phấn đấu xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và chuẩn quốc gia mức độ 1 trong năm học 2023-2024. Năm 2023 - 2024 nhà trường tiếp tục hoàn thành các chỉ tiêu đề nghị trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và chuẩn quốc gia mức độ 1. Từ mục tiêu đề ra phương hướng cũng xác định rõ nhiệm vụ và giải pháp thực hiện từ xây dựng cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng đội ngũ, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ theo chỉ tiêu đưa ra hằng năm và xác định nguồn lực thực hiện từ đội ngũ cán bộ, giáo viên nhân viên [H1-1.1-01];

Đặc biệt Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường được xác định đi liền với điều kiện về tài chính, về trang thiết bị cơ sở vật chất, năng lực của đội ngũ CBGV,NV và thể chất, trí tuệ của trẻ tại nhà trường [H1-1.1-01];

b) Nhà trường xây dựng kế hoạch số 86a/KH-MNHH ngày 10/09/2019 về Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển trường mầm non Huy Hoàng giai đoạn 2019-2024 tầm nhìn đến năm 2030 [H1-1.1-01] trên cơ sở những điểm mạnh về cơ sở vật chất, đội ngũ CBQL, GV, NV, học sinh của nhà trường. Xác định được nhiệm vụ, giải pháp, tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra. Trong kế hoạch nhà trường đã tham mưu với Đảng ủy phường, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường đưa các chỉ tiêu về phát triển giáo dục nhà trường vào trong: Nghị quyết đại hội đại biểu phường Mạo Khê [H1-1.1-02]; nghị quyết của HĐND Phường Mạo Khê về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội [H1-1.1-03]. Từ các mục tiêu phát triển giáo dục trong giai đoạn nhà trường đã xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục theo từng năm học từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024 nhằm điều chỉnh phù hợp với sự phát triển thực tế của địa phương, của đơn vị. Phương hướng chiến lược phát triển số 57a/KH-MNHH ngày 10/09/2019[H1-1.1-01];

c) Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục trường mầm non Huy Hoàng từ năm 2019 đến năm 2024 và định hướng năm 2030 thông tin trên trang thông tin và niêm yết tại trường [H1-1.1-01];[H1-1.1-06];

Mức 2:

Hội đồng quản trị giám sát nhà trường trong việc chỉ đạo, triển khai thực hiện phương hướng chiến lược theo năm học và giai đoạn bằng hình thức nghiên cứu hồ sơ và giám sát trực tiếp với các nội dung cụ thể như sau: Năm học 2021-2022, Hội đồng quản trị tổ chức giám sát việc sử dụng cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục đảm bảo cho kiểm định trường chuẩn Quốc gia, giám sát việc nâng

cao chất lượng giáo dục về nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục của các cán bộ giáo viên, nhân viên và tổ chuyên môn. Năm học 2023-2024: Hội đồng quản trị giám sát việc hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nâng cao hiệu quả công tác quản lý. Giám sát quy mô trường lớp và sĩ số học sinh [H1-1.1-07]; [H1-1.1-04].

Mức 3:

Hàng năm nhà trường rà soát, bổ sung điều chỉnh phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển tổ chức các hoạt động rà soát các mục tiêu, các nhiệm vụ đã triển khai thực hiện trong năm học theo lộ trình đã đề ra tại phương hướng chiến lược của nhà trường có sự tham gia của Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ. [H1-1.1-08];[H1-1.1-09].

Để chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường trở thành hiện thực, đòi hỏi việc tổ chức triển khai hoạt động theo đúng kế hoạch, lộ trình, nhà trường đã đề ra các giải pháp tự giám sát, đánh giá và thực hiện thường xuyên thông qua việc tổ chức họp cán bộ quản lý hàng tháng, họp hội đồng sư phạm nhà trường, sinh hoạt chuyên môn, họp tổ chuyên môn. Định kỳ vào cuối năm học hội đồng trường tổ chức họp rà soát, đánh giá, các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã triển khai thực hiện trong từng năm học theo lộ trình đã đề ra tại phương hướng chiến lược và đề xuất bổ sung, điều chỉnh để cấp có thẩm quyền phê duyệt nếu cần. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ giáo viên nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của Trường Mầm non Huy Hoàng là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của Chính phủ về đổi mới giáo dục mầm non. Cùng góp phần đưa sự nghiệp giáo dục của địa phương phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Tuy nhiên ý kiến của cha mẹ trẻ và các tổ chức, đoàn thể cũng như nhân dân địa phương tham gia ý kiến về phương hướng chiến lược pháp triển nhà trường chưa hiệu quả.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Đảng ủy, Hội Đồng nhân dân phường Mạo Khê theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, CMHS bằng hình thức công khai niêm yết tại nhà trường và trên trang thông tin điện tử của nhà trường để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường được biết và tham gia góp ý.

Hội đồng giám sát thực hiện tốt việc giám sát chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, có sự bổ sung điều chỉnh phù hợp với điều kiện của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Việc đóng góp các ý kiến điều chỉnh Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa thật sự sâu sát, chưa đề ra được cụ thể các giải pháp cần cải thiện.

Việc điều chỉnh, bổ sung phương hướng chiến lược phát triển nhà trường chưa thường xuyên; ít quan tâm điều chỉnh các giải pháp thực hiện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung công việc cần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Giải pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí
Chủ tịch Hội đồng quản trị tiếp tục trong công tác chỉ đạo rà soát điều chỉnh kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển giáo dục. Trong từng năm học, nhà trường lấy ý kiến của giáo viên, nhân viên và phụ huynh tham gia ý kiến bổ sung để kịp thời điều chỉnh kế hoạch chiến lược của đơn vị; xây dựng văn bản bổ sung, điều chỉnh kế hoạch chiến lược trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Tháng 9 hàng năm	Ban giám sát hội đồng quản trị	- Cập nhật các văn bản mới ban hành, các văn bản phù hợp làm căn cứ xây dựng phương hướng phát triển nhà trường. - Căn cứ vào thực tiễn của địa phương của nhà trường, xây dựng các mục tiêu cụ thể, phù hợp..	0 đồng

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2: Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập theo quy định tại Điều 18, 19 Văn bản Hợp nhất số 04/VBHN - BGDDT ngày 24/12/2015 và Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 về Điều lệ trường

mầm non. Điều 08 thông tư số 06/VBHN - BGDDT ngày 18/06/2018 Thông tư ban hành quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục.

Hội Đồng trường nhiệm kỳ 5 năm (2019 - 2024), số lượng có 07 thành viên gồm có các thành phần: Đại diện cộng đồng dân cư, đại diện chính quyền địa phương, người góp vốn xây dựng và duy trì hoạt động của nhà trường. Hội đồng trường có Chủ tịch, Thư ký và các thành viên khác. **[H2-1.2-01]**.

Năm học 2019-2020 Hội đồng Trường Mầm non Huy Hoàng được công nhận theo Quyết định số 92/QĐ-PGD&ĐT ngày 02/10/2019 của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều Quyết định về việc thành lập Hội đồng trường mầm non Huy Hoàng nhiệm kỳ 2019-2024 gồm 07 thành viên. Trong đó đồng chí Hiệu trưởng là Chủ tịch Hội đồng, các thành viên là Phó hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng quản trị, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng. Hằng năm nhà trường căn cứ vào Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020. Thông tư ban hành Điều lệ trường mầm non quy định cơ cấu tổ chức của trường mầm non để thành lập các hội đồng khác như: Hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng tư vấn và căn cứ vào Thông tư 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2019 của bộ GD&ĐT Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập ban tổ chức, ban giám khảo chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường. Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm **[H2-1.2-02]; [H2-1.2-03]**.

b) Hội đồng trường tổ chức họp từ 3 lần/năm để quyết nghị mục tiêu, chiến lược phát triển, kế hoạch hoạt động hằng năm của nhà trường; quyết nghị quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; xem xét, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của nhà trường khi cần thiết. Xây dựng và ban hành các quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức thu, chi tài chính của nhà trường phù hợp với quy định của pháp luật. Huy động các nguồn vốn đầu tư xây dựng đầu tư xây dựng nhà trường phê duyệt dự toán, quyết toán tài chính hằng năm và giám sát việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường. Đề cử và đề nghị công nhận hoặc hủy bỏ việc công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, trình cấp có thẩm quyền xem xét, ra quyết định. Phê duyệt phương án chung về tổ chức bộ máy và những vấn đề liên quan đến tổ chức, nhân sự của nhà trường. Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; giám sát hiệu trưởng và kế toán trưởng trong việc chấp hành các quy định. Hằng năm, Hội đồng trường tổ chức giám sát theo qui định với các nội dung như: Giám sát hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng; Giám sát các hoạt động của nhà trường trong việc xây dựng và phát triển đội ngũ; Giám sát việc thực hiện chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm; Giám sát việc sử dụng cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục; Giám sát hoạt động của nhà trường trong việc thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng và phát triển CNTT. Hội đồng thi đua khen thưởng giúp Hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua trong năm học như: Phong

trào thi đua xây dựng môi trường xanh - sạch đẹp - an toàn, phong trào thi đua “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”, các phong trào thi đua chào mừng các ngày lễ lớn trong năm như 20/10, 20/11, 8/3... Hội đồng thi đua đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường vào cuối năm học. Hội đồng chấm giáo viên giỏi cấp trường giúp Hiệu trưởng chấm thực hành tổ chức các hoạt động giáo dục của giáo viên; Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm giúp Hiệu trưởng chấm sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp công tác đối với giáo viên[H1-1.1-04];[H2-1.2-04];[H1-1.1-05].

c) Hội đồng thi đua khen thưởng thực hiện nhiệm vụ như đánh giá xếp loại thi đua hằng tháng, học kỳ và năm học, đánh giá thi đua theo các hội thi trong năm học [H2-1.2-02]. Hội đồng chấm thi giáo viên, nhân viên giỏi thực hiện đúng nhiệm vụ, chức năng trong các đợt hội giảng của nhà trường [H2-1.2-03]; Hội đồng chấm SKKN thực hiện chức năng lựa chọn các SKKN đạt giải A cấp trường gửi lên cấp thị xã xét duyệt. Hoạt động của các hội đồng trong nhà trường được định kỳ rà soát, đánh giá và rút kinh nghiệm thông qua các cuộc họp của nhà trường, được ghi biên bản cụ thể. Vào cuối học kỳ, cuối năm học các Hội đồng họp, đánh giá những ưu điểm, tồn tại, hạn chế việc thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra trong năm học và theo từng giai đoạn cụ thể. Căn cứ vào kết quả đã rà soát, đặc điểm tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương; các Hội đồng điều chỉnh kế hoạch để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đã đề ra.

Mức 2:

Các Hội đồng trong nhà trường đều hoạt động tích cực, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em của nhà trường. Hội đồng trường họp định kỳ 3 lần/năm vào đầu năm, giữa năm và cuối năm để đánh giá những mặt đã đạt được và đưa ra phương hướng hoạt động cho kỳ tiếp theo, hội đồng trường hoạt động theo đúng kế hoạch, có nội dung hoạt động chi tiết cho từng tháng, có biện pháp và phương hướng hoạt động. Hội đồng thi đua khen thưởng đã đề xuất khen thưởng kịp thời đối với cán bộ giáo viên, nhân viên và trẻ em trong nhà trường trong các đợt thi đua do nhà trường phát động, trong các hội thi. Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm, chấm thi giáo viên giỏi hoạt động tích cực trong việc bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên qua việc hoàn thiện sáng kiến kinh nghiệm và thực hiện tốt các hội thi giáo viên giỏi góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường. Các hội đồng hoạt động nhà trường giám sát kiểm tra một năm 2 lần về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường được đánh giá tại các cuộc họp hội đồng ghi trong biên bản các cuộc họp và trong báo cáo tổng kết hàng năm của nhà trường[H2-1.2-02]; [H2-1.2-03]; [H2-1.2-04].

2. Điểm mạnh:

Hội đồng quản trị; Hội đồng trường; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; Hội đồng thẩm định sáng kiến kinh nghiệm; Hội đồng thi giáo viên dạy giỏi cấp trường được thành lập theo quy định và hoạt động có hiệu quả. Trong các năm học các Hội đồng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ của nhà trường. Hoạt động của các Hội đồng được rà soát, đánh giá định kỳ, điều chỉnh kịp thời kế hoạch để thực hiện tốt mục tiêu phấn đấu của nhà trường, hoạt động của Hội đồng trường; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và Hội đồng thẩm định sáng kiến kinh nghiệm, giám định giáo viên dạy giỏi được kiểm tra, đánh giá thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định cũng như quy chế mà đơn vị đề ra.

3. Điểm yếu

Việc giám sát xây dựng phương hướng chiến lược, phát triển nhà trường của hội đồng quản trị đôi khi chưa kịp thời chưa sát sao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc cần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Giải pháp thực hiện	Dự trù kinh phí
Hội đồng trường xây dựng kế hoạch chi tiết, giao trách nhiệm cho từng thành viên, giám sát việc thực hiện kế hoạch chiến lược. Tích cực xây dựng đóng góp ý kiến của các thành viên trong hội đồng quản trị.	Năm học 2023-2024 và những học tiếp theo	Thành viên Hội đồng trường	Tạo điều kiện cho các thành viên trong các Hội đồng tham gia tập huấn, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu chức năng nhiệm vụ của hội đồng. - Phát huy rõ chức năng, quyền hạn của các thành viên trong hội đồng trường. - Tìm hiểu, nghiên cứu các văn bản pháp luật.	0 đồng

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường mầm non Huy Hoàng có đầy đủ các tổ chức, đoàn thể và có cơ cấu tổ chức đúng theo quy định. Tổ chức Công đoàn cơ sở trường mầm non Huy Hoàng được công nhận theo Quyết định số 308/QĐ-LĐLĐ ngày 11/4/2022 của LĐLĐ Thị xã Đông Triều về việc công ban chấp hành và các chức danh Công đoàn cơ sở Trường MN tư thục Huy Hoàng, khoá IV nhiệm kỳ 2023-2028 chủ tịch công đoàn là đồng chí Thân Thị Hạnh, đồng chí Lê Thị Lua phó chủ tịch công đoàn, đồng chí Đặng Thị Kim Thoa, Nguyễn Triệu Thanh, Đinh Thị Phương là ủy viên. Công đoàn trường có tổng số 22 đoàn viên hoạt động theo đúng điều lệ công đoàn Việt Nam **[H3-1.3-01]**; Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh được BCH Đoàn phường Mạo Khê ra quyết định về việc thành lập chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh trường MN Huy Hoàng số 01/QĐ-ĐTN ngày 12 tháng 3 năm 2024. Ban chấp hành chi đoàn gồm 03 đồng chí: Đồng chí Phạm Thanh Trà - Bí thư chi đoàn, đồng chí Nguyễn Thị Nguyệt - Phó bí thư chi đoàn, đồng chí Cao Huyền Trang - ủy viên chi đoàn thanh niên gồm 15 đoàn viên thanh niên **[H3-1.3-03]**;

b) Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường hoạt động theo quy định: Tổ chức Công đoàn hoạt động theo hướng dẫn số 03/HD-TLĐ ngày 20/2/2020 về thi hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam do Tổng liên đoàn lao động Việt Nam ban hành. Công đoàn cơ sở xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học, từng tháng,

phân công công việc cho từng thành viên trong Ban chấp hành công đoàn. Thực hiện vai trò đại diện chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động; tham gia kiểm tra, giám sát các hoạt động của nhà trường về những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động; tuyên truyền, vận động CB-GV-NV học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; quan tâm phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến giáo dục mầm non cho đội ngũ đoàn viên; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn, người lao động. Công đoàn cơ sở thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao gắn với các ngày lễ lớn, phối hợp cùng với chuyên môn nhà trường thực hiện tốt công tác chuyên môn, thăm hỏi kịp thời, động viên tinh thần cán bộ giáo viên, nhân viên người lao động lúc khó khăn, ốm đau, thai sản...Phát động đoàn viên tham gia các cuộc vận động giúp đỡ tương thân tương ái, giúp đỡ đoàn viên gặp hoàn cảnh khó khăn trong trường và đóng góp các loại quỹ do cấp trên phát động. Triển khai các loại văn bản, phát động thi đua, giáo dục tư tưởng đạo đức tới tất cả đoàn viên công đoàn trong nhà trường qua các buổi họp Công đoàn được tổ chức họp 01 lần/ tháng, nội dung các buổi họp được ghi chép đầy đủ vào sổ Nghị quyết Công đoàn.

Chi đoàn thanh niên thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đoàn thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2017, dưới sự chỉ đạo của Chi bộ Đảng, phối hợp cùng các tổ chức đoàn thể khác trong nhà trường làm tốt phong trào Đoàn và công tác thanh niên. Chi đoàn nhà trường luôn phát huy sức trẻ, làm nòng cốt, xung kích, đi đầu các hoạt động của nhà trường. Tích cực tham gia xây dựng Chi đoàn thanh niên trong sạch, vững mạnh, tích cực giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét, bồi dưỡng và kết nạp. Tổ chức Đoàn Thanh niên xây dựng kế hoạch hoạt động của Đoàn Thanh niên theo từng năm học, từng tháng, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban chấp hành. Phát động các phong trào xây dựng cảnh quan trường lớp, phát động phong trào thi đua thể dục, thể thao cho tất cả đoàn viên; phối hợp với nhà trường và các tổ chức đoàn thể tổ chức các ngày lễ, ngày hội như: Ngày tết trung thu, ngày quốc tế thiếu nhi 1/6, tổ chức sinh hoạt chi đoàn một lần/ tháng, nội dung các buổi sinh hoạt được ghi chép đầy đủ trong Nghị quyết của chi đoàn. Tuy nhiên một số đoàn viên công đoàn, đoàn thanh niên chưa mạnh dạn trong công tác tham mưu **[H3-1.3-02]**;

c) Hoạt động của các tổ chức, đoàn thể trong trường thường xuyên được rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm kịp thời từ đó bổ sung, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và đề ra kế hoạch cụ thể cho thời gian tiếp theo được thực hiện trong các buổi sơ kết, tổng kết vào cuối học kỳ và cuối năm học của Chi đoàn và Công đoàn tại các buổi sinh hoạt hàng tháng; cuối năm học, nhà

trường đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của Công đoàn và Chi đoàn.[H3-1.3-04];

Mức 2:

a) Chi bộ trường mầm non Huy Hoàng được Đảng ủy phường Mạo Khê ra Quyết định số 100-QĐ/ĐU ngày 06/06/2023 về việc thành lập Chi bộ trường Mầm non Huy Hoàng phường Mạo Khê nhiệm kỳ 2022-2025. Do đồng chí Ngô Thị Minh Phương làm bí thư chi bộ. Hiện nay chi bộ có (tổng số 6 đảng viên, 3 Đảng viên chính thức, 3 Đảng viên dự bị) các đồng chí đảng viên đều thực hiện đúng nhiệm vụ và trách nhiệm của người Đảng viên, không vi phạm Điều lệ Đảng và các việc Đảng viên không được làm [H3-1.3-05]; Chi bộ hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đề ra chủ trương, nhiệm vụ chính trị của đảng bộ, chi bộ và lãnh đạo thực hiện có hiệu quả. Xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ; nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng. Thực hiện tự phê bình và phê bình, giữ gìn kỷ luật và tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng. Thường xuyên giáo dục, rèn luyện và quản lý cán bộ, Đảng viên, nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng, tính chiến đấu, trình độ, năng lực công tác; làm tốt công tác phát triển Đảng viên. Lãnh đạo xây dựng chính quyền, các tổ chức kinh tế, hành chính, sự nghiệp, quốc phòng, an ninh và các đoàn thể chính trị - xã hội trong sạch, vững mạnh. Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Liên hệ mật thiết với nhân dân, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân. Lãnh đạo nhân dân tham gia xây dựng và thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Kiểm tra, giám sát việc chấp hành nghiêm chỉnh các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng. Lãnh đạo xây dựng tập thể nhà trường trong sạch, vững mạnh; chấp hành đúng pháp luật. Trong năm 2023 nhà trường đã hoàn thành tốt nhiệm vụ [H3-1.3-6]

Năm	Mức xếp loại chi bộ	Ghi chú
2023	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	

b) Tổ chức công đoàn, Đoàn TNCSHCM có đóng góp tích cực trong việc đẩy mạnh các phong trào thi đua của nhà trường. Thường xuyên động viên tinh thần các đồng chí đoàn viên công đoàn, đoàn viên thanh niên yên tâm công tác, tích cực bồi dưỡng chuyên môn, xây dựng cảnh quan trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện. Phối hợp với nhà trường trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, giúp trẻ phát triển toàn diện đảm bảo theo mục tiêu giáo dục mầm non[H2-1.2-04].

Trong những năm qua, công đoàn nhà trường được LĐLĐ thị xã xếp loại Công đoàn cụ thể như sau:

Năm học	Mức xếp loại Công đoàn cơ sở	Ghi chú
2021-2022	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
2022-2023	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
2023-2024	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	

Mức 3

a) Năm 2023 chi Bộ trường mầm non Huy Hoàng được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ, được nhận giấy khen của BCH Đảng bộ phường Mạo Khê công nhận chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.[H3-1.3-7]; [H3-1.3-8].

b) Tổ chức Công đoàn có nhiều hoạt động, phong trào thi đua thiết thực như phong trào thi đua “Giải việc trường, đảm việc nhà”, “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”, các phong trào thi đua chào mừng ngày lễ lớn trong năm 20/10, 20/11, 8/3... đã tạo được không khí thi đua sôi nổi, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ của nhà trường. Chi đoàn nhà trường luôn là lực lượng nòng cốt trong mọi hoạt động của nhà trường, thực hiện tốt các phong trào “Phong trào hiến máu tình nguyện”, “Phong trào bảo vệ và chăm sóc thiếu niên, nhi đồng”. Tổ chức công đoàn và Chi đoàn vận động đoàn viên tham gia ủng hộ các loại quỹ, hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, tuyên truyền bầu cử tại địa phương [H2-1.2-04];

2. Điểm mạnh:

Trường có Chi bộ Đảng, Công đoàn cơ sở, Đoàn Thanh niên theo đúng quy định. Các tổ chức đoàn thể hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức. Chi bộ nhà trường thực hiện tốt vai trò lãnh đạo nhà trường thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. Công đoàn nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp và hoạt động có hiệu quả. Nhiều phong trào thi đua được duy trì thường xuyên, chăm lo đời sống đoàn viên, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người lao động. Tổ chức Công đoàn và Đoàn thanh niên luôn giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng để xem xét, kết nạp. Hằng năm hai tổ chức này đều được đánh giá hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Các tổ chức đoàn thể hằng năm đều được rà soát, đánh giá để chỉ ra ưu điểm, nhược điểm và đề ra phương hướng hoạt động cho các nhiệm kỳ tiếp theo. Các tổ chức đoàn thể có nhiều đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ và giúp nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

3. Điểm yếu:

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh mới thành lập chưa có nhiều hoạt động trong phong trào của Đoàn.

Hình thức tổ chức sinh hoạt chi bộ đã có nhiều đổi mới, sáng tạo nhưng so với yêu cầu hiện nay còn có mặt hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung công việc cần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Giải pháp thực hiện	Dự trù kinh phí
Tích cực tham gia các hoạt động của Đoàn TNCSHCM do đoàn TN phường phát động.	Từ năm học 2024-2025	Đoàn TNCSHCM	- Nhà trường tạo điều kiện cho các bộ đoàn thể đi tham gia các lớp tập huấn. Tạo điều kiện thuận lợi về thời gian để các đoàn thể hoạt động có hiệu quả hơn	Nguồn kinh phí từ quỹ chi Đoàn thanh niên
Sinh hoạt chi bộ bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú		Bí thư chi bộ	- Bí thư chi bộ sử dụng CNTT trong sinh hoạt chi bộ: Sử dụng ứng dụng Meet, zoom, messenger trong các buổi sinh hoạt. - Bí thư chi bộ gửi các tài liệu sinh hoạt trước buổi sinh hoạt chi bộ để đảng viên nghiên cứu trước. - Bí thư chi bộ điều hành tốt việc thảo luận của đảng viên trong sinh hoạt chi bộ.	Nguồn kinh phí từ quỹ chi bộ

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.

Mức 1:

a. Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c. Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a. Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

b. Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá điều chỉnh.

Mức 3:

a. Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b. Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1 :

a) Trường Mầm non Huy Hoàng là trường mầm non tư thục, nhà trường có 01 điểm trường với tổng 186 trẻ và tổng 9 nhóm lớp. Nhà trường có 01 Hiệu trưởng và 01 Phó hiệu trưởng: đồng chí Ngô Thị Minh Phương được bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng trường Mầm non Huy Hoàng theo Quyết định số 1186/QĐ-UBND ngày 30/09/2021 của UBND thị xã Đông Triều thay đồng chí Nguyễn Thị Nguyệt theo Quyết định 1187/QĐ-UBND ngày 30/09/2021 về việc thôi công nhận Hiệu trưởng trường mầm non Huy Hoàng; Đồng chí Lê Thị Lua - được bổ nhiệm chức vụ phó hiệu trưởng theo Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 22/3/2024 của UBND thị xã Đông Triều; **[H4-1.4- 01]**.

b) Ngay từ đầu năm học Hiệu trưởng ra quyết định về việc thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định tại Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT; Năm học 2023- 2024 nhà trường gồm 27 CB-GV-NV: 01 đồng chí hiệu trưởng, 1 đồng chí Phó Hiệu trưởng được bổ nhiệm Tháng 3/2024 07 nhân viên; 18 giáo viên (chia theo 2 tổ chuyên môn: tổ chuyên môn 1 là tổ Mẫu giáo gồm 14 đồng chí) có 01 tổ trưởng là đồng chí Lê Thị Lua, tổ phó là đồng chí Nguyễn Thị Nguyệt. Tổ chuyên môn 2 là tổ nhà trẻ có 5 đồng chí. (có 01 tổ trưởng là đồng chí Nguyễn Thị Yén, tổ phó là đồng chí Nguyễn Thị Hải). Đồng chí Nguyễn Thị Vân Anh - Nhân viên văn phòng giữ chức vụ tổ trưởng tổ văn phòng, tổ gồm 7 đồng chí **[H4-1.4-02]; [H4-1.4-03]**;

c) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm học, theo tháng. Tổ chuyên môn thực hiện xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tháng, năm học bám sát vào kế hoạch của nhà trường, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN. Tổ chuyên môn thực hiện bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên bồi dưỡng về công nghệ thông tin, các chuyên đề trong năm học, chuyên môn, nghiệp vụ gắn với các vị trí công việc; Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên; Tổ văn phòng có nhiệm vụ giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường; Thực hiện bồi

đưỡng chuyên môn, nghiệp vụ , kiểm tra hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường kiểm tra hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần tuy nhiên trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, nội dung bồi dưỡng về chuyên môn chưa phong phú, chưa sâu [H4-1.4-04]; [H4-1.4-05];[H4-1.4-06]; [H4-1.4-07]; [H4-1.4-08];

Mức 2:

a) Hằng năm, căn cứ vào tình hình thực tế, tổ chuyên môn họp thảo luận và đề xuất với ban giám hiệu nhà trường từ 1-2 chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường. Các chuyên đề được tổ chức xuyên suốt trong năm học, dưới nhiều hình thức, đảm bảo tính kế thừa, phát huy đồng thời bổ sung thêm những nội dung mới góp phần nâng cao kiến thức, kỹ năng, năng lực nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên, nhân viên trong tổ chuyên môn cũng như các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ của nhà trường được nhà trường đánh giá khen thưởng về hiệu quả chuyên đề của tổ chuyên môn trong các năm học [H1-1.4-10]; [H2-1.2-04].

b) Thông qua các buổi sinh hoạt, tổ chuyên môn, tổ văn phòng rà soát, đánh giá điều chỉnh kịp thời kế hoạch hoạt động phù hợp với tình hình thực tế. Nhà trường thường xuyên kiểm tra kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch của tổ, kịp thời điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp, tổ chức đánh giá ưu, nhược điểm, nguyên nhân tồn tại về các hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng; đề ra phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện trong năm học và các năm học tiếp theo [H4-1.4-10];[H1-1.1-04] [H4-1.4-11];

Mức 3 :

a) Các tổ chuyên môn của nhà trường đã chủ động, sáng tạo trong triển khai các hoạt động chuyên môn phù hợp với tình hình thực tiễn tại đơn vị như: Công tác bồi dưỡng giáo viên được thực hiện linh hoạt thông qua nhiều hình thức như dự giờ trực tiếp; tư vấn thông qua xem giáo án, chia sẻ các bài dạy hay trên mạng internet, thăm quan học tập các trường trên địa bàn thị xã; bồi dưỡng cách tổ chức hoạt động ứng dụng phương pháp dạy học tiên tiến. Tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra, rút kinh nghiệm cho các thành viên trong tổ về công tác tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại nhóm, lớp để tư vấn, hướng dẫn kịp thời; hướng dẫn giáo viên trong tổ khai thác và sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi được trang cấp. Tổ văn phòng thực hiện tốt công tác xây dựng kế hoạch; tham mưu giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trong nhà trường. Tổ chuyên môn, tổ văn phòng triển khai các hoạt động thường xuyên, tích cực góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường [H4-1.4-06]; [H4-1.4-09]; [H2-1.2-04];[H4-1.4-13].

b) Hằng năm tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện 1-

2 chuyên đề. Các chuyên đề được Tổ chuyên môn tổ chức dưới nhiều hình thức phong phú như tổ chức Hội nghị chuyên đề, dự hoạt động mẫu, thăm quan, thảo luận, chia sẻ; lồng ghép chuyên đề ở tất cả các hoạt động giáo dục; xuyên suốt trong năm học, qua đó giáo viên được học tập, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, góp phần nâng cao hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ [H4-1.4-10]; [H2-1.2-04]; [H4-1.4-12].

2. Điểm mạnh:

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động cho tổ theo năm, tháng, tuần; các kế hoạch bám sát với tình hình thực tiễn và văn bản chỉ đạo của cấp trên; hằng năm tổ chuyên môn triển khai thực hiện từ 01-02 chuyên đề, lồng ghép chuyên đề ở tất cả các hoạt động giáo dục; xuyên suốt trong năm học, qua đó giáo viên được học tập, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, góp phần nâng cao hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường.

Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh từ đó chất lượng hoạt động ngày một nâng cao.

3. Điểm yếu:

Nội dung bồi dưỡng về chuyên môn chưa phong phú, chưa sâu. Nội dung sinh hoạt của tổ văn phòng ít có các nội dung chia sẻ, tư vấn để phát triển chuyên môn của các thành viên trong tổ do đặc thù công việc của mỗi thành viên khác nhau.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung công việc cần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Giải pháp thực hiện	Dự trù kinh phí
Xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn từng tháng trong cả năm học, ưu tiên các chuyên đề được triển khai trong năm học; tổ chức các nội dung sinh hoạt như kế	Từ năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo	Ban giám hiệu, Tổ trưởng chuyên môn	- Các Tổ chuyên môn, tổ văn phòng bám sát kế hoạch của nhà trường để hoạt động. - Cán bộ quản lý, tổ trưởng tổ chuyên môn phát huy vai trò nòng cốt trong việc kiểm tra, tư vấn chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ.	0 đồng

hoạch đã xây dựng.			- Cải tiến nội dung, hình thức sinh hoạt của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng: Tổ chức tập huấn, hướng dẫn tổ trưởng xây dựng nội dung sinh hoạt tại tổ; ứng dụng công nghệ thông tin để phát triển chuyên môn; hướng dẫn, khuyến khích các cá nhân tự nghiên cứu các tài liệu chính thống về phát triển và đổi mới trong GDMN (từ nhiều nguồn), tăng cường thảo luận, chia sẻ thông tin để phát triển chuyên môn, nghiệp vụ. - Ban giám hiệu thường xuyên dự họp và chỉ đạo nâng cao chất lượng sinh hoạt tại tổ, phát huy ý kiến xây dựng của các thành viên trong tổ.	
--------------------	--	--	--	--

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 2 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ em cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2: Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3: Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2023 - 2024 nhà trường có 09 nhóm, lớp được phân chia theo độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường mầm non: 02 nhóm trẻ đối với trẻ từ 24-36 tháng, 03 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 02 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi, 02 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi [H5-1.5-01]; [H5-1.5-02]; [H5-1.5-03].

b) 09/09 nhóm, lớp đạt tỷ lệ 100% được học 2 buổi/ ngày và ăn bán trú tại trường [H5-1.5- 03].

c) Từ năm học 2019-2020 đến nay nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H5-1.5-01]; [H5-1.5-02]; [H5-1.5-03].

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường mầm non [H5-1.5-01];[H5-1.5-02]; Năm học 2023-2024 nhà trường có 02 nhóm trẻ với 40 trẻ 24-36 tháng tuổi, trung bình đạt 20 trẻ/nhóm, 03 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi với 47 trẻ đạt 15,6 trẻ/lớp, 02 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi với 52 trẻ đạt 26 trẻ/lớp, 02 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi với 47 trẻ đạt 23,5 trẻ/lớp, trường không có trẻ khuyết tật .

Năm học 2023-2024, trường Mầm non Huy Hoàng có tổng số 09 nhóm, lớp với tổng số 186 trẻ. Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi theo quyết định ban hành Điều lệ trường mầm non và Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 về ban hành Điều lệ Trường mầm non của Bộ GD&ĐT [H5-1.5-01]; [H5-1.5-02]; [H5-1.5-03];

Biểu thống kê số trẻ/ nhóm, lớp

Nhóm lớp	Năm học 2019-2020		Năm học 2020-2021		Năm học 2021-2022		Năm học 2022-2023		Năm học 2023-2024	
	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ
Nhà trẻ	0	0	1	25	2	29	2	45	2	40
MG 3-4 tuổi	2	38	1	16	2	44	2	47	3	47
MG 4-5 tuổi	1	25	1	24	1	28	2	41	2	52
MG 5-6 tuổi	0	0	1	21	2	31	2	28	2	47
Tổng	3	63	4	86	7	132	8	161	9	186

Mức 3

Trong 05 năm học từ năm 2019-2020 đến năm học 2023-2024 nhà trường đã bố trí 9 nhóm/ lớp, không quá 20 nhóm trẻ và lớp mẫu giáo[H5-1.5-04]; [H5-1.5- 01].

2. Điểm mạnh:

Hàng năm các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo của nhà trường không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi. 100% trẻ đến trường được học 2 buổi/ngày và ăn bán trú tại trường. Quy mô của nhà trường phát triển tăng dần theo từng năm, từ năm học 2019-2020 nhà trường có 03 nhóm lớp đến năm học 2023-2024 đã phát triển có 09 nhóm lớp với 186 trẻ.

3. Điểm yếu:

Số trẻ tại các lớp 3-4 tuổi chưa đảm bảo theo điều 15 Điều lệ trường mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung công việc cần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Giải pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí
- Thực hiện tốt kế hoạch phát triển GDMN - Tích cực công tác huy động trẻ ra nhóm lớp nhằm đảm bảo số lượng trẻ/nhóm, lớp đặc biệt lớp mẫu giáo 3-4 tuổi.	Tháng 6/20224	CBQL, GV, NV	- Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục năm học phù hợp với tình hình thực tế của trường, địa phương. - Xây dựng kế hoạch tuyển sinh hàng năm, tuyên truyền để nhân dân biết về chất lượng, uy tín kế hoạch tuyển sinh của nhà trường thu hút trẻ ra lớp.	0 đồng
	Năm 20224		- Xây dựng kế hoạch giáo dục và kế hoạch tổ chức bán trú của nhà trường phù hợp và đảm bảo theo các quy định hiện hành. - Xây dựng kế hoạch kiểm tra và các tổ chức thực hiện	0 đồng

- Huy động trẻ, duy trì giữ vững số trẻ học 02 buổi/ngày và ăn bán trú tại trường		CBQL, GV, NV	ng nghiêm túc kế hoạch kiểm tra các hoạt động học 2 buổi/ngày và hoạt động bán trú của trẻ. Phối kết hợp với cha mẹ trẻ trong công tác giám sát, kiểm tra hoạt động bán trú của trẻ. - Phối hợp với chính quyền các tổ chức chính trị, đoàn thể trên địa bàn xã trong việc tuyên truyền vận động vận động trẻ ra lớp, đặc biệt là trẻ độ tuổi nhà trẻ - Thực hiện đúng, đủ chế độ, chính sách cho trẻ. - Tạo môi trường lớp xanh - an toàn - thân thiện và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ.	
---	--	--------------	---	--

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán;

Mức 3: Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường lập hệ thống hồ sơ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, theo hướng dẫn của ngành và quy định của nhà trường, bao gồm: Hồ sơ quản lý trẻ em; hồ sơ quản lý nhân sự; hồ sơ quản lý chuyên môn; hồ sơ lưu trữ công văn đi - đến; hồ sơ quản lý tài sản CSVC, tài chính; hồ sơ quản lý bán trú; hồ sơ công tác y tế trường học. Các loại hồ sơ của nhà trường được Hiệu trưởng giao trách nhiệm quản lý cho các bộ phận liên quan theo nhiệm vụ được phân công của mỗi CBQL, GV, NV để thuận tiện cho việc cập nhật hồ sơ; hồ sơ được sắp xếp lưu trữ theo quy định Luật lưu trữ **[H6-1.6-01]; [H6-1.6-02]; [H2-1.2-04]**.

b) Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường hoạt động trên nguyên tắc tự nguyện góp vốn, tự chủ về tài chính, tự cân đối về thu chi. Định kỳ hàng tháng, năm hiệu trưởng lập dự toán và quyết toán tài chính, trình Hội đồng quản trị phê duyệt tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính theo quy định của nhà trường, nhà trẻ; báo cáo với Hội đồng quản trị và các cấp có liên quan về công tác tài chính và các hoạt động của nhà trường **[H4-1.4-08]** Căn cứ vào kết quả hoạt động tài chính hàng năm của nhà trường, sau khi đã chi trả các khoản chi phí cần thiết, số tiền còn dư nhà trường đã trích lập quỹ dự phòng và chia lãi cho các thành viên góp vốn. Các nội dung chi nhà trường trường đã theo dõi, phản ánh đầy đủ trên sổ sách kế toán. Hàng năm nhà trường đã thực hiện công khai hoạt động tài chính; mức thu học phí, các khoản thu và các khoản chi. Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường được trình trong Hội nghị cán bộ người lao động để CBQL, GV, NV, NLD nghiên cứu, thảo luận, bổ sung các nội dung mới; ngoài ra CBQL, GV, NV, NLD còn được tham gia đóng góp xây dựng quy chế vào Hội nghị CB người lao động vào đầu năm học **[H6-1.6-03]**.

c) Các nguồn tài chính của nhà trường được sử dụng đúng theo quy chế chi tiêu nội bộ đã quy định bao gồm các khoản chi lương, phụ cấp lương, tiền công, tiền thưởng, các khoản bảo hiểm, hoạt động đoàn thể, các khoản chi phí cho hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ giáo viên, cán bộ nhân viên của trường. Chi tiền ăn và phục vụ trẻ bán trú, chi quản lý tài chính, chi đầu tư cơ sở vật chất...trên cơ sở tiết kiệm, hiệu quả. Hiệu trưởng nhà trường phân công 01 đồng chí tham mưu về công tác quản lý tài sản trong nhà trường, công tác mua sắm, giao nhận tài sản, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi được thực hiện đúng quy trình; tăng cường công tác tự kiểm tra, rút kinh nghiệm trong công tác quản lý tài sản, tài chính của nhà trường **[H4-1.4-08]; [H6-1.6-03]; [H2-1.2-04]**.

Mức 2:

a) Nhà trường đã sử dụng các phần mềm quản lý hành chính phần mềm Misa trong quản lý tài chính, tài sản của nhà trường **[H6-1.6-04]**

b) Từ năm 2019-2020 đến nay, nhà trường không có sai phạm trong công tác quản lý tài chính và tài sản [H2-1.2-04].

Mức 3:

Nhà trường chưa xây dựng được kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện lưu trữ đầy đủ hồ sơ theo quy định của Luật lưu trữ; thực hiện lập dự toán, thu-chi, quyết toán, báo cáo, công khai tài chính đúng quy định; quản lý sử dụng tài sản, tài chính đúng mục đích. Nhà trường thực hiện xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ trên cơ sở ý kiến đóng góp của CBQL, GV, NV; quy chế được điều chỉnh và cập nhật kịp thời; triển khai và sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý hành chính, tài chính tài sản. Công tác quản lý tài chính, tài sản được nhà trường thực hiện công khai, minh bạch, rõ ràng, đúng quy định. Tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

3. Điểm yếu

Đặc thù là trường tư thục nhân viên kế toán không ổn định phần nào ảnh hưởng đến việc nắm bắt và lưu giữ hồ sơ sổ sách quản lý tài chính, tài sản của nhà trường. Việc kiểm tra báo cáo tài chính tài sản còn chưa thường xuyên.

Nhà trường chưa xây dựng các kế hoạch ngắn hạn, dài hạn, trung hạn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc cần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Giải pháp thực hiện	Dự trù kinh phí
- Ổn định nhân sự - Quản lý hiệu quả tài chính, tài sản của nhà trường	Tháng 9 năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo.	Chủ tịch Hội đồng quản trị	- Có những chính sách ưu đãi nhằm thu hút và ổn định nhân sự các vị trí việc làm trong nhà trường (đặc biệt là nhân viên kế toán) - Quản lý, sử dụng hiệu quả tài chính, tài sản trong nhà	

- Xây dựng các kế hoạch ngắn hạn, dài hạn, trung hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện của nhà trường			trường: Xây dựng quy chế; triển khai thực hiện; thực hiện quản lý tài chính, tài sản trên phần mềm hằng năm thực hiện nâng cấp phần mềm Misa; thường xuyên kiểm tra, giám sát . - Xây dựng và triển khai thực hiện tốt kế hoạch phát triển GDMN, kế hoạch tuyển sinh. Đẩy mạnh hoạt động truyền thông về GDMN tới CMHS và cộng đồng để đảm bảo tỷ lệ huy động trẻ ra lớp ổn định. - Tham mưu với Chủ tịch Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch ngắn hạn, dài hạn, trung hạn phù hợp với điều kiện của trường	0 đồng
---	--	--	--	---------------

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí: 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

- a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;
- b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;
- c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1 :

a) Hằng năm từ nhu cầu thực tế và nhiệm vụ trong năm học nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên [H7-1.7-01].

Cán bộ, giáo viên có năng lực, cốt cán được nhà trường tạo điều kiện đi học các lớp bồi dưỡng về chính trị, quản lý giáo dục và các lớp nâng cao trình độ chuyên môn, tập huấn của sở, ngành để đảm bảo cho công tác phát triển nguồn lực cán bộ kế cận, đảm bảo đủ năng lực, trình độ và được tin nhiệm trong quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ hàng năm [H7-1.7-02]. Nhà trường chú trọng đến công tác quản lý Hồ sơ nhân sự thực hiện khoa học, đúng quy định theo Thông tư 09/2019/TT-BNV ngày 01/06/2019 của Bộ nội vụ [H7-1.7-04].

b) Thực hiện phân công sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo vị trí việc làm quy định tại Thông tư 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, ngày 16 tháng 3 năm 2015; Thông tư 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 10 năm 2011 quy định chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, phù hợp với trình độ đào tạo, năng lực sở trường, đảm bảo các hoạt động của nhà trường, phát huy tối đa năng lực của cán bộ giáo viên, nhân viên [H7-1.7-03]; [H7-1.7-05].

c) 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bảo đảm các quyền theo quy định tại văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT về quyết định ban hành Điều lệ trường mầm non và Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 về ban hành Điều lệ Trường mầm non. Được trang bị đầy đủ về cơ sở vật chất, đồ dùng trang thiết bị, văn phòng phẩm để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Được bồi dưỡng nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng lương và các khoản phụ cấp và các chế độ khác theo quy định của pháp luật như: Chế độ thai sản theo quy định tại Điều 31 Luật Bảo hiểm xã hội 2014 và hướng dẫn của Thông tư 59/2015/TT-BLĐTBXH; được cử đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo, được bảo vệ nhân phẩm, danh dự; được tạo điều kiện tham quan học tập kinh nghiệm, giao lưu chuyên môn với các trường trong thị xã. Chế độ hưởng BHXH, BH thất nghiệp, BH Y tế theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Công đoàn nhà trường quan tâm kịp thời đến quyền lợi cá nhân, nhân phẩm cũng như danh

dự của CBGVNV và NLD được thể hiện tại báo cáo tổng kết hoạt động công đoàn hàng năm [H7-1.7-07] tại hội nghị, cán bộ người lao động [H7-1.7-06].

Mức 2:

Đề phát huy được năng lực của CBQL, GV, NV trong xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, nhà trường đã triển khai một số biện pháp sau: Coi trọng việc xây dựng mối đoàn kết, hỗ trợ, giúp đỡ trong tập thể nhà trường; trong phân công nhiệm vụ luôn quan tâm sắp xếp giáo viên có năng lực tốt kèm cặp giáo viên có năng lực yếu; thực hiện quản lý theo điểm trường; tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống cho đội ngũ, quán triệt và triển khai thực hiện đầy đủ các Chỉ thị, Nghị quyết, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tổ chức các Hội thi và các hoạt động giao lưu, hoạt động phong trào, hội nghị, hội thảo; Động viên CBQL, GV, NV học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tạo điều kiện cho đội ngũ tham gia học các lớp bồi dưỡng tin học, ngoại ngữ, trung cấp lý luận chính trị; tổ chức tốt các phong trào Thi đua - Khen thưởng trong nhà trường [H7-1.7-02]; [H2-1.2-04]; [H3-1.3-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường luôn quan tâm thực hiện công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Thực hiện phân công sử dụng đội ngũ hợp lý, đảm bảo công khai, công bằng, khách quan, từ đó phát huy được khả năng, sở trường công tác của đội ngũ trong công việc được giao góp phần nâng cao chất lượng giáo dục hằng năm của nhà trường. CBQL, GV, NV được đảm bảo các quyền theo quy định.

3. Điểm yếu:

Một số giáo viên mới ra trường kỹ năng sư phạm còn hạn chế, chưa mạnh dạn đăng ký phấn đấu các danh hiệu thi đua. Năm học 2023-2024 nhà trường còn 04 giáo viên có trình độ trung cấp sư phạm mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung công việc cần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Giải pháp thực hiện	Dự trù kinh phí
- Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Năm học 2024 - 2025 và các	CBQL GV, NV	- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng dựa trên kết quả xác định điểm mạnh, điểm yếu của từng cá nhân để lựa chọn nội dung và phương pháp bồi dưỡng và triển	

vụ cho giáo viên	năm học tiếp theo.		khai thực hiện hiệu quả. Đánh giá kết quả sau bồi dưỡng để điều chỉnh, bổ sung kịp thời những tồn tại. - Khuyến khích và hướng dẫn giáo viên tự bồi dưỡng (như cung cấp nguồn tài liệu...) - Phân công giáo viên cứng chuyên môn, nghiệp vụ hỗ trợ giáo viên yếu; xây dựng những tấm gương giáo viên điển hình và nhân rộng trong toàn trường; - Tiếp tục chỉ đạo bộ phận chuyên môn tăng cường tổ chức chuyên đề, hội thảo, bồi dưỡng cho giáo viên (đặc biệt giáo viên chưa đạt chuẩn) được trao đổi, thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.	3.000.000/năm
- Tuyên truyền về công tác thi đua - khen thưởng, động viên, khuyến khích CBQL, GV, NV đăng ký phấn đấu đạt các danh hiệu thi đua.			- Sử dụng đội ngũ CBQL, GV, NV hiệu quả, phát huy năng lực của CBQL, GV, NV. - Tham mưu với Hội đồng quản trị nhà trường: về chính sách thu hút, công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ; xây dựng cơ chế, phân bổ kinh phí dành nguồn chi cho công tác khen thưởng tạo động lực phấn đấu, phát triển trong đội ngũ và giữ vững ổn định đội ngũ.	0 đồng

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Căn cứ Chương trình GDMN, điều kiện thực tế của nhà trường, của địa phương, nhà trường đã ban hành các kế hoạch giáo dục như sau: Kế hoạch giáo dục năm học nhóm trẻ 24-36 tháng; kế hoạch giáo dục năm học cho các lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 4-5 tuổi, 5-6 tuổi. Kế hoạch giáo dục năm học đã xác định được mục tiêu, nội dung giáo dục cho từng độ tuổi [H8-1.8-01]; [H8-1.8-02]; [H4-1.4-07]; [H8-1.8-03].

b) Căn cứ kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường; giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục năm học, kế hoạch chủ đề, tuần ngày đảm bảo thực hiện 100% các mục tiêu, nội dung chương trình giáo dục năm học đúng tiến độ [H2-1.2-04]; [H1-1.1-04]; [H4-1.4-04].

c) Hằng năm nhà trường, tổ chuyên môn tổ chức các buổi họp, sinh hoạt để thảo luận, rà soát các mục tiêu, nội dung trong kế hoạch giáo dục năm học các độ tuổi. Sau mỗi chủ đề giáo viên thực hiện đánh giá trẻ, từ kết quả đánh giá trẻ điều chỉnh mục tiêu, nội dung giáo dục phù hợp cho chủ đề tiếp theo [H8-1.8-03]. Định kỳ hằng năm, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tổ chức kiểm tra kế hoạch giáo dục của giáo viên, dự giờ thăm lớp để kịp thời rút kinh nghiệm, tư vấn, hướng dẫn giáo viên thực hiện kế hoạch giáo dục; từ năm học 2019-2020 đến nay, tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp nhà trường đã tiến hành rà soát điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H8-1.8-04].

Mức 2

Trong 5 năm qua nhà trường đã áp dụng các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ như sau: Giao trách nhiệm phụ trách quản lý và chịu trách nhiệm đối với từng tổ khối chuyên môn, đối với từng cá nhân là cán bộ quản lý, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn; thực hiện quản lý; chú trọng công tác bồi dưỡng thông qua thực tiễn; tăng cường các hoạt động kiểm tra đột xuất; thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ; công tác đánh giá luôn dựa trên hiệu quả hoạt động, đảm bảo công bằng, khách quan. Các biện pháp

chỉ đạo, kiểm tra đánh giá của nhà trường được các cơ quan quản lý các cấp đánh giá có tác động tích cực đến việc nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại trường; nhà trường nhiều năm đạt tập thể lao động tiên tiến [H8-1.8-01]; [H2-1.2-04]. [H8-1.8-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục đầy đủ, phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, nhà trường. Kế hoạch giáo dục được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, luôn được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ được cấp trên đánh giá đạt hiệu quả cao.

3. Điểm yếu

Trong các cuộc họp rà soát, đánh giá thực hiện chương trình giáo dục nhà trường chưa tiếp nhận được nhiều các ý kiến của giáo viên tham gia đóng góp điều chỉnh kế hoạch giáo dục năm học ở các độ tuổi.

Một số giáo viên thực hiện việc điều chỉnh kế hoạch chương trình còn mang tính hình thức, chưa sáng tạo linh hoạt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc cần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Giải pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí
- Xây dựng kế hoạch, triển khai rà soát, đánh giá thực hiện chương trình GDMN của nhà trường	Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo	Cán bộ quản lý	- Lập phiếu đóng góp ý kiến rà soát, đánh giá chương trình GDMN của nhà trường: Lựa chọn các nội dung xin ý kiến đóng góp như: Rà soát đánh giá và đề xuất những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong Chương trình GDMN từ mục tiêu, chế độ sinh hoạt, nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo	0 đồng

Nội dung công việc cần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Giải pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí
			dục trẻ (Những nội dung chưa phù hợp; Ý kiến đề nghị sửa đổi, bổ sung); Đề xuất ý kiến về đổi mới một số nội dung giáo dục trong Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp và hình thức giáo dục, môi trường giáo dục, đánh giá trẻ trong Chương trình GDMN; công tác phối hợp trong thực hiện Chương trình GDMN(phối hợp giữa các cấp quản lý; phối hợp trong trường, lớp; phối hợp giữa nhà trường và gia đình; phối hợp giữa nhà trường và địa phương....). - Mở rộng đối tượng xin ý kiến: Phụ huynh ... - Hình thức lấy ý kiến: Trực tiếp trên phiếu; qua đường link nhà trường lập ... - Tổng hợp ý kiến giao nhiệm vụ cho bộ phận chuyên môn nghiên cứu điều chỉnh chương trình GDMN của nhà trường.	
- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch sát sao, phù hợp với	Năm học 2024-2025 và những	Cán bộ quản lý; Ban	- Tăng cường công tác kiểm tra các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ tại	0 đồng

Nội dung công việc cần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Giải pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí
điều kiện tình hình khi có dịch bệnh xảy ra.	năm tiếp theo	kiểm tra nội bộ	thời điểm phòng chống dịch bệnh xảy ra. - Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình GDMN trong nhà trường: Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, không gây áp lực cho giáo viên, nhân viên nhưng vẫn hiệu quả.	

5.Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của các cơ sở giáo dục công lập và các văn bản về việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ có liên quan; Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường mầm non quy định chức năng quyền hạn của Hiệu trưởng. Thông tư 06/VBHN-BGDĐT ngày 18/6/2018 của Bộ GD&ĐT Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục. Hằng năm, vào đầu năm học, nhà trường phối hợp với tổ chức Công đoàn xây dựng dự thảo các loại kế hoạch, nội quy, quy định; quy chế liên quan đến hoạt động nhà trường, Thỏa ước lao động tập thể, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế hoạt động và Nội quy của nhà trường.

Nhà trường tổ chức lấy ý kiến tham gia của giáo viên trong các cuộc họp triển khai kế hoạch tháng của nhà trường; thông qua Hội nghị cán bộ người lao động để giáo viên có thời gian nghiên cứu sâu các văn bản, nhà trường thường gửi các dự thảo kế hoạch, quy chế qua gmail, zalo chung của toàn trường; tuy nhiên, dự thảo các quy chế, kế hoạch chưa nhận được nhiều các ý kiến đóng góp bổ sung của CBQL, GV, NV; [H7-1.7-06].

b) Nhà trường xây dựng Quy chế dân chủ. Nhà trường mở hòm thư góp ý đặt tại cổng trường; có tổ quản lý hòm thư góp ý để tiếp nhận và xử lý, báo cáo với Hiệu trưởng về các ý kiến kiến nghị; thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT(số điện thoại đường dây nóng tại cổng trường, công khai các chế độ, chính sách đối với trẻ em, các khoản thu...; [H9-1.9-02].

c) Hằng năm, nhà trường có báo cáo kết quả thực hiện Quy chế dân chủ; hiệu trưởng nhà trường đánh giá công tác thực hiện quy chế dân chủ trong Hội nghị cán bộ, người lao động, trong Hội nghị tổng kết năm học; việc thực hiện quy chế dân chủ còn được tổ chức công đoàn, Ban kiểm soát đánh giá trong các Hội nghị tổng kết [H9-1.9-03]; [H9-1.9-04]; [H3-1.3-02]; [H2-1.2-04].

Mức 2

Hằng năm ban kiểm soát xây dựng kế hoạch giám sát, trong đó có các nội dung giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường; Ban kiểm soát tổ chức giám sát trực tiếp, đồng thời nghiên cứu hồ sơ về triển khai thực hiện dân chủ trong nhà trường. Các hình thức, nội dung kết quả giám sát được niêm yết công khai trên bảng tin của nhà trường, đảm bảo minh bạch, hiệu quả. Tổ chức Công đoàn và Ban kiểm soát theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường thông qua việc giám sát thực hiện Nghị quyết Hội nghị cán bộ, người lao động [H9-1.9-04]; [H3-1.3-02]; [H2-1.2-04].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường triển khai và thực hiện tốt quy chế dân chủ: Hiệu trưởng thực hiện dân chủ, công khai trong quản lý, điều hành hoạt động của nhà trường; tổ chức các cuộc họp định kỳ, tổ chức lấy ý kiến của CBQL, GV, NV trong xây dựng kế hoạch, quy chế của nhà trường; phối hợp với công đoàn tổ chức tốt Hội nghị cán bộ, người lao động. Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Trong những năm qua, nhà trường tiếp nhận những ý kiến đóng góp từ cán bộ, giáo viên nhân viên bổ sung hoàn thiện các quy chế và triển khai thực hiện có hiệu quả. Trong các năm học không có hiện tượng khiếu nại, tố cáo xảy ra.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp của CBQL, GV, NV, người lao động trong xây dựng kế hoạch, nội quy, quy chế hoạt động nguyên nhân

là do giáo viên chưa dành nhiều thời gian nghiên cứu đầy đủ các nội dung trong quy chế, kế hoạch; một số giáo viên chưa mạnh dạn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc cần thực hiện	Thời gian thực hiện	Nhân lực thực hiện	Giải pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí
Biên soạn tóm tắt các nội dung trọng tâm, nội dung mới được điều chỉnh thay thế so với năm học trước	Tháng 9/2024	Hiệu trưởng và Chủ tịch Công đoàn	- Gửi tài liệu, gợi ý nội dung cần tham gia để giáo viên, nhân viên tập chung nghiên cứu; - Trao đổi trực tiếp các nội dung xin ý kiến tại cuộc họp quan tâm xin ý kiến của những giáo viên nhân viên chưa mạnh dạn phát biểu xây dựng dự thảo quy chế. - Khuyến khích CBQL, GV, NV phát huy quyền dân chủ, chủ động tích cực nghiên cứu các dự thảo quy chế, kế hoạch nhà trường tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các nội quy, quy chế, kế hoạch hoạt động của nhà trường.	0 đồng

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hằng năm nhà trường xây dựng phương án, kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Hằng năm tổ chức đánh giá các điều kiện đảm bảo an toàn phòng chống tai nạn thương tích trong nhà trường. Nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác y tế trường học. Phối hợp với Trạm y tế phường Mạo Khê có biện pháp phòng chống các loại dịch bệnh trẻ em không để xảy ra dịch bệnh trong nhà trường; thực hiện tốt các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm. Bếp ăn của nhà trường được ký cam kết bếp ăn đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm. Nhà trường có 01 bếp ăn; nhà trường ký hợp đồng với hợp tác xã Nguyễn Tiến Chuyên (Vũ Thị Nhân) để cung ứng thực phẩm cho nhà trường; bếp ăn được vận hành theo quy trình bếp ăn 01 chiều, bếp ăn được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm [H10-1.10-01]; [H10-1.10-02]; [H10-1.10-03]; [H10-1.10-04]; [H01.10-05]; [H10-1.10-06]; [H10-1.10-07]; [H10.10-08]; [H10-1.10-10]; [H10-1.10-11]; [H2-1.2-04].

b) Nhà trường mở hòm thư góp ý và công khai số điện thoại đường dây nóng (số điện thoại của lãnh đạo nhà trường) tại cổng trường. Nhà trường xây dựng phương án phối hợp với Công an phường Mạo Khê đảm bảo an toàn, an ninh trật tự tại các điểm trường; hợp đồng với bảo vệ để thực hiện công tác đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trong nhà trường [H10-1.10-09]; [H10-1.10-11].

c) Trong các năm học tính đến thời điểm tự đánh giá CBQL, GV, NV nhà trường luôn đoàn kết, thân thiện, không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới theo quy định Luật số: 73/2006/QH11 ngày 29/06/2006 Luật Bình đẳng giới, Luật trẻ em số: 102/2016/QH13 ngày 5/4/2016. Nhà trường đầy đủ hồ sơ kiểm tra nội bộ [H2-1.2-04].

Mức 2

a) Định kỳ trong các cuộc họp hằng tháng, các buổi sinh hoạt chuyên môn, các buổi tập huấn nhà trường phổ biến, hướng dẫn, quán triệt CBQL, GV, NV các phương án đảm bảo an toàn an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; mặc dù đã được quan tâm triển khai nhưng các nội dung tập huấn phòng cháy chữa cháy chưa được thực hiện định kỳ hằng năm; Nhà trường hướng dẫn giáo viên tích hợp các nội dung giáo dục đảm bảo an toàn an ninh trật tự, an toàn thực phẩm, an toàn phòng chống tai nạn thương tích, an toàn phòng chống thảm họa thiên tai trong các hoạt động giáo dục trẻ hằng ngày. Công tác phòng cháy chữa cháy được đảm bảo an toàn tuy nhiên hầu hết đội ngũ giáo viên còn chưa có kiến thức, kỹ năng sử dụng các thiết bị phòng cháy, chữa cháy [H7-1.7-02]; [H10-1.10-13]; [H2-1.2-04].

b) Cán bộ quản lý nhà trường thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại nhóm, lớp. Phối hợp với các ban lãnh đạo của khu, Ban đại diện cha mẹ học sinh nắm bắt tình hình thực hiện nhiệm vụ của giáo viên, các vấn đề đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trong nhà trường để kịp thời ngăn chặn, không để xảy ra tình trạng mất an toàn an ninh trật tự, bạo lực xảy ra trong nhà trường [H10-1.10-13]; [H2-1.2-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường làm tốt công tác phối kết hợp với Công an phường, Trạm y tế phường Mạo Khê để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Thực hiện tốt kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống cháy nổ; phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. An ninh trật tự trong nhà trường được giữ vững. Trong các năm học không xảy ra trường hợp ngộ độc thực phẩm, mất an ninh trật tự trong nhà trường. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối cả về tính mạng. Nhà trường có hòm thư góp ý và định kỳ mở hòm thư góp ý để tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh của người dân. Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường, đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Các nội dung tập huấn phòng cháy, chữa cháy chưa được thực hiện định kỳ hằng năm, các thiết bị phòng cháy chữa cháy còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc cần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Giải pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí
----------------------------------	---------------------	-----------------	---------------------	------------------

Hàng năm có kế hoạch tổ chức tập huấn CBQL, GV, NV về công tác phòng cháy chữa cháy.	Tháng 7/2024 và những năm tiếp theo	Chủ tịch Hội đồng quản trị, CBQL, GV, NV	- Tham mưu, phối hợp với Đội phòng cháy chữa cháy - công an thị xã tổ chức tập huấn, hướng dẫn chữa cháy hằng năm.	10.000.000đ
Sửa chữa bổ sung hệ thống phòng cháy chữa cháy trong nhà trường đảm bảo quy định.			- Rà soát các điều kiện phòng chống cháy nổ trong nhà trường: Bình chữa cháy, tesh nước, bình ga, hệ thống điện... - Mua sắm bổ sung các thiết bị phòng cháy chữa cháy.	

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Điểm mạnh cơ bản của nhà trường:

Trường mầm non Huy Hoàng có tổ chức bộ máy và quản lý đúng quy định trong điều lệ trường mầm non. Nhà trường có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục. Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại bảng tin và Website của nhà trường.

Có Hội đồng quản trị, Chi bộ Đảng, Công đoàn, Chi đoàn thanh niên, được thành lập có cơ cấu tổ chức thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, các hoạt động của Chi bộ Đảng, Hội đồng quản trị, Công đoàn, Chi đoàn thanh niên, đóng góp hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường, các hoạt động của cộng đồng. Nhà trường có 01 hiệu trưởng, 01 phó hiệu trưởng, cơ cấu tổ chức tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo quy định. Kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ của các tổ đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng,

chăm sóc và giáo dục trẻ. Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi và được tổ chức học 02 buổi trên ngày.

Nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính hiệu quả, trong 5 năm không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Phân công, sử dụng CBQL, GV, NV rõ ràng, hợp lý, phát huy được năng lực, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường. CBQL, GV, NV được đảm bảo các quyền theo quy định. Thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục ban hành. Nhà trường luôn coi trọng việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Trong các năm gần đây, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, các kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật. Có các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, hộp thư góp ý, đường dây nóng tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của CMHS. Trong các năm học gần đây không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường, đảm bảo an toàn cho CBQL, GV, NV và học sinh. Đội ngũ CBQL, GV, NV được bồi dưỡng đầy đủ, thường xuyên các kiến thức về an ninh trật tự, an toàn trường học.

- Điểm yếu cơ bản của trường:

Việc điều chỉnh, bổ sung phương hướng chiến lược phát triển nhà trường chưa thường xuyên; ít quan tâm điều chỉnh các giải pháp thực hiện.

Hội đồng trường chưa đưa ra nhiều giải pháp để xây dựng và phát triển nhà trường hơn nữa. Việc giám sát xây dựng phương hướng chiến lược, phát triển nhà trường của Hội đồng quản trị đôi khi chưa kịp thời chưa sát sao.

Nội dung sinh hoạt của tổ văn phòng chưa phong phú, ít có các nội dung chia sẻ, tư vấn để phát triển chuyên môn của các thành viên trong tổ do đặc thù công việc của mỗi thành viên khác nhau.

Một số giáo viên mới ra trường kỹ năng sư phạm còn hạn chế, chưa mạnh dạn đăng ký tham gia các danh hiệu thi đua. Giáo viên chưa mạnh dạn tham gia đóng góp điều chỉnh kế hoạch giáo dục năm học ở các độ tuổi.

Nhà trường chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp của CBQL, GV, NV trong xây dựng kế hoạch, nội quy, quy chế hoạt động của nhà trường.

Các nội dung tập huấn phòng cháy, chữa cháy chưa được thực hiện định kỳ hằng năm, các thiết bị phòng cháy chữa cháy còn ít.

- Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 10/10 tỷ lệ 100%.

- Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 10/10 tỷ lệ 100%.

- Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 2/5 tỷ lệ = 40 %.

- Số lượng tiêu chí chưa đạt mức 3: 03/05 = 60%.

TIÊU CHUẨN 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Mở đầu

Trường Mầm non Huy Hoàng có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo các yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng có kinh nghiệm trong công tác quản lý, có năng lực trong việc lập kế hoạch và tổ chức tốt các hoạt động giáo dục. Đội ngũ giáo viên, nhân viên có trình độ đào tạo, năng lực vững vàng, nhiệt tình, tâm huyết, yêu nghề mến trẻ, luôn hoàn thành tốt mọi công việc được giao, được đào tạo chuẩn và trên chuẩn, được phân công phù hợp với năng lực sở trường, thực hiện tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Hằng năm 80% giáo viên trong nhà trường được đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non đạt từ khá trở lên. Nhà trường có đội ngũ nhân viên đã được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng được các yêu cầu về vị trí việc làm. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn tích cực tham gia bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên ;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định tại Điều lệ trường mầm non gồm: 1 Hiệu trưởng và 1 Phó hiệu trưởng. Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng nhà trường đạt các tiêu chuẩn theo quy định. Hiệu trưởng nhà trường là đồng chí Ngô Thị Minh Phương sinh năm 1989, vào ngành năm 2012 có thời gian công tác là 13 năm (trong đó 4 năm là giáo viên, 08 năm giữ chức vụ Hiệu trưởng). Ngày 01/10/2021 được UBND thị xã Đông Triều ra Quyết định giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Mầm non Huy Hoàng. Đồng chí có bằng Đại học sư phạm GDMN,

chứng nhận quản lý giáo dục, có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có lối sống trong sáng lành mạnh, có sức khỏe tốt đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ giao.

Hiệu trưởng: Ngô Thị Minh Phương

Sinh ngày: 10/11/1989

Trình độ lý luận chính trị: Đang theo học lớp Sơ cấp lý luận chính trị

Bồi dưỡng nghiệp vụ cán bộ quản lý: Chứng chỉ quản lý giáo dục.

Chức danh nghề nghiệp: Không

Thời gian công tác giảng dạy: 4 năm

Thời gian làm công tác quản lý: 8 năm (1/10/2021 giữ chức vụ Hiệu trưởng tại trường MN Huy Hoàng).

Phó Hiệu trưởng là: Lê Thị Lua, sinh năm 1998, vào ngành năm 2019 có bằng Cao đẳng sư phạm GDMN (Hiện đang tham gia lớp học Đại học sư phạm GDMN), thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục 5 năm, được bổ nhiệm Phó hiệu trưởng từ tháng 4/2024 tại trường Mầm non Huy Hoàng trình UBND thị xã và đang chờ Quyết định bổ nhiệm; đồng chí đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục. Phó hiệu trưởng có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, lối sống trong sáng lành mạnh, được đồng nghiệp và nhân dân địa phương tin yêu kính trọng, có sức khỏe tốt, đáp ứng được nhu cầu trong thực hiện nhiệm vụ giao [H7-1.7-05].

Phó Hiệu trưởng: Lê Thị Lua

Sinh ngày: 17/07/1998

Bồi dưỡng nghiệp vụ cán bộ quản lý: Chứng chỉ quản lý giáo dục.

Chức danh nghề nghiệp: Không

Thời gian công tác giảng dạy: 5 năm

Thời gian làm công tác quản lý: mới được bổ nhiệm tháng 4/2024.

b) Hằng năm, Hiệu trưởng được đánh giá đạt Chuẩn ở mức Khá theo Quy định Chuẩn Hiệu trưởng trường Mầm non ban hành tại Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H11-2.1-01].

Năm học	Xếp loại chuẩn HT, PHT				Chu kỳ đánh giá theo năm
	Hiệu trưởng		Phó hiệu trưởng		
2019-2020	Khá				Cấp trên đánh giá
2020-2021		Tốt			Tự đánh giá
2021-2022	Khá				Cấp trên đánh giá
2022-2023		Tốt			Tự đánh giá
2023-2024	Khá				Cấp trên đánh giá

c) Hằng năm Hiệu trưởng được tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên [H11-2.1-04]; Hiệu trưởng trường thực hiện chưa được tham gia lớp bồi dưỡng đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng

và tương đương tại Quyết định số 57/2021/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành về Quy định tiêu chuẩn chức danh công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính đơn vị sự nghiệp công lập.

Mức 2

a) Căn cứ theo Thông tư số 25/2018/TT-BGD&ĐT ngày 14/4/2011 về việc ban hành Quy định chuẩn Hiệu trưởng trường Mầm non. Hằng năm, nhà trường đã tổ chức đánh giá đồng chí Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng theo Chuẩn hiệu trưởng. Kết quả cụ thể như sau:

- Năm học 2019 - 2020 (Chu kỳ cấp trên đánh giá):
 - + Hiệu trưởng: Xếp loại Khá;
 - + Phó hiệu trưởng: Chưa được bổ nhiệm;
- Năm học 2020 - 2021 (Chu kỳ tự đánh giá):
 - + Hiệu trưởng: Xếp loại Khá;
 - + Phó hiệu trưởng: Chưa được bổ nhiệm;
- Năm học 2021 - 2022 (Chu kỳ cấp trên đánh giá):
 - + Hiệu trưởng: Xếp loại Tốt;
 - + Phó hiệu trưởng: Chưa được bổ nhiệm;
- Năm học 2022 - 2023 (Chu kỳ tự đánh giá):
 - + Hiệu trưởng: Xếp loại Tốt;
 - + Phó hiệu trưởng: Chưa được bổ nhiệm;
- Năm học 2023 - 2024 (Chu kỳ cấp trên đánh giá):
 - + Hiệu trưởng: Xếp loại Khá;
 - + Phó hiệu trưởng: Bổ nhiệm tháng 4/2024 chưa đủ điều kiện đánh giá [H11-

2.1-01].

b) Hiệu trưởng, hằng năm được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định: qua các đợt bồi dưỡng hè, học tập các Chỉ thị Nghị Quyết các cấp; Hiệu trưởng được cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường tín nhiệm [H11-2.1-04];[H11-2.1-06];

Mức 3

Trong những năm qua tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, Hiệu trưởng nhà trường đạt chuẩn ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 2 năm đạt chuẩn ở mức tốt theo quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non. Tuy nhiên Hiệu trưởng được bổ nhiệm từ tháng 10/2021 vì thế chưa đủ thời gian liên tiếp để đánh giá [H11-2.1-01].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường có kinh nghiệm trong công tác quản lý; có năng lực quản lý, năng lực chuyên môn tương đối vững vàng; được tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ; hằng năm hiệu

trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá xếp loại ở mức khá, tốt; được giáo viên, nhân viên trong nhà trường tín nhiệm.

3. Điểm yếu:

Đồng chí phó hiệu trưởng mới được bổ nhiệm tháng 3/2024 lên việc đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo Thông tư 25/2018 chưa đủ điều kiện. Việc tham gia các lớp học bồi dưỡng chuyên môn còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung việc cần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện/giải pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng ứng dụng công nghệ thông tin công nghệ số trong công tác quản lý	Trong năm học 2024-2025	Hiệu trưởng (chủ trì), phó hiệu trưởng.	Khai thác, sử dụng hệ thống phần mềm chữ ký số cá nhân. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị các hoạt động của	7.000.000đ/năm
Tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ	Tháng 6,7 năm 2025	Hiệu trưởng (chủ trì), phó hiệu trưởng.	Đăng ký tham gia lớp bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học qua mạng... Tự học tập bồi dưỡng thông qua đồng nghiệp, phụ huynh, các lớp học	Kinh phí học tập, bồi dưỡng do cá nhân tự túc

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

Mức 1

a) Năm học 2023-2024, nhà trường có 18 giáo viên đạt tỷ lệ 2 giáo viên/nhóm, lớp; căn cứ số trẻ/ nhóm, lớp nhà trường phân công giáo viên/ nhóm, lớp đảm theo quy định tại Thông tư 06/2015/TT-BGDĐT, góp phần thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non, cụ thể như sau: **[H7-1.7-05]**;

STT	Năm học	Tổng số nhóm lớp	Tổng số GV	Tỷ lệ giáo viên/ lớp (%)
1	2019-2020	3	4	1,3
2	2020-2021	4	8	2
3	2021-2022	7	13	1,7
4	2022-2023	8	16	2
5	2023-2024	9	18	2

b) Năm học 2023-2024 nhà trường có 14/18 giáo viên đạt chuẩn trình độ trở lên, đạt tỷ lệ 77,7% (hiện có 4 đ/c tham gia lớp học nâng chuẩn và hoàn thành tháng 12/2024). Phần đầu đến năm 2025 có 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo**[H12-2.2-01]**.

c) Căn cứ Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, Hiệu trưởng đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, hằng năm có 100% giáo viên đều được đánh giá xếp loại đạt trở lên **[H12- 2.2-04]; [H2- 1.2-04]**.

Mức 2

a) Năm học 2023-2024, nhà trường có 4/18 giáo viên đạt tỷ lệ 22,2% giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn (Thời điểm hiện tại có 4 giáo viên đang tham gia lớp học nâng trình độ đạt chuẩn, 3 giáo viên tham gia lớp học trình độ trên

chuẩn); trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo chưa được cao, đội ngũ giáo viên trường tư thục không được ổn định.[H7-1.7-05]; [H12- 2.2-03].

STT	Đạt chuẩn trở lên		Trên chuẩn		Chưa đạt chuẩn		Ghi chú
	Số lượng/tổng số giáo viên	Tỷ lệ (%)	Số lượng/tổng số giáo viên	Tỷ lệ (%)	Số lượng/tổng số giáo viên	Tỷ lệ (%)	
2019-2020	2/4	50	0	0	2	50	
2020-2021	5/8	62,5	1	12,5	3	37,5	
2021-2022	8/13	61,5	0	0	5	38,4	
2022-2023	11/16	68,75	0	0	5	31,2	
2023-2024	14/18	77,7	4	22,2	4	22,2	

b) Từ năm học 2019-2020 đến nay, Hiệu trưởng nhà trường đã thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, kết quả xếp loại hằng năm cụ thể như sau: [H12-2.2-04]; [H2-1.2-04].

Bảng tổng hợp đánh giá xếp loại Chuẩn nghề nghiệp giáo viên (5 năm)

Năm học	Tổng số GV đánh giá	Kết quả xếp loại Chuẩn nghề nghiệp giáo viên								Tỷ lệ khá trở lên	Chu kỳ đánh giá theo năm
		Tốt		Khá		Đạt		Chuẩn			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	%	
2019-2020	4	2	50	2	50					100	Cấp trên đánh giá
2020-2021	8	5	62.5	3	35.7					100	Tự đánh giá
2021-2022	13	7	53.8	6	46.1					100	Cấp trên đánh giá
2022-2023	16	8	50	7	44	1	16			93.7	Tự đánh giá
2023-2024	18	6	33.3	11	61	1	5.5			94.4	Cấp trên đánh giá

c) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá 100% giáo viên luôn chấp hành tốt nội quy, quy chế cơ quan, đơn vị và hoàn thành tốt nhiệm vụ được

giao, không có giáo viên vi phạm kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H12-2.2 02]; [H2- 1.2-04].

Mức 3

Năm học 2023-2024, trường có 4/18 giáo viên đạt trình độ trên chuẩn đạt tỷ lệ 22,2% [H7-1.7-05]; [H12- 2.2-03].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 94,4% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên. Năm học 2019-2020 có 4/4 giáo viên đạt 100% chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên, năm học 2020-2021 có 8/8 giáo viên đạt 100% chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên, năm học 2021-2022 có 13/13 giáo viên đạt 100% giáo viên đánh giá chuẩn nghề nghiệp mức khá trở lên, năm học 2022-2023 có 15/16 đạt 93.7 % giáo viên đánh giá chuẩn nghề nghiệp mức khá trở lên, năm học 2023-2024 có 17/18 đạt 94.4 % giáo viên đánh giá chuẩn nghề nghiệp mức khá trở lên [H12- 2.2-02]; [H2-1.2-04].

2. Điểm mạnh

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo quy định, đảm bảo điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục mầm non; đa số giáo viên trong trường đều có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết; nắm chắc, nắm vững chương trình chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và vận dụng kỹ năng sư phạm khá linh hoạt, sáng tạo. Đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống giản dị, lành mạnh có sức khỏe tốt, có lòng nhiệt tình, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn về trình độ đào tạo tăng dần.

3. Điểm yếu

Đội ngũ giáo viên trường tư thục không ổn định, ảnh hưởng đến công tác học nâng cao bồi dưỡng chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn. Giáo viên có trình độ trên chuẩn còn thấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc cần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Giải pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí
- Giáo viên tham gia bồi dưỡng chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn -Xây dựng kế hoạch, động		Giáo viên	- Xây dựng kế hoạch, động viên sắp xếp thời gian cho giáo viên tham gia lớp học đạt chuẩn và trên chuẩn. - Xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ,	Giáo viên tự túc

viên sắp xếp thời gian cho giáo viên tham gia lớp học đạt chuẩn và trên chuẩn.	Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo	Phó hiệu trưởng	xác định điểm mạnh, điểm yếu của từng giáo viên trong nhà trường để xác định nội dung bồi dưỡng phù hợp. - Đăng kí các nội dung bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp. - Khuyến khích giáo viên tự bồi dưỡng qua nghiên cứu tài liệu, học hỏi đồng nghiệp.	1.200.000đ
--	--	-----------------	---	------------

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có đủ số lượng nhân viên để đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhà trường phân công công việc cho nhân viên phù hợp với trình độ đào tạo và theo năng lực công tác để đảm bảo hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Nhân viên y tế: Xây dựng kế hoạch hoạt động y tế cho năm học theo thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 quy định về công tác y tế trường học trình Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt và tổ chức thực hiện; sơ cứu và xử lý ban đầu các bệnh thông thường; tổ chức và phối hợp với trạm y tế thực hiện khám sức khỏe định kỳ, quản lý hồ sơ sức khỏe học sinh; tổ chức các chương trình y tế được đưa vào trường học; tham mưu cho Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo thực hiện các yêu cầu vệ sinh học đường, vệ sinh môi trường trong nhà trường,

vệ sinh an toàn thực phẩm, theo quy định đã ban hành của Bộ Y tế, Bộ GD&ĐT và nội quy của nhà trường. Thực hiện công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe, phòng bệnh, phòng dịch theo lịch hoạt động của trường và theo yêu cầu của y tế địa phương; tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng về y tế trường học do cấp trên tổ chức; sơ kết, tổng kết công tác y tế trường học, báo cáo thống kê y tế học đường theo quy định; chịu trách nhiệm tập huấn cho giáo viên các chương trình phòng chống dịch và sơ cứu ban đầu. Nhân viên bảo vệ trực cổng chính để theo dõi người ra-vào trường, hướng dẫn, nhắc nhở phụ huynh học sinh thực hiện nội quy trước khi vào trường, giữ chìa khóa cổng chính, các phòng học, phòng chức năng để kịp thời ứng phó với những tình huống cấp bách như chập điện, hỏng hóc bất thường, mở và đóng cổng đúng giờ quy định theo lịch giảng dạy và học tập của trường; phối hợp với chính quyền địa phương tìm hiểu, theo dõi và ngăn chặn các tệ nạn xã hội, hành vi phạm pháp luật xảy ra trong khu vực trường đang bảo vệ; phối hợp với ban giám hiệu, giáo viên cũng như các đơn vị khác bảo đảm kỷ luật, kỷ cương trường lớp. Nhân viên vệ sinh thực hiện nhiệm vụ vệ sinh, quét dọn môi trường bên ngoài lớp học luôn sạch sẽ, làm cỏ, chăm tưới cây, trồng rau; đảm bảo môi trường sư phạm luôn xanh, sạch, an toàn. Nhân viên cấp dưỡng thực hiện công tác nấu ăn cho học sinh, tiếp quản thực phẩm, định lượng thực phẩm tươi sống, giám sát khâu chế biến thức ăn, ghi rõ nhận xét về chất lượng. Đảm bảo an toàn thực phẩm, tiến hành thu dọn vệ sinh sau khi trẻ ăn. Nhân viên văn thư thực hiện nhiệm vụ theo dõi công văn đi, công văn đến hằng năm và lưu trữ, bảo quản hồ sơ lưu của nhà trường. Nhân viên lái xe thực hiện công tác đón trả trẻ đảm bảo an toàn cho trẻ trên xe. Có 01 nhân viên kế toán [H7-1.7-05]; [H12-2.2-01].

b) Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người [H7-1.7- 03].

c) 100% nhân viên thực hiện tốt nội quy của nhà trường; thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo hợp đồng làm việc và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao[H12-2.2-02]; [H2-1.2-04].

Mức 2

a) Nhà trường có đủ số lượng nhân viên để đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ: 01 nhân viên kế toán kiêm nhiệm nhân viên cấp dưỡng, 03 nhân viên cấp dưỡng (01 nhân viên hợp đồng thời vụ), 01 nhân viên bảo vệ (hợp đồng thời vụ), 01 nhân viên y tế, 01 nhân viên văn phòng đảm bảo số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

b) 100% nhân viên có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, nhiệt tình trong công tác, có trách nhiệm cao trong công việc, hoàn thành những nhiệm vụ được giao.

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm hiện tại tại nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Nhân viên kế toán của nhà trường có trình độ Trung cấp kế toán, nhân viên y tế có trình độ Trung cấp y sỹ đa khoa đáp ứng được yêu cầu về vị trí việc làm. [H7-1.7-05];[H12-2.2-01].

b) Hằng năm nhân viên kế toán, nhân viên y tế được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; bồi dưỡng chính trị, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm [H13-2.3-01]; [H13-2.3-02]; [H2-1.2-04].

2. Điểm mạnh

Nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm, hằng năm được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm. Đội ngũ nhân viên của trường hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, không bị kỷ luật bất cứ hình thức nào.

3. Điểm yếu

Nhân viên y tế kiêm công tác văn thư - lưu trữ chưa được qua các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ văn thư - lưu trữ, do đó khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc cần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Giải pháp thực hiện	Dự trù kinh phí
- Chỉ đạo nhân viên xây dựng kế hoạch làm việc khoa học, cụ thể, chi tiết. Các nhiệm vụ đột xuất được giao rõ ràng, thời gian nghiệm thu, báo cáo cụ thể đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao đúng tiến độ, có hiệu quả. - Tiếp tục tham mưu Phòng GDĐT cử các đồng chí nhân viên kiêm nhiệm tham gia học các	Tháng 9 năm 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo.	Ban giám hiệu, nhân viên	- Thường xuyên nhắc nhở, giám sát kịp thời. - Ban giám hiệu Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cụ thể cho nhân viên theo từng năm học. - Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Tùy vào điều kiện cụ thể từ thực tế các lớp bồi dưỡng.

lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn.				
--	--	--	--	--

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về tiêu chuẩn 2

Điểm mạnh cơ bản của nhà trường: Nhà trường có đủ số lượng CBQL- GV- NV theo quy định. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng có năng lực quản lý, năng lực chuyên môn vững vàng; được tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ; hằng năm, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng được đánh giá xếp loại ở mức tốt; được giáo viên, nhân viên trong nhà trường tín nhiệm. Đa số giáo viên trong trường đều có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết; nắm chắc, nắm vững chương trình chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; tỷ lệ giáo viên trên chuẩn về trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình; có 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên. Hằng năm nhân viên được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu vị trí việc làm. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, nhà trường không có giáo viên, nhân viên nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Điểm yếu cơ bản của nhà trường: Khả năng sử dụng ngoại ngữ của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng để trao đổi, tìm kiếm thông tin nhằm tham khảo các phương pháp giáo dục tiên tiến trên thế giới trong hoạt động chuyên môn về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ còn hạn chế. Năng lực trình độ chuyên môn của đội ngũ giáo viên nhà trường chưa thật đồng đều, năng lực chưa tương xứng với trình độ đào tạo.

- Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 3/3 tỷ lệ 100%.
- Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 3/3 tỷ lệ 100%.
- Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 1/3 tỷ lệ 33,3%.
- Số lượng tiêu chí chưa đạt mức 3: 02/03 = 66,6%.

TIÊU CHUẨN 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu

Trường Mầm non Huy có 01 điểm trường, đã được đầu tư theo hướng kiên cố, diện tích đất xây dựng, diện tích sân chơi, phòng học đảm bảo theo quy định, đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của nhân dân trên địa bàn phường. Nhà trường có đủ khối phòng chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ; khối phòng hành chính, quản trị; 100% các nhóm, lớp được trang cấp đủ thiết bị đồ dùng, đồ chơi tối thiểu; có thiết bị đồ chơi ngoài trời; nhà trường sử dụng nguồn nước giếng khoan để phục vụ nhu cầu sinh hoạt của CBQL- GV- NV và trẻ đã được kiểm nghiệm tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật Quảng Ninh theo số: 3115/KSBTQN. Nhà trường đồng với công ty TNHH Thiên Quý cung cấp nước uống, nấu ăn cho trẻ và CB- GV- NV. Nhà trường đã triển khai và thực hiện có hiệu quả phong trào xây dựng môi trường

giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn cho trẻ.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1:

a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường được xây dựng với tổng diện tích là 2.985.7m².

- Theo tiêu chuẩn Việt Nam: 3907:2022 nhà trường vượt 2,209 m²/trẻ so với quy định yêu cầu thiết kế của trường mầm non; Cụ thể nhà trường đạt như sau:

+ Diện tích mặt sàn xây dựng + phòng học: 1.325 m²/200 trẻ = 6,627m²/trẻ theo quy định là 1,5 m² /trẻ.

+ Diện tích khu đất xây dựng gồm: Diện tích xây dựng; diện tích sân chơi; diện tích cây xanh; đường đi bình quân: 14,92 m²/trẻ vượt 6,92 m²/trẻ so với quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 5, Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/04/2017 của Chính phủ “Quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực Giáo dục” là 8m² /trẻ [H14-3.1-01]; [H14-3.1-02]; [H14-3.1-03].

b) Cổng trường được xây dựng kiên cố vững chắc với chiều rộng 9m, nội dung biển trường được ghi theo đúng quy định của Điều lệ trường mầm non, có

tường bao quanh cao 1.8m đảm bảo an toàn. Khuôn viên nhà trường sạch sẽ, thoáng mát cảnh quan môi trường an toàn và thân thiện cho trẻ [H14-3.1-03]; [H2-1.2-04].

c) Nhà trường có 09 nhóm lớp, mỗi nhóm lớp đều có hành lang riêng; có sân chơi chung, có cây xanh trồng các vị trí hợp lý trong sân trường đảm bảo cho tất cả trẻ được vui chơi, tập thể dục buổi sáng và hoạt động ngoài trời. Hằng năm nhà trường đều cắt tỉa cây xanh để đảm bảo an toàn cho mọi hoạt động diễn ra trong khuôn viên trường [H14-3.1-03]; [H2-1.2-04].

Mức 2

a) Tổng diện tích xây dựng công trình của trường là 1.325,4m², chiếm tỷ lệ 44,4% trong tổng số diện tích đất, tương đối đảm bảo với quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020; Các khu vực sân chơi, vườn cây được bố trí hợp lý với tổng diện tích 1.411m² đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non, có đầy đủ hồ sơ thiết kế [H14-3.1-02]; [H14-3.1-02]; [H14-3.1-03].

b) Khuôn viên trường có tường bao ngăn cách với bên ngoài có sân chơi đảm bảo an toàn cho các nhóm lớp. Sân trường có cây xanh tỏa bóng mát, cây xanh được chăm sóc thường xuyên, tuy nhiên vườn cây cho trẻ chăm sóc và khám phá, học tập còn chật hẹp, trẻ chưa thường xuyên được học tập, trải nghiệm [H14-3.1-02]; [H14-3.1-03]; [H2-1.2-04].

c) Khu vực trẻ chơi ngoài trời đều có đủ thiết bị đồ chơi theo quy định tại Thông tư 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14/9/2012, ban hành danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non. Nhà trường không có ao, hồ khu vực xung quanh trường [H14-3.1-04]; [H14-3.1-05] [H4-1.4-07].

Mức 3

Sân chơi đã được quy hoạch theo các khu vực hoạt động riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động. Có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Thông tư 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 9 năm 2012 của Bộ GDĐT về ban hành Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho GDMN và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ em như: Bập bênh đôi: 1 bộ; bập bênh đơn: 2 bộ; Con vật thú nhún di động: 2 bộ, cầu trượt đơn: 1 bộ; Cầu trượt đôi: 1 bộ; Xích đu treo: 1 bộ; Xích đu sàn lắc: 1 bộ; Bộ vận động đa năng: 1 bộ; Thang leo: 1 bộ; Xe đạp chân: 02 xe; Cầu thăng bằng: 2 bộ [H14-3.1-04]. Hằng năm nhà trường kiểm tra và bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài trời theo danh mục phù hợp với thực tế và đảm bảo an toàn cho trẻ. [H14-3.1-05].

2. Điểm mạnh

Diện tích xây dựng; diện tích sân chơi; diện tích cây xanh; đường đi vượt 6,92m²/trẻ so với quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 5, Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/04/2017 của Chính phủ “Quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động

trong lĩnh vực Giáo dục”. Sân chơi rộng, an toàn, 100% các nhóm, lớp đều có sân chơi, hiên chơi riêng;

Diện tích sân chơi rộng rãi bằng phẳng được trải cỏ nhân tạo, sân chơi có các loại thiết bị đồ chơi ngoài trời theo Thông tư 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 9 năm 2012 của Bộ GDĐT về ban hành Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho GDMN. Đồ chơi ngoài trời thường xuyên được kiểm tra, sơn sửa, đảm bảo an toàn cho trẻ.

3. Điểm yếu:

Vườn rau của nhà trường chưa được cải tạo, diện tích đất còn chật hẹp ảnh hưởng đến quá trình hoạt động ngoài trời của trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc thực hiện	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Giải pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí
Mở rộng khu vườn rau đảm bảo cho trẻ khi tham gia hoạt động ngoài trời	Tháng 12/2024	Hiệu trưởng	Giải phóng mặt bằng để mở rộng khu vườn rau	50.000.000 đồng

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Mức 1:

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng;

Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có đủ số phòng học của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi [H5-1.5-01]; [H5-1.5-02]

STT	Năm học	Tổng số lớp	Tổng số phòng	Độ tuổi	Số phòng học
1	2019-2020	3	3	Nhóm trẻ 25-36 tháng	0
				Lớp MG 3-4 tuổi	2
				Lớp MG 4-5 tuổi	1
				Lớp MG 5-6 tuổi	0
2	2020-2021	4	4	Nhóm trẻ 25-36 tháng	1
				Lớp MG 3-4 tuổi	1
				Lớp MG 4-5 tuổi	1
				Lớp MG 5-6 tuổi	1
3	2021-2022	7	7	Nhóm trẻ 25-36 tháng	2
				Lớp MG 3-4 tuổi	2
				Lớp MG 4-5 tuổi	1
				Lớp MG 5-6 tuổi	2
4	2022-2023	8	8	Nhóm trẻ 25-36 tháng	2
				Lớp MG 3-4 tuổi	2
				Lớp MG 4-5 tuổi	2
				Lớp MG 5-6 tuổi	2
5	2023-2024	9	9	Nhóm trẻ 25-36 tháng	2
				Lớp MG 3-4 tuổi	3
				Lớp MG 4-5 tuổi	2
				Lớp MG 5-6 tuổi	2

b) Nhà trường có tổng 09 nhóm lớp. Trong đó có 4 nhóm lớp có phòng ăn, phòng ngủ, phòng học được tách riêng biệt, 5 nhóm lớp còn lại có phòng sinh hoạt chung, có khu vực ngủ riêng cho trẻ. Có 01 phòng đa năng (phòng thể chất + hoạt động chung), có đủ trang thiết bị phục vụ các hoạt động vui chơi và học tập của trẻ [H14-3.1-01]; [H14-3.1-02]; [H15-3.2-03].

c) Trong các phòng học, phòng chức năng, các khu hành lang, có hệ thống đèn điện thấp sáng đúng quy định ánh sáng học đường. Các lớp đều có quạt, quạt trần và điều hòa, hệ thống camera có kết nối với cha mẹ trẻ. Các thiết bị chiếu sáng và làm mát được bố trí hợp lý. Các lớp có giá, kệ để đồ dùng đồ chơi, có tủ để tài liệu và đồ dùng dạy học. [H4-1.4-07]; [H15-3.2-01].

Mức 2

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ của các lớp có diện tích trung bình là 60m²/ phòng, bình quân 2,8m²/trẻ. Vượt 1,3m²/trẻ so với quy định của Điều lệ trường mầm non. Phòng sinh hoạt chung đảm bảo về ánh sáng, phòng ngủ yên tĩnh ấm áp về mùa đông thoáng mát về mùa hè. Phòng đa chức năng có diện tích 60 m², đảm bảo diện tích theo quy định. Đồ dùng đồ chơi phù hợp, đảm bảo mọi hoạt động của trẻ được thuận tiện và an toàn. [H14-3.1-02]; [H14-3.1-03]; [H2-1.2-04]; [H15-3.2-01].

b) Các phòng được trang bị đầy đủ hệ thống tủ kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu; mỗi nhóm, lớp có từ 5-7 giá đồ chơi, được giáo viên sắp xếp bố trí vào các góc chơi khoa học, hợp lý, an toàn và thuận tiện trong quá trình sử dụng; [H4-1.4-07].

Mức 3

Nhà trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ. Chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với tin học. Trường có 01 phòng đa năng có đàn, loa đài, dụng cụ âm nhạc, trang phục cho trẻ [H14-3.1-01]; [H14-3.1-02].

2. Điểm mạnh

Diện tích các phòng học, phòng ngủ rộng rãi, vượt mức quy định của Bộ GDĐT, phòng đa năng được xây dựng thiết kế đảm bảo an toàn cho trẻ theo quy định của Bộ GDĐT.

Nhà trường có đủ số phòng tương ứng với số lớp và số học sinh theo độ tuổi. Phòng sinh hoạt chung đảm bảo về ánh sáng, phòng ngủ thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông. 100% các lớp học của trẻ được trang bị hệ thống điều hòa.

3. Điểm yếu

Nhà trường thiếu phòng cho trẻ làm quen với tin học và ngoại ngữ. Nhà trường thiếu phòng cho trẻ làm quen với tin học và ngoại ngữ. Phòng đa năng có thiếu các thiết bị phục vụ hoạt động giáo dục nghệ thuật (gương, gióng múa, tủ đựng trang phục...).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung công việc cần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Giải pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí
- Tham mưu với Hội đồng quản trị xây thêm phòng ngoại ngữ và tin học. - Bổ sung thêm các thiết bị phục vụ hoạt động giáo dục nghệ thuật	Giai đoạn 2024-2029	Cán bộ quản lý, Hội đồng quản trị	Có kế hoạch xây mới và mua sắm thiết bị cho phòng học ngoại ngữ và tin học Tham mưu mua sắm gương, gióng múa, tủ đựng trang phục cho phòng nghệ thuật.	500.000.000 đồng

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

- a) Có các loại phòng theo quy định;
- b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;
- c) Khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

- a) Đảm bảo diện tích theo quy định;
- b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi;

Mức 3:

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có đủ các loại phòng theo quy định tại Điều 6 Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học bao gồm: Có 01 văn phòng trường, 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng hành chính quản trị, 01 phòng y tế, 01 phòng bảo vệ, phòng dành cho nhân viên, khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và khu để xe cho CB- GV- NV[H14-3.1-01]; [H14-3.1-02].

b) Nhà trường có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng: Các phòng đều có đầy đủ các phương tiện làm việc, bố trí gọn gàng, khoa học; Bàn ghế tiếp khách

lịch sử, các bảng biểu đúng theo quy định, hệ thống máy vi tính của các phòng ban được nối mạng Internet và các phương tiện làm việc thuận lợi phù hợp với yêu cầu của từng bộ phận [H16-3.3-01]; [H16-3.3-02]; [H14-3.1-02]. Tuy nhiên nhà trường chưa có một số thiết bị hiện đại như: máy chiếu phòng họp.

c) Khu đỗ xe của CB- GV- NV nhà trường được bố trí phía ngoài cổng trường thuận tiện cho việc lấy, cất đảm bảo an toàn cho việc đi lại, cất giữ xe, đảm bảo an toàn, trật tự [H14-3.1-01]; [H14-3.1-02].

Mức 2

a) Phòng hiệu trưởng có diện tích: 20m² , phó hiệu trưởng: 10 m², phòng y tế: 10 m² , văn phòng có diện tích là 30m²; phòng họp có diện tích là 60m²; 02 nhà vệ sinh dành cho CB-GV-NV có diện tích: 20 m²; phòng bảo vệ có diện tích là: 9m² [H14-3.1-03] [H16-3.3-02].

b) Nhà đỗ xe có mái che bằng tôn, được bố trí đảm bảo an toàn, tiện lợi, đáp ứng nhu cầu sử dụng của CBQL-GV- NV [H14-3.1-02].

Mức 3

Có đủ các phòng đảm bảo theo yêu cầu thiết kế trường mầm non. [H14-3.1-03]; [H14-3.1-02].

2. Điểm mạnh

Khối phòng hành chính - quản trị của nhà trường có đầy đủ các phòng; trang thiết bị, đồ dụng được sắp xếp gọn gàng, khoa học, thuận tiện khi sử dụng, vệ sinh sạch sẽ. Công tác quản lý, sử dụng cơ sở vật chất tại các phòng hành chính - quản trị đạt hiệu quả.

3. Điểm yếu:

Số lượng trang thiết bị văn phòng mới đạt mức tối thiểu, chưa có một số thiết bị hiện đại như: máy chiếu phòng họp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung công việc cần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Giải pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí
- Nhà trường tiếp tục duy trì việc quản lý và sử dụng có hiệu quả các phòng khối hành chính quản trị. - Tích cực tham mưu với chủ tịch Hội đồng quản trị có kế hoạch bổ sung xây dựng, sửa	Năm học 2024-2025 và các năm	Cán bộ quản lý, Hội đồng quản trị	- Tham mưu với Hội đồng quản trị bổ sung xây dựng, sửa chữa, mua sắm các trang	70 triệu đồng

chữa, mua sắm các trang thiết bị văn phòng hiện đại.	tiếp theo.		thiết bị văn phòng hiện đại.	
--	------------	--	------------------------------	--

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Mức 1:

- a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;
- b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;
- c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Mức 3 :

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có 01 bếp ăn được xây dựng kiên cố với diện tích đảm bảo quy định. Có khu để đồ dùng riêng biệt, các khu vực gắn biển rõ ràng, có đầy đủ các bảng biểu theo quy định. Có khu sơ chế, chế biến, và chia ăn đảm bảo sạch sẽ, an toàn[H4-1.4-07]; [H14-3.1-03]; [H14-3.1-02].

b) Có 01 kho thực phẩm được đặt ngay trong khu vực bếp ăn với diện tích đảm bảo, được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt,đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm[H14-3.1-03]; [H17-3.4-01];[H10-1.10-11].

c) Nhà trường có tủ lạnh dành riêng lưu mẫu thức ăn được đặt tại khu vực bếp ăn; dụng cụ lưu mẫu được làm từ chất liệu thủy tinh có nắp đậy kín đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Hàng ngày, các loại thực phẩm sau khi nấu chín được lưu mẫu đúng số lượng, đúng thời gian; ngày giờ và chữ ký của người lưu, người hủy rõ ràng đúng quy định; có hồ sơ quản lý bán trú[H17-3.4-02]; [H17-3.4-03].

Mức 2

Bếp ăn của nhà trường vượt 10m² so với quy định tại Điều 6 Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT. Tổng diện tích 70m² gồm có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn, được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều. Nhà bếp có đầy đủ các thiết bị sau đây: Có đồ dùng phục vụ trẻ em ăn bán trú tại trường; có dụng cụ chế biến thực phẩm đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm;có thiết bị bảo quản thực phẩm, có tủ

lạnh để lưu mẫu thực phẩm của trẻ em bán trú; có đủ nước sử dụng, chất lượng được cơ quan y tế kiểm định. Thực hiện việc xử lý và phân loại rác thải, khu vực nhà bếp có thùng rác chứa rác thải và chứa thực phẩm, thức ăn thừa có nắp đậy đảm bảo chắc chắn, rác thải được xử lý hằng ngày theo quy định. Nhà trường thực hiện đảm bảo các yêu cầu về phòng chống cháy nổ, không để những chất dễ cháy và chất dễ gây nổ trong khu vực bếp, có bình xịt chữa cháy để ở nơi thuận tiện dễ dàng khi cần sử dụng. Bếp ăn luôn đảm bảo thông thoáng cho bếp ăn, có hệ thống cửa chắn côn trùng [H14-3.4-01];[H17-3.4-01]; [H17-3.4-02];[H17-3.4-03];[H17-3.4-04];[H17-3.4-05]; [H17-3.4-06]. Tuy nhiên một số thiết bị hiện đại nhà trường chưa có như tủ sấy bát, máy ép hoa quả...

Mức 3

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non (Quy định tại khoản 1,2 Mục VI phần II của Quy chuẩn QCVN 07:2010/BYT). Được bố trí đảm bảo thiết kế và hoạt động một chiều, hợp vệ sinh; khu sơ chế và chế biến thực phẩm đủ ánh sáng, thông thoáng, ngăn cách với khu nấu ăn và khu chia thức ăn; khu chia thức ăn thuận tiện cho việc đưa thức ăn đến các nhóm lớp [H17-3.4-02]; [H17-3.4-04]; [H14-3.1-01].

2. Điểm mạnh:

Bếp ăn được xây dựng kiên cố, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non (Quy định tại khoản 1,2 Mục VI phần II của Quy chuẩn QCVN 07:2010/BYT). Vượt 10m² so với quy định, được bố trí tổ chức theo quy trình bếp ăn một chiều. Nhà bếp có đủ đồ dùng phục vụ trẻ ăn bán trú tại trường, có kho thực phẩm, có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn, có giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, bếp ăn thường xuyên được dọn vệ sinh sạch sẽ đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Hàng năm, nhà trường ký hợp đồng mua bán thực phẩm sạch với các nhà cung cấp thực phẩm có giấy phép kinh doanh, đảm bảo chất lượng.

3. Điểm yếu:

Một số đồ dùng, dụng cụ mới chỉ đủ theo nhu cầu tối thiểu còn chưa có thiết bị hiện đại như: máy sấy bát, máy ép quả...

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung công việc cần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Giải pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí
- Mua sắm bổ sung một số thiết bị hiện đại	Từ năm học 2024-2025 và	Chủ tịch Hội đồng quản trị	- Dự toán đồ dùng trang thiết bị.	

	các năm học tiếp theo.		- Xây dựng kế hoạch báo cáo với chủ tịch Hội đồng quản trị	15 triệu đồng
--	------------------------	--	--	---------------

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1:

a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng.

Mức 1

a) Nhà trường có đầy đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định tại VBHN số 01/VBHN-BGDDĐT ngày 23/03/2015 về Ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN [H18-3.5-01][H18-3.5-02][H18-3.5-05].

b) Để đáp ứng yêu cầu đổi mới trong thực hiện chương trình GDMN, nhà trường mua sắm bổ sung thêm các đồ chơi ngoài danh mục, hàng năm nhà trường mua sắm bổ sung thêm các đồ dùng, đồ chơi cho trẻ đồng thời phát động phong trào, hội thi làm đồ dùng, đồ chơi từ nguyên liệu đã qua sử dụng; các đồ dùng do nhà trường mua, tự làm đều đảm bảo tính giáo dục, an toàn và phù hợp với trẻ [H18-3.5-01]; [H18-3.5-07]. Tuy nhiên đồ dùng đồ chơi tự làm chủ yếu làm từ nguyên vật liệu phế thải như xốp nhựa, bìa ... chai lọ nhựa tính bền chưa cao nhanh bị hư hỏng.

c) Hàng năm Hiệu trưởng nhà trường thành lập Hội đồng kiểm kê tài sản đối với các nhóm, lớp trong nhà trường; hội đồng tiến hành kiểm kê trực tiếp, kiểm tra hiện trạng của đồ dùng, đánh giá thực trạng từ đó đề xuất Chủ tịch HĐQT sửa chữa các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi bị hỏng; tiêu hủy các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi không còn đảm bảo an toàn, không sử dụng được [H18-3.5-01]; [H18-3.5-03]. Thiết bị, đồ dùng đồ chơi theo quy định có kích thước nhỏ chất liệu bằng nhựa độ bền thấp, dễ hỏng, vỡ thất thoát.

Mức 2

a) Hệ thống máy tính trong nhà trường được kết nối Internet để phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học. Nhà trường đã hợp đồng với VNPTĐông Triều lắp đặt mạng internet thuận tiện cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ [H18-3.5-04].

b) Nhà trường có đầy đủ thiết bị dạy học theo quy định tại VBHNsố 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/03/ 2015 về Ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN [H18-3.5-05];[H18-3.5-01].

c) Hằng năm, nhà trường đều bổ sung các thiết bị dạy học theo từng độ tuổi cho các khối lớp; phát động hội thi đồ dùng dạy học tự tạo trong đội ngũ, đồ dùng tự tạo còn chưa phong phú đa dạng[H18-3.5-02]; [H18-3.5-07].

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định của nhà trường được đưa về các lớp cho cô và trẻ sử dụng [H18-3.5-07]. Giáo viên biết cách khai thác và sử dụng hiệu quả các đồ dùng trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy, nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đầy đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/03/2015 về Ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN.

Hằng năm, nhà trường đều bổ sung các thiết bị, đồ dùng hiện đại ngoài danh mục, phát huy đồ dùng tự làm trong đội ngũ giáo viên và khai thác hiệu quả trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ.

Các thiết bị đồ dùng, đồ chơi tự làm được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu:

- Thiết bị, đồ dùng đồ chơi theo quy định có kích thước nhỏ chất liệu bằng nhựa độ bền thấp, dễ hỏng, vỡ thất thoát.

Đồ dùng đồ chơi tự làm chủ yếu làm từ nguyên vật liệu phế thải như xốp nhựa, bìa ... chai lọ nhựa tính bền chưa cao nhanh bị hư hỏng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung công việc cần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Giải pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí thực hiện
- Tiếp tục bổ sung đồ dùng hiện đại ngoài danh mục, phát huy chất lượng đồ dùng tự tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong giai đoạn tiếp theo. - Kiểm tra thường xuyên việc bảo quản thiết bị đồ chơi phục vụ cho việc giảng dạy của giáo viên.	Tháng 8 hàng năm	Chủ tịch Hội đồng quản trị; CBQL GV, NV	Hàng năm xây dựng kế hoạch báo cáo tham mưu với Chủ tịch Hội đồng quản trị.	1.500.000 đồng
- Tuyên truyền, động viên phụ huynh đóng góp nguyên vật liệu phế thải cùng chung tay với giáo viên làm thêm nhiều đồ dùng, đồ chơi tự			-Tích cực chỉ đạo giáo viên sáng tạo làm đồ dùng đồ chơi tự tạo.Phát động phong trào thi đua làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo trong nhà trường. - Vận động phụ huynh ủng hộ các nguyên vật liệu sẵn có ở địa phương để giáo viên có nguồn nguyên vật	

tạo đưa vào hoạt động phong phú.			liệu làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo.	
----------------------------------	--	--	-----------------------------------	--

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trường có 9/9 nhóm, lớp có phòng vệ sinh riêng cho trẻ, đạt tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907: 2011 các phòng vệ sinh được bố trí trong phòng học, phòng vệ sinh liền kề với phòng sinh hoạt chung, giúp giáo viên dễ quan sát trong quá trình trẻ đi vệ sinh và thuận tiện cho trẻ sử dụng. Có vách ngăn cao 1,20m giữa chỗ đi tiêu và bồn cầu, kích thước mỗi ô đặt bệ xí 0,8m. Nhà vệ sinh có 2 tiểu nam và 2 bệ xí, khu vực rửa tay được bố trí riêng đảm bảo 10 trẻ/chậu rửa. Nhà trường có 2 nhà vệ sinh cho CBQL, GV, NV, 01 phòng được đặt ở tầng 1, 01 phòng được đặt ở tầng 2 cạnh phòng đa năng. Khu vệ sinh của CBQL, GV, NV và các nhà vệ sinh của trẻ được vệ sinh hằng ngày, khô thoáng, đảm bảo không ô nhiễm môi trường [H19-3.6-01]; [H19-3.6-02]; [H14-3.1-02]; [H14-3.1-01]; [H4-1.4-07].

b) Nhà trường có hệ thống thoát nước xung quanh khu vực lớp học, sân chơi, định kỳ hằng năm nhà trường kiểm tra hệ thống thoát nước và vệ sinh định kỳ, không có tình trạng ứ đọng nước, đảm bảo bảo vệ sinh môi trường. Nhà trường sử dụng nguồn nước giếng khoan trong sinh hoạt được kiểm nghiệm của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh. Nhà trường hợp đồng với công ty TNHH Thiên Quý cung cấp nước uống cho GVNV, trẻ và nước dùng để nấu ăn [H19-3.6-02]; [H17-3.4-04].

c) Nhà trường có hệ thống thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường: Có thùng đựng rác thải; có đầy đủ các phương tiện, dụng cụ có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời trong nhà trường; rác thải được thu gom hằng ngày và được vận chuyển tới nơi xử lý tập trung không gây ô nhiễm môi trường[H17-3.4-07]; [H19-3.6-01].

Mức 2

a) Phòng vệ sinh cho CBQL, GV, NV được xây dựng đảm bảo thuận tiện, phù hợp với cảnh quan của nhà trường, có khu dành riêng cho nam và nữ; phòng vệ sinh cho trẻ em đảm bảo tại 9/9 nhóm, lớp đảm bảo 0,4-06m² cho một trẻ; có chỗ riêng cho trẻ trai, trẻ gái; phòng vệ sinh của trẻ được xây dựng liền kề với phòng sinh hoạt chung, thuận tiện cho trẻ sử dụng và dễ quan sát; trong phòng vệ sinh nhóm trẻ có vòi nước rửa tay, chậu rửa bằng sứ, bồn có nắp đậy; phòng vệ sinh của các lớp mẫu giáo có vòi nước rửa tay, chậu rửa bằng sứ, chỗ đi tiểu và bệ xí cho trẻ trai và trẻ gái [H19-3.6-01]; [H14-3.1-02].

b) Nhà trường sử dụng nguồn nước đạt tiêu chuẩn về nước ăn uống theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2009/BYT ban hành kèm theo Thông tư số 04/2009/TT-BYT ngày 17/6/2009 và QCVN 01-1:2018/BYT ban hành kèm theo Thông tư 41/2018/TT-BYT, ngày 14/12/2018; Nước uống đảm bảo theo Tiêu chuẩn QCVN 6-1:2010/BYT. Cung cấp đủ số lượng, chất lượng nước uống và nước sinh hoạt cho trẻ em, cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường; khu vực các nhóm lớp đều có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt đảm bảo không có nước ứ đọng xung quanh trường lớp, khu vực nhà bếp và khu vệ sinh có hệ thống thoát nước riêng; nhà trường có hệ thống thu gom và xử lý chất thải theo quy định: Mỗi nhóm lớp đều có thùng đựng rác, hằng ngày rác thải được thu gom, tập kết và vận chuyển đến nơi xử lý rác tập trung; nhà trường bố trí đủ các phương tiện, dụng cụ có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời tại các khu vực trong trường[H17-3.4-04]; [H17-3.4-07]; [H19-3.6-01]; [H4-1.4-07].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho CBQL, GV, NV đảm bảo không ô nhiễm môi trường, được xây dựng phù hợp với cảnh quan; có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường, hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ. Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường, đáp ứng quy định của Bộ giáo dục và Bộ y tế.

3. Điểm yếu:

Tiêu chí này nhà trường không có điểm yếu

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung công việc cần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Giải pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí thực hiện
Duy trì, quản lý có hiệu quả những điểm mạnh đã có	Năm học 2024-2025 các năm tiếp theo	- Chủ tịch Hội đồng quản trị; CBQL, GV, NV	- Tham mưu với Chủ tịch Hội đồng quản trị rà soát sửa chữa khắc phục kịp thời	Tùy tình hình thực tế

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận tiêu chuẩn 3:

- Điểm mạnh cơ bản của trường:

Trường có đủ diện tích đất xây dựng và diện tích sân vườn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT. Trường có cổng trường, tường rào ngăn cách với bên ngoài. Trường có 09 phòng học/09 nhóm, lớp; mỗi nhóm lớp được phân chia phòng học, phòng ngủ, phòng ăn, phòng vệ sinh riêng biệt, đảm bảo diện tích theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT; có đầy đủ các trang thiết bị tối thiểu, thiết bị hiện đại đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; 05/09 nhóm, lớp có bộ thiết bị, đồ đồ dùng, đồ chơi thông minh; hằng năm nhà trường bổ sung thêm từ 15-20 danh mục đồ dùng, đồ chơi; các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, nội dung phương pháp giáo dục. Có đầy đủ khối phòng hành chính quản trị theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT và Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non. Bếp ăn được hoạt động theo quy trình bếp một chiều, được chia thành các khu theo đúng quy định; bếp ăn có đủ đồ dùng phục vụ cho sơ chế, chế biến và lưu mẫu thức ăn. Thường xuyên rà soát, kiểm tra để kịp thời bổ sung các danh mục thiết bị đã hư hỏng đáp ứng nhu cầu đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên. Môi trường luôn được cải tạo và vệ sinh thường xuyên, cây xanh được bố trí phù hợp với cảnh quan điều kiện của nhà trường, đảm bảo an toàn cho trẻ tham gia hoạt động dưới bóng mát; hệ thống cung cấp nước, hệ thống thoát nước và thu gom rác thải đáp ứng quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế.

- Điểm yếu cơ bản của trường:

Vườn rau của nhà trường chưa được cải tạo, diện tích đất còn chật hẹp ảnh hưởng đến quá trình hoạt động ngoài trời của trẻ.

Nhà trường thiếu phòng cho trẻ làm quen với tin học và ngoại ngữ. Nhà trường thiếu phòng cho trẻ làm quen với tin học và ngoại ngữ. Phòng đa năng có thiếu các thiết bị phục vụ hoạt động giáo dục nghệ thuật (gương, gióng múa, tủ đựng trang phục...).

Số lượng trang thiết bị văn phòng mới đạt mức tối thiểu, chưa có một số thiết bị hiện đại như: máy chiếu phòng họp.

Một số đồ dùng, dụng cụ mới chỉ đủ theo nhu cầu tối thiểu còn chưa có thiết bị hiện đại như: máy sấy bát, máy ép quả...

Thiết bị, đồ dùng đồ chơi theo quy định có kích thước nhỏ chất liệu bằng nhựa độ bền thấp, dễ hỏng, vỡ thất thoát.

Đồ dùng đồ chơi tự làm chủ yếu làm từ nguyên vật liệu phế thải như xốp nhựa, bìa ... chai lọ nhựa tính bền chưa cao nhanh bị hư hỏng.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

- **Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 6/6 tỷ lệ 100%.**

- **Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 6/6 đạt 100%.**

- **Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 4/5 đạt 80%.**

- **Số lượng tiêu chí chưa đạt mức 3: 01/05 = 20%.**

TIÊU CHUẨN 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Để góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ thì mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trở thành một yêu cầu cấp thiết và đòi hỏi có sự đầu tư quan tâm đúng mức, không thể làm theo hình thức và đại khái cho xong. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, yêu cầu về việc chăm sóc, giáo dục đảm bảo cho trẻ được phát triển toàn diện đang được toàn xã hội quan tâm.

Trong những năm học vừa qua, nhà trường đã làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, chủ động tham mưu, phối hợp có hiệu quả với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội trong và ngoài trường như công đoàn, đoàn thanh niên, Ban đại diện cha mẹ học sinh, Đảng ủy, HĐND, UBND Phường Mạo Khê, nhằm thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Ngay từ đầu mỗi năm học, Ban đại diện học sinh nhà trường và các lớp được kiện toàn và nghiêm túc hoạt động theo đúng quy định đã đề ra; phối hợp với Ban giám hiệu nhà trường tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến công tác giáo dục đến các bậc cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục trẻ. Các tổ chức trong và ngoài nhà trường đã phối hợp, hỗ trợ nhà trường bổ sung thiết bị, cơ sở vật chất, động viên khen thưởng kịp thời các cá nhân, tập thể trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt thành tích cao trong thực hiện nhiệm vụ. Ban đại diện cha mẹ học sinh và nhà trường đã họp định kỳ để tiến hành xây dựng nghị quyết, chương trình hoạt động xuyên suốt trong từng năm học, điều này đã góp phần không nhỏ trong việc đưa ra được các biện pháp kịp thời nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ về mọi mặt, phấn đấu xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Tiêu Chí: 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục, hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Ban đại diện CMHS nhà trường thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (Thông tư 55/2011/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2011). Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường năm học 2023-2024 được công nhận theo Quyết định số 82/QĐ-MNHH ngày 09/09/2023, Ban đại diện CMHS có 9 thành viên trong đó có 01 trưởng ban, 02 phó ban và 06 Ủy viên; Ban đại diện CMHS nhà trường có nhiệm kỳ là một năm; Ban đại diện CMHS nhà trường phối hợp với Hiệu trưởng tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ; vận động trẻ ra lớp; hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; hướng dẫn về công tác tổ chức và các hoạt động cho Ban đại diện CMHS các nhóm, lớp [H20-4.1-01]; [H20-4.1-02].

b) Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện CMHS hoạt động theo đúng quyền, nhiệm vụ đã được quy định tại Thông tư 55/2011/TT-BGD&ĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ giáo dục ban hành Điều lệ Ban đại diện CMHS. Hằng năm, Ban đại diện CMHS xây dựng Kế hoạch hoạt động và báo cáo tổng kết hoạt động vào cuối mỗi năm học. Ban đại diện CMHS phối hợp cùng nhà trường xây dựng phong trào của từng lớp [H20-4.1-03].

c) Hằng năm, Ban đại diện CMHS xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch, đúng tiến độ đã xây dựng. Năm học 2023-2024, Ban đại diện CMHS tổ chức họp 02 lần để triển khai, đánh giá các hoạt động của Ban đại diện CMHS; tham gia tuyên truyền vận động trẻ ra lớp; tuyên truyền chế độ chính sách trẻ được hưởng đến các cha mẹ trẻ của nhóm, lớp; tham gia các ngày hội, ngày lễ như ngày khai giảng, tết trung thu, tết thiếu nhi; tham gia các hoạt động lao động cải tạo môi trường tại các điểm trường; Ban đại diện CMHS thực

hiện các nhiệm vụ theo đúng tiến độ, kế hoạch đã đề ra [H20-4.1-03]; [H20-4.1-04]; [H2-1.2-04] [H20-4.1-07].

Mức 2:

Ban đại diện CMHS phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS: Tham gia quy trình tiếp nhận thức phẩm tại các bếp ăn bán trú của nhà trường; tham gia tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; tuyên truyền chế độ chính sách của trẻ; tham gia các chuyên đề, Hội thi trong nhà trường “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, “Cô và bé sáng tạo” ..., ngày khai giảng, tết trung thu, xuân gắn kết- tết yêu thương. Hằng năm ban đại diện hỗ trợ nguyên liệu địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ; thông qua hoạt động đón trả trẻ hằng ngày, giáo viên, cha mẹ trao đổi về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại lớp, tại gia đình; trong thời điểm dịch covid-19 có nhiều diễn biến phức tạp, trẻ nghỉ học tại nhà, giáo viên đã hướng dẫn phụ huynh tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại nhà bằng hình thức video, thông qua zalo nhóm, lớp; zalo nhóm phụ huynh trường. Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ bằng nhiều hình thức như thông qua các buổi họp phụ huynh, trao đổi qua website, email [H20-4.1-04]; [H20-4.1-03] [H20-4.1-06]. Năm học 2023-2024 hỗ trợ cho 3 trẻ có hoàn cảnh đặc biệt trong dịp tết nguyên đán số tiền 700.000đ/ trẻ.

Mức 3 :

Ban đại diện CMHS phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS: Thực hiện nhiệm vụ năm học về công tác huy động, duy trì số lượng trẻ ra lớp theo kế hoạch, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, tuyên truyền tới phụ huynh các chế độ chính sách của trẻ có hoàn cảnh khó khăn; phối hợp tổ chức các ngày lễ hội cho trẻ trường mầm non. Hằng năm Ban đại diện CMHS nhà trường có các hoạt động phối hợp với khu, hội phụ nữ để tuyên truyền, vận động phụ huynh đưa trẻ ra lớp [H20-4.1-07]; [H20-4.1-08] [H2-1.2-04].

2. Điểm mạnh:

Ban đại diện CMHS phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS: Thực hiện nhiệm vụ năm học về công tác huy động, duy trì số lượng học sinh ra lớp theo kế hoạch, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Phối hợp với giáo viên xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục; tổ chức hoạt động ngoại khóa cho trẻ: Trung thu, bé vui đón giáng sinh, lễ hội mùa xuân, tiệc butffet, tham quan trường tiểu học, ngày hội thể thao, ...; vận

động phụ huynh ủng hộ cơ sở vật chất, kinh phí, ngày công xây dựng, cải tạo môi trường hoạt động giáo dục cho trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

3. Điểm yếu:

Ban Đại diện CMHS chưa chú trọng việc phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban đại diện CMHS để chủ động thực hiện các hoạt động đạt kết quả. Công tác phối hợp giữa Ban Đại diện CMHS và nhà trường trong việc tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ chưa được thực hiện thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung công việc cần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Giải pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí thực hiện
Phân công cụ thể cho các thành viên trong Ban đại CMHS	Tháng 10/2024	Ban đại diện CMHS	- Xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho thành viên trong Ban đại diện CMHS. - Thực hiện Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT về Điều lệ Ban đại diện CMHS.	0 đồng

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí: 4.2: Công tác tham tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hằng năm, nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương để tổ chức tốt các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục và phát triển nhà trường. Trong những năm qua, nhà trường đã tham mưu với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân Phường Mạo Khê, phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều về kế hoạch phát triển trường, lớp theo từng năm và từng giai đoạn [H21-4.2-01].

b) Nhà trường luôn xác định công tác tuyên truyền là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong năm học, ngoài việc tuyên truyền cho phụ huynh nhà trường còn quan tâm tuyên truyền với cộng đồng bằng nhiều các hình thức như: Thông qua các hội thi, ngày hội ngày lễ nhà trường tuyên truyền với cộng đồng về các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Nội dung tuyên truyền tập trung vào kế hoạch năm học của nhà trường, chính sách chế độ của trẻ, một số hoạt động nổi bật của nhà trường trong năm học... qua đó cộng đồng dân cư nắm được các hoạt động của nhà trường, những chính sách, chủ trương của Đảng và Nhà nước về giáo dục mầm non [H21-4.2-02]; [H2-1.2-04].

c) Nhà trường đã huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân theo thỏa thuận đúng quy định. Định kỳ theo năm học, CMHS hỗ trợ đóng góp cây xanh cây cảnh tại các góc thiên nhiên của nhóm lớp. [H21-4.2-03]

Mức 2

a) Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, cụ thể: Tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương đưa vào nghị quyết các chỉ tiêu về huy động trẻ mầm non ra lớp, chất lượng chăm sóc sức khỏe của trẻ, công tác phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; trong các cuộc họp giao ban nhà trường tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương về các biện pháp nâng cao chất lượng nuôi dưỡng giáo dục trẻ, công tác vệ sinh môi trường [H1-1.1-01]; [H21-4.2-03].

b) Hằng năm, nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể ở địa phương để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương: Ngày hội đến trường của bé, Tết trung thu, tết thiếu nhi, tết cổ truyền...[H21-4.2-04]; [H21-4.2-05]; [4.2-06]; [H2-1.2-04].

Mức 3

Nhà trường tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền phường Mạo Khê và phối hợp với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Trong những năm qua nhà trường đã thường xuyên tổ chức có hiệu quả các phong trào thi đua do ngành giáo dục và địa phương phát động như; *Đẩy mạnh ‘Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh’*, cuộc vận động *‘Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo’*, phong trào thi đua *‘Gia đình văn hóa’*, *‘Trường học xanh – sạch – đẹp – an toàn – thân thiện’*. [H2-1.2-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã chủ động và làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, phát triển nhà trường. Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức phong phú, đạt hiệu quả. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ luôn phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân tổ chức các hoạt động giáo dục, lễ hội, sự kiện theo kế hoạch phù hợp với truyền thống của địa phương. Tháng 10/2024 nhà trường được Liên đoàn Lao động tỉnh công nhận đơn vị đạt chuẩn văn hóa giai đoạn 2022 - 2023.

3. Điểm yếu

Đặc thù là trường tư thục kinh tế tự chủ vì thế nhà trường chưa mạnh dạn trong công tác xã hội hóa giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc cần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Giải pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục phát huy điểm mạnh làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương và kế hoạch phát triển của nhà trường để tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo và tạo điều kiện về nguồn lực	Từ đầu năm học 2024–2025 và các năm tiếp theo.	Ban giám hiệu, giáo viên	Nhà trường chủ động phối hợp với địa phương và các tổ chức đoàn thể cá nhân ở địa phương nhằm huy động các nguồn lực để mua sắm bổ sung cơ sở vật của nhà trường và tạo môi trường giáo dục lành mạnh, tiếp	0 đồng

giúp nhà trường ngày càng phát triển. Tiếp tục thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục để huy động các nguồn lực tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học.			tục thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục để huy động các nguồn lực tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học.	
---	--	--	---	--

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận tiêu chuẩn 4

Điểm mạnh cơ bản:

Ban đại diện CMHS trường được thành lập và hoạt động theo quy định tại Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT; Ban đại diện CMHS phối hợp thường xuyên với nhà trường để thực hiện các nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; cải tạo môi trường hoạt động; tuyên truyền chủ trương, chính sách liên quan đến trẻ em, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương, phối hợp thường xuyên với các tổ chức chính trị xã hội, các ngành thực hiện kế hoạch, mục tiêu giáo dục mầm non trên địa bàn phường; tổ chức các hoạt động ngày hội, ngày lễ phù hợp với văn hóa địa phương; huy động và sử dụng các nguồn lực theo đúng quy định; xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương. Nhà trường được Liên đoàn Lao động tỉnh công nhận đơn vị đạt chuẩn văn hóa giai đoạn 2022 - 2023.

Điểm yếu cơ bản:

Vai trò của Ban đại diện CMHS ở một số lớp chưa rõ nét trong công tác phối hợp với giáo viên và Ban đại diện CMHS của trường như: chưa nhiệt tình tham gia vào các hoạt động phối hợp tổ chức ngày hội, ngày lễ cho các con. Công tác tuyên truyền của Ban đại diện CMHS chưa nhiều, hoạt động của Ban đại diện CMHS chưa đồng bộ và chưa có phương pháp tốt để huy động đông đảo CMHS phối hợp với nhà trường trong các hoạt động giáo dục, chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ.

Việc huy động và sử dụng các nguồn lực hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong công tác xã hội hóa giáo dục còn hạn chế.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

- **Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 2/2 tỷ lệ 100%.**
- **Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 2/2 đạt 100%.**
- **Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 2/2 đạt 100%.**

TIÊU CHUẨN 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu

Hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ là một trong số những nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi của nhà trường; mục tiêu của Chương trình GDMN là giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ nhằm hình thành nhân cách sống cho trẻ. Các nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ được giáo viên lựa chọn thiết kế, tích hợp theo chủ đề phù hợp với Chương trình GDMN do Bộ GDĐT ban hành; xây dựng môi trường và tổ chức các hoạt động cho trẻ theo tiêu chí thực hành lấy trẻ làm trung tâm; ứng dụng các phương pháp dạy học Stem/Steam, trải nghiệm và công nghệ số trong tổ chức thực hiện Chương trình GDMN góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ của nhà trường.

Tiêu chí: 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;*
- c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.*

Mức 2:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.*

Mức 3:

- a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương;*
- b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- a) Căn cứ Thông tư 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2023, đặc điểm của trẻ, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục năm học cho các độ tuổi (nhà trẻ 25-36

tháng, mẫu giáo 3-4 tuổi, mẫu giáo 4-5 tuổi, mẫu giáo 5-6 tuổi); kế hoạch giáo dục năm học đã xác định mục tiêu, nội dung cho các độ tuổi, dự kiến chủ đề, thời gian thực hiện và sự kiện trong thực hiện chủ đề. Tổ chức triển khai, tập huấn, hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch năm học của nhóm, lớp, kế hoạch chủ đề, kế hoạch tuần, ngày và tổ chức chế độ sinh hoạt hằng ngày theo đúng kế hoạch đề ra; Các năm học 2022-2023 và năm học 2023-2024 nhà trường thực hiện đủ 35 tuần/năm học; Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022 do ảnh hưởng bởi tình hình dịch bệnh covid-19 nên nhà trường điều chỉnh kế hoạch giáo dục đáp ứng yêu cầu phòng chống dịch bệnh[H7-1.7-02]; [H8-1.8-01]; [H8-1.8-02].

b) Nhà trường phát triển chương trình giáo dục mầm non phù hợp với đặc điểm thực tế của nhà trường như: Đối với các nhóm, lớp được phân chia theo độ tuổi nhà trường chú trọng phát triển các mục tiêu, nội dung đảm bảo phù hợp với nhận thức của trẻ, bổ sung một số những mục tiêu nội dung về danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, lễ hội văn hóa tại địa phương. Nhà trường chỉ đạo giáo viên phát triển Chương trình giáo dục của các nhóm, lớp theo nhận thức của trẻ tại lớp, điều kiện, nguồn lực có sẵn tại lớp; đa số giáo viên đã quan tâm đến việc phát triển Chương trình, một số giáo viên thực hiện tốt việc phát triển mục tiêu, nội dung giáo dục theo độ tuổi; bên cạnh đó một số giáo viên phát triển chương trình chưa có sự linh hoạt, một số lớp chủ yếu phát triển nội dung giáo dục [H8-1.8-04]; [H2-1.2-04].

c) Giáo viên thực hiện đánh giá trẻ hằng ngày, cuối chủ đề để điều chỉnh kế hoạch giáo dục. Định kỳ hằng tuần, cán bộ quản lý, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục năm học, kế hoạch giáo dục chủ đề, tuần ngày của giáo viên; rút kinh nghiệm và tư vấn hướng dẫn giáo viên điều chỉnh kế hoạch giáo dục kịp thời và phù hợp. Hằng năm, nhà trường tổ chức các hội nghị đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chương trình GDMN [H2-1.2-04]; [H4-1.4-07]; [H4-1.4-09].

Mức 2

a) Đầu năm học, cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán nghiên cứu chương trình giáo dục mầm non do Bộ GDĐT ban hành từ đó xây dựng kế hoạch giáo dục năm học cho các độ tuổi, đảm bảo thực hiện 100% các mục tiêu, nội dung giáo dục, quan tâm kết quả mong đợi cuối độ tuổi. Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch năm học cho các nhóm, lớp; hằng tháng xây dựng và thực hiện kế hoạch chủ đề, kế hoạch tuần, ngày trong đó chú trọng lựa chọn nhiều các nội dung giúp trẻ đạt các mục tiêu đề ra; tỷ lệ trẻ đạt các lĩnh vực phát triển các độ tuổi luôn đạt từ 95% trở lên [H22-5.1-01]; [8-1.8-02].

b) Nhà trường chủ động phát triển Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành tăng cường phát triển các nội dung giáo dục về văn hóa, lễ hội, các di tích lịch sử, cảnh đẹp địa phương, văn hoá vùng miền, tăng cường các hoạt động

trải nghiệm: như tham quan trải nghiệm các khu Di tích lịch sử: Đền An Sinh- Thị xã Đông Triều, Khu lưu niệm Bác Hồ tại xã Hồng Thái Đông...các nội dung phát triển được đưa vào các chủ đề phù hợp với trường, lớp, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ. Bổ sung, nâng cao một số mục tiêu giáo dục theo hướng tiếp cận năng lực của trẻ theo từng độ tuổi. Chú trọng phát triển mục tiêu làm quen với tiếng Anh, công nghệ số cho trẻ mẫu giáo phù hợp với khả năng của trẻ và xu thế đổi mới giáo dục mầm non [H8-1.8-01]; [H8-1.8-03].

Mức 3

a) Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 nhà trường ứng dụng phương pháp giáo dục Montessori trong thực hiện Chương trình giáo dục mầm non; nhà trường chỉ đạo giáo lựa chọn các hình thức ứng dụng phương pháp Montessori để phù hợp với nhận thức của trẻ ở từng độ tuổi.[H8-1.8-02]; [H22-5.1-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng chương trình giáo dục đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường với quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; hàng tháng kiểm tra đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non của các độ tuổi và có điều chỉnh kịp thời. Thực hiện tốt việc rà soát, điều chỉnh kịp thời về nội dung, phương pháp giáo dục đảm bảo phù hợp với nhận thức của trẻ. Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục năm học, kế hoạch chủ đề của tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục nhóm lớp lồng ghép các nội dung về văn hóa địa phương. Các nội dung giáo dục đáp ứng được khả năng và nhu cầu nhận thức của trẻ. Triển khai và thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục do Bộ GDĐT ban hành. Chương trình giáo dục bám sát các quy định về chuyên môn, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và của địa phương.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên phát triển chương trình chưa có sự linh hoạt, một số lớp chủ yếu phát triển nội dung giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc cần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Giải pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí thực hiện
Thực hiện phát triển Chương trình GDMN phù hợp với nhà trường, địa phương	Đồng chí phó hiệu trưởng chỉ đạo	Năm học 2024-2025 và các năm	- Nhà trường tổ chức các lớp tập huấn, chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức các buổi sinh hoạt hướng dẫn giáo viên phát triển	2.000.000 đồng

	thực hiện	học tiếp theo	Chương trình GDMN phù hợp. - Tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình GDMN. - Tổ chức các hoạt động mẫu và chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN	
--	--------------	---------------------	--	--

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí: 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường chỉ đạo giáo viên áp dụng, phối hợp các phương pháp dạy học phù hợp với từng hoạt động giáo dục, với từng đối tượng trẻ như phương pháp quan sát, đàm thoại, giảng giải, thực hành, trải nghiệm; áp dụng các tiêu chí thực hành lấy trẻ làm trung tâm trong tổ chức hoạt động giáo dục trẻ; ứng dụng phương pháp Montessori, trải nghiệm trong tổ chức các hoạt động giáo dục theo Chương trình GDMN...các phương pháp được sử dụng đảm bảo phù hợp với các mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với đối tượng trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường [H8-1.8-01]; [H8-1.8-02].

b) Nhà trường xây dựng môi trường giáo dục theo các tiêu chí thực hành lấy trẻ làm trung tâm để xây dựng tổ chức môi trường hoạt động ngoài trời và trong lớp cho trẻ: Đối với môi trường hoạt động trong lớp nhà trường chỉ đạo các

lớp mẫu giáo xây dựng môi trường hoạt động trong lớp theo các góc chơi, mỗi lớp bố trí từ 4-5 góc, trong đó có những góc linh hoạt được bổ sung thay đổi hằng tuần, các khu vực chơi của trẻ được ngăn cách bằng các tủ/ giá đựng đồ chơi, sắp xếp đồ chơi, nguyên liệu tại góc chơi phong phú, đa dạng giúp trẻ được trải nghiệm, khám phá; quan tâm các khu vực để trẻ trưng bày các sản phẩm của trẻ; tại các lớp mẫu giáo nhà trường chỉ đạo giáo viên quan tâm và tăng cường đối với các góc chơi phân vai, góc xây dựng, góc học tập; đối với nhóm trẻ các khu vực chơi được bố trí linh hoạt, phù hợp với trẻ nhà trẻ, quan tâm khu vực chơi thao tác vai, khu vực phát triển vận động và khu vực hoạt động với đồ vật. Môi trường hoạt động ngoài trời, được thiết kế phù hợp như thư viện của bé, khu phát triển vận động với đồ chơi ngoài trời, khu trồng rau, trồng hoa với các hình thức sáng tạo; [H21-4.2-05]; [H2-1.2-04]; [5.2-01].

c) Nhà trường chỉ đạo giáo viên lựa chọn các hình thức tổ chức phù hợp với từng hoạt động như: Hình thức theo nhóm nhỏ, nhóm lớn, cá nhân; trong môi trường hoạt động giáo dục, giáo viên đều phối hợp nhiều hình thức tổ chức hoạt động, lựa chọn nhiều trò chơi đa dạng, phong phú theo phương châm “Chơi mà học, học bằng chơi”; tổ chức các thăm quan, dạo chơi ngoài trời, thăm các khu vực xung quanh trường, tổ chức ngày hội, ngày lễ (ngày khai giảng, tết trung thu, tết thiếu nhi)... giúp trẻ hứng thú, tích cực tham gia các hoạt động giáo dục [H2-1.2-04]; [5.2-02].

Mức 2

Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế: Tổ chức cho trẻ các buổi trải nghiệm thông qua các ngày hội ngày lễ như ngày hội đến trường của bé, tết trung thu, tết nguyên đán, tết thiếu nhi... Tại các ngày lễ, hội trẻ được trải nghiệm các hoạt động như biểu diễn các tiết mục văn nghệ, chơi các trò chơi dân gian, câu đố... trong các hoạt động góc, hoạt động ngoài trời trẻ được thực hành, trải nghiệm khám phá môi trường xung quanh, với các chủ đề đa dạng như tập làm bác nông dân, tập làm đầu bếp, tập làm bác sĩ... Nhà trường tổ chức cho trẻ thăm quan một số địa danh gần trường như thăm quan Quảng Ninh Gaten, Siêu thi Lan chi, khu du lịch làng Nương Yên tử, làng quê Yên Đức, nhà truyền thống Mỏ than Mạo Khê...; các hoạt động đều phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường [H8-1.8-01]; [H8-1.8-02]; [H23-5.2-03].

Mức 3

Nhà trường tổ chức môi trường giáo dục an toàn, có sự bố trí khu vực chơi và học trong lớp và ngoài lớp phù hợp, thuận tiện với sự phát triển thể chất của trẻ, thỏa mãn nhu cầu nhận thức, mở rộng hiểu biết, kích thích trẻ hoạt động tích cực, sáng tạo. Trong lớp học các giáo viên xây dựng một môi trường với những

màu sắc sinh động và ngộ nghĩnh. Môi trường có không gian, cách sắp xếp phù hợp, gần gũi, quen thuộc với cuộc sống thực hàng ngày của trẻ: Bố trí các góc hoạt động hợp lý, các góc hoạt động có ranh giới rõ ràng, có lối đi cho trẻ di chuyển thuận tiện khi liên kết giữa các góc chơi. Sắp xếp các góc để giáo viên có thể dễ dàng quan sát, giám sát được toàn bộ hoạt động của trẻ. Các đồ dùng và học liệu hỗ trợ giáo viên thực hiện kế hoạch giáo dục thu hút trẻ tham gia, cũng như tạo ra các cơ hội học tập khác. Xây dựng môi trường ngoài lớp học phù hợp, an toàn, sạch đẹp, hấp dẫn tạo cơ hội cho trẻ hoạt động, đáp ứng nhu cầu chơi của trẻ. Đồ chơi, học liệu, trang thiết bị ở ngoài lớp học đảm bảo an toàn, vệ sinh: không có đồ sắc nhọn, không độc hại, được vệ sinh sạch sẽ, được bảo dưỡng định kỳ, sửa chữa kịp thời, tạo hình ảnh và ấn tượng riêng của trường. Nhà trường xây dựng tốt môi trường giáo dục có phương tiện, điều kiện để trẻ phát triển toàn diện về thể chất, ngôn ngữ, trí tuệ, khả năng thẩm mỹ, tình cảm và kỹ năng xã hội, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi” [H8-1.8-01]; [H8-1.8-02]; [H23-5.2-03].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường luôn chú trọng đổi mới phương pháp dạy học đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường. Giáo viên thực hiện linh hoạt các phương pháp giáo dục theo từng mục tiêu, nội dung, độ tuổi của trẻ; thường xuyên tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường. 100% các nhóm, lớp tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với đặc điểm tình hình thực tế, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

3. Điểm yếu:

Việc tổ chức cho trẻ làm quen với môi trường xã hội của một số giáo viên chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc cần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Giải pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí
Bổ sung thêm khu vui chơi, trải nghiệm, tổ chức cho trẻ tham quan, dã ngoại, tạo cơ	Năm học 2024 - 2025 và các năm tiếp theo	Ban giám hiệu, giáo viên, kế toán	Xây dựng kế hoạch báo cáo với Chủ tịch Hội đồng quản trị, dự kiến kinh phí để bổ sung các khu vui chơi trải nghiệm như	15.000.000đ

hội cho trẻ được khám phá môi trường xã hội. Hàng năm tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên.			(khu trồng rau, trồng hoa, khu tô tượng, khu dành cho trẻ tập làm nghệ sĩ, họa sĩ...) Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên để nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục, tích cực sáng tạo trong phương pháp giảng dạy. Tuyên truyền huy động các nguồn lực về hỗ trợ ngày công và xã hội hóa.	
---	--	--	---	--

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí: 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

- a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;
- b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;
- c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

- a, Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;
- b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;
- c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Định kỳ đầu năm học nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp với Trạm y tế phường Mạo Khê để thực hiện nhiệm vụ y tế của nhà trường theo Thông tư số

13/2016/TTLT-BYT-BGDDĐT, bao gồm: Thực hiện kiểm tra sức khỏe vào đầu năm học để đánh giá tình trạng dinh dưỡng và sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng đối với trẻ dưới 36 tháng tuổi; đo chiều cao, cân nặng, huyết áp, nhịp tim, thị lực đối với học sinh từ 36 tháng tuổi trở lên; định kỳ theo dõi sức khỏe học sinh, phát hiện giảm thị lực, cong vẹo cột sống, bệnh răng miệng, rối loạn sức khỏe tâm thần và các bệnh tật khác để xử trí, chuyển đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định và áp dụng chế độ học tập, rèn luyện phù hợp với tình trạng sức khỏe; sơ cứu, cấp cứu theo quy định hiện hành của Bộ Y tế khi nhà trường có yêu cầu; tư vấn cho học sinh, giáo viên, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh về các vấn đề liên quan đến bệnh tật, phát triển thể chất và tinh thần của học sinh; hướng dẫn cho học sinh biết tự chăm sóc sức khỏe; hướng dẫn tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, đa dạng thực phẩm, phù hợp với đối tượng và lứa tuổi [H24-5.3-01].

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe định kỳ 2 lần/ năm, và 3 lần đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định, tính đến tháng 3 [H10-1.10-04].

Tiêu chí	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Trẻ có cân nặng phát triển bình thường theo lứa tuổi	63/63	86/86	132/132	161/161	186/186
Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	2/63=3,17	1/86=1,1 %	1/132	3/161	7/186=3,7%
Trẻ thừa cân, béo phì	0	0	9/132	0	1/186=1%
Trẻ có chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi	63/63	86/86	132/132	161/161	186
Trẻ thấp còi	2/63=3,17	1/86=1,1%	2/132=1,5 %	3/161=1,8 %	8/186=4,3%

c) Hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch phục hồi dinh dưỡng cho trẻ có nguy cơ bị suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì. Tuyên truyền, phối hợp cùng với cha mẹ trẻ quan tâm, chăm sóc, cải thiện bữa ăn cho trẻ tại gia đình; tuyên truyền cha mẹ trẻ định kỳ tẩy giun, có chế độ vận động phù hợp [H24-5.3-02];

Mức 2

a) Vào đầu năm học nhà trường đã tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ về nội dung cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ, nội dung tuyên truyền về chế độ ăn của trẻ, thực đơn, phòng chống dịch bệnh theo mùa... bằng nhiều hình thức khác nhau: Tổ chức các buổi họp cha mẹ học sinh, tuyên truyền tư vấn thông qua zalo nhóm lớp, bảng thông báo tại lớp và tại nhà trường, giáo viên trao đổi thường xuyên với gia đình hằng ngày trong các giờ đón, trả trẻ kết hợp với họp triển khai công tác năm học. Nhà trường phối hợp với Trạm y tế phường Mạo Khê, Hội phụ nữ phường tuyên truyền về các nội dung chăm sóc sức khỏe, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ [H24-5.3-03]; [H20-4.1-04]; [H2-1.2-04]; [H10-1.10-05].

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ em tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định tại chương trình GDMN do Bộ GDĐT ban hành. Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi. Nhà trường sử dụng phần mềm hệ thống quản lý GDMN và thực hiện tính khẩu phần ăn cho trẻ hàng ngày. Nhà trường tổ chức bữa ăn cho trẻ độ tuổi nhà trẻ bao gồm: 02 bữa chính (bữa trưa đạt từ 30 -35% năng lượng cả ngày; bữa chiều đạt từ 25%-30% năng lượng cả ngày) và 01 bữa phụ (uống sữa đạt từ 5%-10% năng lượng cả ngày); đối với các lớp mẫu giáo ăn 01 bữa chính (30% -35% năng lượng cả ngày, 01 bữa phụ từ 15 – 25% năng lượng cả ngày); khẩu phần ăn đảm bảo nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại cơ sở giáo dục mầm non/ngày/trẻ; nhà trẻ đạt từ 625- 651 Kcal, Khẩu phần ăn đảm bảo tỷ lệ các chất dinh dưỡng: tỷ lệ chất đạm đạt từ 13%-20%, chất béo từ 30%-40%, chất bột từ 47-50%; nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại cơ sở giáo dục mầm non/ ngày/ trẻ; mẫu giáo đạt từ 615-726 Kcal, tỷ lệ chất đạm đạt từ 13%-20%, chất béo từ 25%-30%, chất bột từ 52-60%; cung cấp đầy đủ nước uống đạt 1,6-2 lít/ngày; nhà trường luôn quan tâm sử dụng các thực phẩm có sẵn tại địa phương, thực phẩm theo mùa; thực hiện hợp đồng cung ứng thực phẩm với Hợp tác xã Nguyễn Tiến Chuyển [H2-1.2-04]; [H17-3.4-03].

c) Nhà trường xây dựng kế hoạch và có các biện pháp cải thiện suy dinh dưỡng cho 100% trẻ suy dinh dưỡng tại trường, cụ thể: Quan tâm thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý cho trẻ suy dinh dưỡng, động viên, khích lệ trẻ ăn hết xuất, ăn nhiều thức ăn khác nhau; phối hợp với phụ huynh bổ sung các thực phẩm dinh dưỡng hằng ngày cho trẻ; tăng cường các hoạt động phát triển vận động cho trẻ; hướng dẫn cha mẹ trẻ thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý cho trẻ tại gia đình. Hằng năm, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cuối năm được cải thiện so với đầu năm học, giảm từ 1-2% [H10-1.10-05].

Mức 3

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ, thực hiện có hiệu quả các biện pháp chăm sóc sức khỏe, xây dựng chế độ dinh dưỡng, thực

hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt cho học sinh. Kết quả cuối năm học có 98% trẻ trở lên có cân nặng, chiều cao phát triển bình thường [H10-1.10-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường chú trọng quan tâm công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ. Phối hợp chặt chẽ với y tế phường Mạo Khê tổ chức chăm sóc sức khỏe cho trẻ theo quy định tại Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT; 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ 98% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường theo lứa tuổi; 100% trẻ suy dinh dưỡng, béo phì được can thiệp bằng những giải pháp phù hợp, góp phần cải thiện tình trạng dinh dưỡng của trẻ so với đầu năm học.

3. Điểm yếu

Một số phụ huynh còn bận đi làm ca, kíp nên việc chăm sóc chế độ suy dinh dưỡng, béo phì cho con đôi khi còn gặp khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc cần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Giải pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục duy trì chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ, tuyên truyền với cha mẹ phụ huynh cách chăm sóc trẻ theo khoa học.	Từ tháng 9 năm 2024 đến hết năm học và các năm tiếp theo.	CBQL, GV, NV	- Tiếp tục mở các lớp tập huấn bồi dưỡng cho nhân viên tổ chuyên môn nuôi về cách chế biến và xây dựng thực đơn bữa ăn đạt tiêu chuẩn. - Bồi dưỡng nhân viên y tế xây dựng kế hoạch phục hồi cho trẻ suy dinh dưỡng. - Tiếp tục tuyên truyền bằng loa truyền thanh của trường, băng rôn, áp bích về cách chăm sóc trẻ theo khoa học.	0 đồng

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí: 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trong 5 năm, tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt 95%. Tỷ lệ chuyên cần của trẻ 2, 3, 4 tuổi đạt 90%. [H5-1.5-01]; [H5-1.5-04].

b) Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyển sinh, ưu tiên và vận động 100% trẻ 5 tuổi trên địa bàn phường ra lớp. Nhà trường thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục phổ cập giáo dục, đảm bảo 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN, chuẩn bị tốt tâm thế cho trẻ vào lớp 1 [H25-5.4-01].

c) Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024, nhà trường không có trẻ khuyết tật học tại trường. Đầu mỗi năm học, nhà trường rà soát trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đang học tập tại trường; giáo viên thường xuyên quan tâm đến trẻ có hoàn cảnh khó khăn trong quá trình tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo kế hoạch giáo dục của nhóm, lớp; rà soát thực hiện đầy đủ chính sách cho trẻ thuộc hộ nghèo, cận nghèo, trẻ e thuộc đối tượng trợ cấp theo quy định tại Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non dân lập, tư thực [H2-1.2-04];

Mức 2

a) Trong 5 năm, từ năm học 2019-2020 đến 2023-2024, tỷ lệ chuyên cần cho trẻ dưới 5 tuổi luôn đạt từ 90,1-93% trở lên, tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi luôn đạt từ 94-97% trở lên [H5-1.5-01]; [H5-1.5-03].

b) Từ năm học 2019-2020 đến hết năm học 2023-2024, có 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non [H25-5.4-01]; [H2-1.2-04].

c) Từ năm học 2019-2020 đến nay nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập tại trường [H2-1.2-04].

Mức 3

a) Trong 5 năm qua, tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN đạt 100% trẻ hoàn thành Chương trình GDMN [H2-1.2-04]; [H25-5.4-01].

b) Trong 5 năm qua, nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập tại trường [H2-1.2-04].

2. Điểm mạnh:

Tỷ lệ chuyên cần trẻ dưới 5 tuổi luôn đạt từ 90,1% đến 94%, tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi luôn đạt từ 94% đến 97%; tỷ lệ trẻ hoàn thành Chương trình GDMN luôn đạt 100%.

3. Điểm yếu:

Nhà trường không có điểm yếu ở tiêu chí này

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung công việc cần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Giải pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí
- Tiếp tục phối hợp với trường mầm non công lập làm tốt công tác phổ cập giáo dục cho trẻ em 5 tuổi, huy động trẻ ra nhóm lớp. - Duy trì việc thực hiện các chế độ chính sách cho trẻ.	Từ tháng 9/2024 và các năm tiếp theo	Ban giám hiệu, giáo viên	- Xây dựng kế hoạch chương trình phổ cập phổ cập giáo dục cho trẻ em 5 tuổi, rà soát trẻ trong độ tuổi phổ cập, nhập phần mềm - Đảm bảo chế độ chính sách cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn	0 đồng

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 5:

- Điểm mạnh cơ bản:

Nhà trường tổ chức thực hiện kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ hằng ngày đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục theo chủ đề ở từng độ tuổi, phù hợp với điều kiện thực tế của trường, lớp và Luật Giáo dục; quan tâm đến năng lực cá nhân của từng trẻ đáp ứng yêu cầu của xã hội hiện đại và truyền thống văn hóa của dân tộc, của Phường Mạo Khê. Nhà trường làm tốt việc xây dựng môi trường giáo dục, sử dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến giúp trẻ phát huy khả năng, bộc lộ năng khiếu, tạo cơ hội cho trẻ tương tác với nhau, giáo dục tinh thần đoàn kết, nhân ái. Trẻ có sự phát triển toàn diện về 5 mặt: thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, quan hệ tình cảm - xã hội, thẩm mỹ. Trẻ mạnh dạn hồn nhiên, tự tin, biết bày tỏ cảm xúc và ý kiến cá nhân khi tham gia vào các hoạt động của trường. Trẻ ngoan ngoãn, lễ phép với người lớn, biết đoàn kết, chia sẻ với bạn bè. Nhà trường cũng đã có những kế hoạch để tổ chức thường xuyên và có hiệu quả các hoạt động khám phá cho trẻ. Làm tốt công tác chăm sóc và luyện tập cho trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thấp còi và trẻ có cân nặng cao hơn so với độ tuổi. 100% trẻ suy dinh dưỡng được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ được cải thiện so với đầu năm học

- Điểm yếu cơ bản:

Việc phát triển chương trình của giáo viên chưa có sự linh hoạt, chủ yếu phát triển nội dung giáo dục, chưa phát triển được nhiều mục tiêu giáo dục. Việc tổ chức cho trẻ làm quen với môi trường xã hội của một số giáo viên chưa đạt hiệu quả cao. Việc phối hợp với phụ huynh trong việc chăm sóc cho trẻ suy dinh dưỡng, béo phì cho con đôi khi còn gặp khó khăn do đặc thù đi làm theo ca của phụ huynh.

- Số tiêu chí đạt mức 1: 4/4 đạt 100%

- Số tiêu chí đạt mức 2: 4/4 đạt 100%

- Số tiêu chí đạt mức 3: 4/4 đạt 100%

III. TỰ ĐÁNH GIÁ CÁC NỘI DUNG THUỘC MỨC 4

TIÊU CHÍ 1

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở tham khảo, áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới; chương trình giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương.

1. Mô tả hiện trạng.

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non trên cơ sở áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục Montessori; chương trình giáo dục của nhà trường phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch, xây dựng dựa vào điều kiện thực tế của địa phương và đặc điểm của các độ tuổi, phù hợp với văn hoá dân tộc. Triển khai phương pháp giáo dục Montessori áp dụng thực tế tại trường trên 09/09 nhóm lớp đạt 100%. Tỷ lệ trẻ được học theo phương pháp mới 186/186 đạt 100%. Nhà trường có 01 giáo viên được đào tạo về phương pháp mới Montessori và được cấp giấy chứng nhận của trung tâm Oreka Montessori. Tuy nhiên chương trình giáo dục của nhà trường chưa được cơ quan quản lý phê duyệt.

3. Điểm yếu

Chương trình giáo dục Montessori chưa được cơ quan quản lý phê duyệt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc cần thực hiện	Thời gian	Người thực hiện	Giải pháp để thực hiện	Dự trù kinh phí
Tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực, trên thế giới áp dụng vào chương trình giáo dục mầm non của nhà trường 09/09 nhóm lớp. Xây dựng kế hoạch được cấp quản lý phê duyệt - Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học tập, bồi dưỡng các khóa học bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn.	Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo	Chủ tịch Hội đồng quản trị, GBQL, GV, NV CBQL, GV	- Bồi dưỡng phương pháp giáo dục Montessori...cho đội ngũ giáo viên. - Tham gia các lớp tập huấn, đào tạo kỹ năng về phương pháp giáo dục tiên tiến. - Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị để áp dụng phương pháp giáo dục Montessori - Chuẩn bị không gian và nguyên vật liệu thay thế trong các hoạt động.	20.000.000 Theo từng năm học cụ thể

- Xây dựng kế hoạch chuyên môn phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường. - Khuyến khích giáo viên tự học tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn bản thân.				
---	--	--	--	--

5. Tự đánh giá tiêu chí 1: Không đạt.

TIÊU CHÍ 2:

Ít nhất 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, trong đó ít nhất 40% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non tại Thông tư số 28/2018 ngày 08/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, kết quả cụ thể như sau: Năm học 2019 - 2020 có 37,5% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt, 62,5% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá; Năm học 2021 - 2022 có 50% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt, 50% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá. Hằng năm, nhà trường được bố trí đủ giáo viên theo quy định; tỷ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn tăng dần theo lộ trình, năm học 2023-2024 có 14/18 đạt tỷ lệ 77,7% giáo viên có trình độ trên chuẩn; giáo viên nắm vững, nắm chắc các kiến thức, kỹ năng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non; có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác...đội ngũ giáo viên của nhà trường đáp ứng được yêu cầu thực hiện phương hướng chiến lược nhà trường đã ban hành [H11-2.1-01]; [H12-2.2-21];[H7-1.7-01]; [H1-1.2-04].

2. Điểm mạnh.

Đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống giản dị, lành mạnh có sức khỏe tốt, có lòng nhiệt tình. Đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 89.2% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên.

3. Điểm yếu.

Năng lực của một số giáo viên chưa tương thích với trình độ đào tạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc cần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Dự kiến kinh phí
- Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học tập, bồi dưỡng các khóa học bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn. - Xây dựng kế hoạch chuyên môn phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường . - Khuyến khích giáo viên tự học tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn bản thân.	Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo	CBQL, GV	- Tài liệu hướng dẫn nâng cao trình độ chuyên môn - Bồi dưỡng thực tế	Theo từng năm học cụ thể

5. Tự đánh giá tiêu chí 2: Không đạt.

TIÊU CHÍ 3.

Sân vườn và khu vực cho trẻ chơi có diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non; có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có tổng diện tích đất 2.985.7m², trong đó diện tích sân vườn, cây xanh là 915.0m² chiếm 30,6% tương đối đảm bảo yêu cầu thiết kế trường mầm non. Bố trí khu vườn rau cho trẻ chăm sóc, trồng trọt tuy nhiên vườn rau còn chật hẹp chưa đảm bảo cho trẻ tham gia trải nghiệm; Sân chơi có các cây xanh được bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường và đảm bảo an toàn cho trẻ, đảm bảo cho tất các trẻ đều được sử dụng [H14-3.1-02]; [H14-3.1-03];[H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có tổng diện tích đất 2.489m², trong đó diện tích sân vườn, cây xanh là 1.598m² chiếm 60% đảm bảo yêu cầu thiết kế trường mầm non, có sân chơi được chia thành các khu như khu trải nghiệm, khu vận động. Bố trí khu vườn rau cho trẻ chăm sóc, trồng trọt; Sân chơi có các cây xanh được bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường và đảm bảo an toàn cho trẻ, đảm bảo cho tất các trẻ đều được sử dụng.

3. Điểm yếu:

Khu trải nghiệm còn chật hẹp chưa đáp ứng được nhu cầu tìm hiểu khám phá thiên nhiên cho trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc cần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Giải pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí
Cải tạo khu vườn cây, vườn rau của bé	Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo	CBQL GV, NV	Lập dự toán nguồn kinh phí bổ sung tham mưu với Chủ tịch Hội đồng quản trị	100.000.000

Tự đánh giá Tiêu chí 3: Không đạt

TIÊU CHÍ 4

100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Có phòng tư vấn tâm lý. Có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, trong đó tổ chức được 02 (hai) môn thể thao phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non.

1. Mô tả hiện trạng.

Trường có 09 phòng học trên 09 nhóm/ lớp, được xây dựng kiên cố. Có 5 phòng sinh hoạt chung dùng làm phòng học và phòng ngủ cho trẻ, còn 4 phòng có phòng có phòng ngủ, ăn, học được tách riêng biệt. Nhà trường có 1 phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục nghệ thuật. Phòng có diện tích 60 m², thoáng mát, có đầy đủ dụng cụ phục vụ cho hoạt động nghệ thuật. Nhà trường có các phòng hành chính - quản trị theo quy định. Nhà trường chưa bố trí phòng tư vấn tâm lý. Các phòng được trang bị thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Khu vực dành riêng để phát triển vận động như; kéo co, nhảy bao bố... được trải thảm cỏ nhân tạo [H14-3.1-03]; [H14-3.1-02];

2. Điểm mạnh

09/09 phòng học được xây dựng kiên cố đạt 100%. Các phòng có đủ các thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Khu vực dành riêng để phát triển vận động đảm bảo an toàn khi trẻ hoạt động.

3. Điểm yếu

Trường chưa bố trí phòng tư vấn tâm lý.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung/Công	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Giải pháp thực hiện	Dự kiến kinh phí
---------------	---------------------	-----------------	---------------------	------------------

việc cần thực hiện				
Bố trí 01 phòng tư vấn tâm lý	Giai đoạn 2025-2028	Phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất, Chủ tịch Hội đồng quản trị	- Tham mưu với Chủ tịch Hội đồng quản trị, sắp xếp bố trí 01 phòng tư vấn tâm lý cho trẻ	Nguồn kinh phí

Tự đánh giá tiêu chí 4: Không đạt

TIÊU CHÍ 5

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Trong 5 năm nhà trường thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển tính đến thời điểm tự đánh giá có xây dựng kế hoạch điều chỉnh bổ sung chiến lược phát triển nhà trường, xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược các giải pháp cơ bản trong quá trình xây dựng và phát triển của nhà trường. Xây dựng đội ngũ CBQL, GV, NV đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá, giỏi; có trình độ chuyên môn đạt trên chuẩn 100%, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Chế độ chính sách cho người lao động đảm bảo đúng qui định. Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp hằng năm đạt 95% trở lên, trong đó trẻ 5 tuổi đạt 100%. CSVC khang trang sạch đẹp, trang thiết bị chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục hiện đại; bên cạnh những kết quả đạt được, nhà trường còn một số mục tiêu về kết quả xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp [H1-1.1-04];[H8-1.8-04].

2. Điểm mạnh.

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành khoảng 95% các mục tiêu phương hướng chiến lược đã đề ra.

3. Điểm yếu.

Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt còn thấp. Một số giáo viên tiếp cận công nghệ thông tin, phương pháp giáo dục còn chậm, công tác xã hội hóa giáo dục còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Thực hiện rà soát, đánh giá, điều chỉnh Phương hướng chiến lược và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, có kế hoạch bồi dưỡng giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp	CBQ LGV NV	Tiếp tục thực hiện có chất Tiếp tục thực hiện có chất lượng việc rà soát, đánh giá, điều chỉnh Phương hướng chiến lược và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; đề ra các chỉ tiêu trọng tâm có tính đột phá, các biện pháp sáng tạo, hiệu quả; tổ chức thực hiện và hoàn thành tốt các mục tiêu, đặc biệt quan tâm đến đầu tư cơ sở vật chất; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên.	Các năm học tiếp theo	0 đồng

Tự đánh giá tiêu chí 5: Không đạt

TIÊU CHÍ 6:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 02 năm đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Trong những năm học vừa qua CBQL, GV, NV nhà trường thực hiện nhiệm vụ năm học và ký giao ước thi đua phấn đấu các danh hiệu cụ thể: từ năm học 2019-2020 đến năm học 2021-2022 nhà trường đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến [H8-1.8-04]

2. Điểm mạnh

Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học bám sát theo chỉ đạo của Sở GDĐT tỉnh Quảng Ninh, Phòng GDĐT thị xã Đông Triều và tình hình thực tế của địa phương. Triển khai thực hiện đạt hiệu quả kế hoạch giáo dục và các hoạt động khác.

3. Điểm yếu

Trong thực hiện nhiệm vụ năm học, nhà trường chưa mạnh dạn áp dụng chương trình giáo dục của một số nước tiên tiến trong khu vực. Kết quả giáo dục và các hoạt động khác chưa vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Giải pháp thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục.	CBQL, GV, NV	- Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục phấn đấu nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục; phấn đấu đưa kết quả giáo dục, các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận	Năm học 2024- 2025 và các năm học tiếp theo	0 đồng

Tự đánh giá tiêu chí 6: Không đạt

Kết luận

- Điểm mạnh cơ bản:

Nhà trường tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch, xây dựng dựa vào điều kiện thực tế của địa phương và đặc điểm của các độ tuổi, phù hợp với văn hoá dân tộc. Triển khai phương pháp giáo dục Montessori áp dụng thực tế tại trường trên 09/09 nhóm lớp đạt 100%. Tỷ lệ trẻ được học theo phương pháp mới 186/186 đạt 100%. Nhà trường có 01 giáo viên được đào tạo về phương pháp mới Montessori và được cấp giấy chứng nhận của trung tâm Oreka Montessori. Tuy nhiên chương trình giáo dục của nhà trường chưa được cơ quan quản lý phê duyệt.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 89,2% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên.

Nhà trường có tổng diện tích đất 2.489m², trong đó diện tích sân vườn, cây xanh là 1,598m² chiếm 60% đảm bảo yêu cầu thiết kế trường mầm non, có sân chơi được chia thành các khu như khu trải nghiệm, khu vận động. Các phòng học có đủ các thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động đảm bảo an toàn khi trẻ hoạt động.

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành khoảng 95% các mục tiêu phương hướng chiến lược đã đề ra.

- Điểm yếu cơ bản:

Chương trình giáo dục Montessori chưa được cơ quan quản lý phê duyệt.

Năng lực của một số giáo viên chưa tương thích với trình độ đào tạo.

Khu trải nghiệm còn chật hẹp chưa đáp ứng được nhu cầu tìm hiểu khám phá thiên nhiên cho trẻ.

Chưa có phòng tư vấn tâm lý.

Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt còn thấp. Một số giáo viên tiếp cận công nghệ thông tin, phương pháp giáo dục còn chậm, Công tác xã hội hóa giáo dục còn hạn chế.

Trong thực hiện nhiệm vụ năm học, nhà trường chưa mạnh dạn áp dụng chương trình giáo dục của một số nước tiên tiến trong khu vực. Kết quả giáo dục và các hoạt động khác chưa vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng.

Số tiêu chí đạt mức 4: không đạt

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Trường Mầm non Huy Hoàng đã triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Trường mầm non; nhà trường đã chủ động tham mưu với ngành giáo dục, cấp ủy chính quyền địa phương, phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn phường thực hiện tốt các mục tiêu phương hướng chiến lược giai đoạn 2019-2024; chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ luôn được quan tâm; công tác cải tạo xây dựng môi trường nhóm, lớp được đầu tư theo hướng chuẩn, đáp ứng nhu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; từng bước ứng dụng mô hình phương pháp giáo dục Montessori trong phát triển Chương trình giáo dục mầm non; chất lượng đội ngũ được nâng cao lộ trình, đáp ứng được yêu cầu thực hiện đổi mới Giáo dục và Đào tạo... với những nỗ lực, cố gắng không ngừng của của tập thể CBQL, GV, NV nhà trường, trong những năm qua luôn đạt tập thể lao động tiên tiến.

Căn cứ Thông tư 19/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Sau quá trình tự đánh giá, tập CBQL, GV, NV nhà trường đã thấy được điểm mạnh, điểm yếu, tồn tại ở mỗi tiêu chí. Trong thời gian tới, nhà trường xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch cải tiến chất lượng đã đề ra để giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục.

- **Các tiêu chí đạt mức 1: $25/25 = 100\%$**
- **Các tiêu chí đạt mức 2: $25/25 = 100\%$**
- **Các tiêu chí đạt mức 3: $14/19 = 73,6\%$.**
- **Các tiêu chí không đạt Mức 3: $5/19 = 26,3\%$**
- **Các tiêu chí đạt mức 4: không đạt**
- Mức tự đánh giá của nhà trường: Đạt mức 2

Căn cứ Điều 23 của Thông tư 19/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; Căn cứ kết quả tự đánh giá của Trường Mầm non Huy Hoàng. Nhà trường đề nghị cấp có thẩm quyền kiểm tra, công nhận nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Quảng Ninh (b/c);
- Phòng GD&ĐT Đông Triều (b/c);
- Hội đồng TĐG (t/h);
- Lưu: VT.

Mạo khê, ngày 27 tháng 09 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Ngô Thị Minh Phương

Phần IV
DANH MỤC MÃ THÔNG TIN MINH CHỨNG
TIÊU CHUẨN 1: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Tiêu chí		Số T T	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
TIÊU TIÊU CHÍ 1.1	Mức 1	1	[H1-1.1-01]	Phương hướng chiến lược phát triển trường mầm non Huy Hoàng giai đoạn 2019 - 2024, tầm nhìn đến năm 2030	Số: 86a/KH-MNHH Ngày 10/11/2019	Trường MN Huy Hoàng	
		2	[H1-1.1-02]	Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Mạo Khê	2020-2025	Đảng uỷ phường Mạo Khê	
		3	[H1-1.1-03]	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường Mạo Khê về nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội	2024	UBND phường Mạo Khê	
		4	[H1-1.1-04]	Sổ Nghị quyết nhà trường	2019-2024	Trường MN Huy Hoàng	
		5	[H1-1.1-05]	Hình ảnh minh chứng nội dung chiến lược nhà trường đã được đăng tải trên trang web, bảng tin của nhà trường	2019-2024	Trường MN Huy Hoàng	
		6	[H1-1.1-06]	Cổng thông tin điện tử của nhà trường http://mnhuyhoang@dongtrieu.edu.vn	2019-2024	Trường MN Huy Hoàng	
	Mức 2	7	[H1-1.1-07]	Kế hoạch, biên bản của Chủ tịch HĐQT về việc giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2019-2024.	2019-2024	Trường MN Huy Hoàng	
				Sổ Nghị quyết nhà trường	2019-2024	Trường MN Huy Hoàng	[H1-1.1-04]
		8	[H1-1.1-08]	Biên bản rà soát bổ sung, điều chỉnh chiến lược phát triển nhà trường;	2019-2024	Trường MN Huy Hoàng	

	Mức 3	9	[H1-1.1-09]	Kế hoạch bổ sung chiến lược phát triển trường mầm non Huy Hoàng giai đoạn 2019 - 2024	2019-2024	Trường MN Huy Hoàng	
--	--------------	---	--------------------	---	-----------	---------------------	--

TIÊU CHUẨN 1: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Tiêu chí		Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
TIÊU TIÊU CHÍ 1.2	Mức 1	1	[H2-1.2-01]	Quyết định về việc công nhận Hội đồng trường Mầm non Huy Hoàng Nhiệm kỳ 2019 - 2024	2019 - 2024	Phòng GD&ĐT	
		2	[H2-1.2-02]	Quyết định thành lập hội đồng thi đua khen thưởng	2023-2024	Trường MN Huy Hoàng	
		3	[H2-1.2-03]	Quyết định thành lập hội đồng khoa học chăm sóc kiến kinh nghiệm và giải pháp sáng tạo	2023-2024	Trường MN Huy Hoàng	
		4	[H2-1.2-04]	Báo cáo tổng kết năm học trong đó có nội dung về cơ cấu tổ chức, bộ máy của nhà trường	2023-2024	Trường MN Huy Hoàng	
		5	[H2-1.2-05]	Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị	2023-2024	Trường MN Huy Hoàng	
				Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nhận xét, đánh giá về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và đánh giá hoạt động của các hội đồng.	2023-2024	Trường MN Huy Hoàng	[H2-1.2-04]
	Mức 2			Sổ Nghị quyết nhà trường có ghi lại nội dung các cuộc họp của các hội đồng đánh giá về hiệu quả hoạt động của các hội đồng góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em	2023-2024	Trường MN Huy Hoàng	[H1-1.1-04]

			Báo cáo tổng kết của nhà trường có nhận xét đánh giá về kết quả hoạt động của các hội đồng	2023-2024	Trường MN Huy Hoàng	[H2-1.2-04]
--	--	--	--	-----------	---------------------	-------------

TIÊU CHUẨN 1: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường

Tiêu chí		Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHÍ 1.3	Mức 1	1	[H3-1.3-01]	Quyết định Về việc công nhận kết quả bầu bổ sung Ủy viên Ban chấp hành và các chức danh Chủ tịch, phó chủ tịch Công đoàn cơ sở Trường Mầm non Huy Hoàng khóa II nhiệm kỳ 2017-2022, khóa IV nhiệm kỳ 2023-2028.	2017-2022; 2023-2028	LĐLĐ Thị xã Đông Triều	
		2	[H3-1.3-02]	Kế hoạch hoạt động công tác của công đoàn; Báo cáo tổng kết hoạt động công đoàn	2019 -2024	Công đoàn Trường MN Huy Hoàng	
		3	[H3-1.3-03]	Quyết định về việc công nhận BCH chi đoàn Trường mầm non Huy Hoàng	2023 -2024	Đoàn TNCSHCM phường Mạo Khê	
		4	[H3-1.3-04]	Kế hoạch hoạt động đoàn thanh niên; Báo cáo tổng kết công tác chi đoàn.	2023 -2024	Chi đoàn Trường MN Huy Hoàng	
				Báo cáo tổng kết của nhà trường có nội dung đánh giá về hoạt động của các đoàn thể	2023 -2024	Trường MN Huy Hoàng	[H2-1.2-04]
	Mức 2	5	[H3-1.3-05]	Quyết định Về việc thành lập Chi bộ trường mầm non Huy Hoàng phường Mạo Khê, nhiệm kỳ 2022-2025	2023 -2024	Đảng ủy phường Mạo Khê	
				Báo cáo tổng kết của nhà trường có nội dung nhận xét đánh giá về hoạt động của tổ chức Đảng;	2023 -2024	Trường MN Huy Hoàng	[H2-1.2-04]

		6	[H3-1.3-06]	Quyết định về việc công nhận chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ	2023 -2024	Trường MN Huy Hoàng	
				Báo cáo tổng kết của nhà trường có nội dung nhận xét đánh giá về đóng góp của các đoàn thể, tổ chức khác cho các hoạt động của nhà trường.	2023 -2024	Trường MN Huy Hoàng	[H2-1.2-04]
	Mức 3	7	[H3-1.3-07]	Giấy khen của BCH Đảng bộ phường Mạo Khê công nhận chi bộ Trường mầm non Hoàn thành tốt nhiệm vụ.	2023 -2024	BCH Đảng bộ phường Mạo Khê	
				Báo cáo tổng kết của nhà trường có nội dung nhận xét đánh giá về đóng góp hiệu quả của các đoàn thể, tổ chức khác cho các hoạt động của nhà trường, cộng đồng.	2023 -2024	Trường MN Huy Hoàng	[H2-1.2-04]

TIÊU CHUẨN 1: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Tiêu chí		Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHÍ 1.4	Mức 1	1	[H4-1.4-01]	Quyết định Về việc bổ nhiệm lại cán bộ có thời hạn	Số: 1186/QĐ-UBND Ngày 30/9/ 2021. Số: 1187/QĐ-UBND Ngày 30/9/ 2021 Số: 571/QĐ-UBND Ngày 22/03/ 2024	UBND Thị xã Đông Triều	
		2	[H4-1.4-02]	Quyết định Về việc thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng;	2023 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	
		3	[H4-1.4-03]	Quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó chuyên môn và tổ văn phòng	2023 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	
		4	[H4-1.4-04]	Sổ bồi dưỡng chuyên môn	2023 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	Tủ lưu trữ
		5	[H4-1.4-05]	Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên	2023 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	

TIÊU CHÍ 1.4		6	[H4-1.4-06]	Kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, năm học	2023 - 2024	Tổ chuyên môn và tổ văn phòng	
		7	[H4-1.4-07]	Hồ sơ quản lý chuyên môn;	2023 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	Tủ lưu trữ
		8	[H4-1.4-08]	Hồ sơ quản lý tài sản, tài chính	2023 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	Phòng kế toán
		9	[H4-1.4-09]	Biên bản sinh hoạt chuyên môn tổ có nội dung đánh giá, xếp loại đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên, nhân viên trong tổ	2023 - 2024	Tổ chuyên môn và tổ văn phòng	
				Báo cáo tổng kết năm học có nội dung tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện các nhiệm vụ theo quy định	2023 - 2024	Tổ chuyên môn và tổ văn phòng	[H2-1.2-04]
	Mức 2	10	[H4-1.4-10]	Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện chuyên đề của tổ chuyên môn	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	
				Báo cáo tổng kết của nhà trường về đánh giá hiệu quả chuyên đề	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H2-1.2-04]
		11	[H4-1.4-11]	Kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tháng, năm học đã được rà soát điều chỉnh	2019 - 2024	Tổ chuyên môn và tổ văn phòng	
	Mức 3			Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung đánh giá về việc tổ chuyên môn thực hiện quả các chuyên đề; về đóng góp của tổ chuyên môn, tổ văn phòng trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường	2023 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H2-1.2-04]
				Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung đánh giá về việc thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của tổ chuyên môn.	2023 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H2-1.2-04]
		12	[H4-1.4-12]	Quyết định khen thưởng tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện chuyên đề cấp trường.	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	
		13	[H4-1.4-13]	Quyết định khen thưởng các tổ chuyên môn.	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	

TIÊU CHUẨN 1: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Tiêu chí		Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHÍ 1.5	Mức 1	1	[H5-1.5-01]	Hồ sơ quản lý trẻ em;	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	Tủ lưu trữ
		2	[H5-1.5-02]	Bảng thống kê số trẻ/nhóm/ lớp	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	
		3	[H5-1.5-03]	Sổ theo dõi trẻ	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	Tủ lưu trữ
	Mức 2			Hồ sơ quản lý trẻ em;	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H5-1.5-01]
				Bảng thống kê số trẻ/nhóm/ lớp	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H5-1.5-02]
	Mức 3			Hồ sơ quản lý trẻ em	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H5-1.5-01]
		4	[H5-1.5-04]	Danh sách các nhóm, lớp	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	
				Hồ sơ quản lý trẻ em	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H5-1.5-01]

TIÊU CHUẨN 1: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Tiêu chí		Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHÍ 1.6	Mức 1	1	[H6-1.6-01]	Sổ đăng kí công văn đến, đi	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	Tủ lưu trữ
		2	[H6-1.6-02]	Danh mục quy định hệ thống hồ sơ sổ sách của nhà trường	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	
				Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường, có nội dung đánh giá về công tác lưu trữ, bảo quản hồ sơ, văn bản;	2023 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H2-1.2-04]
				Hồ sơ quản lý tài tài sản, tài chính	2023 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H4-1.4-08]
		3	[H6-1.6-03]	Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường;	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	
				Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung đánh giá việc quản lý, sử dụng hiệu quả tài chính, đất đai, cơ sở vật chất để phục vụ các hoạt động giáo dục	2023 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H2-1.2-04]
				Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có đánh giá về các nội dung có liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H2-1.2-04]
	Mức 2			Danh mục quy định hệ thống hồ sơ sổ sách của nhà trường	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H6-1.6-02]
		4	[H6-1.6-04]	Phần mềm quản lý tài chính và tài sản của nhà trường	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	Phòng kế toán
				Hồ sơ quản lý tài sản, tài chính	2023 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H4-1.4-08]
				Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có đánh giá về ứng dụng CNTT hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản	2023 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H2-1.2-04]
	Mức 3			Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung đánh giá không có vi phạm liên quan đến vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	2023 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H2-1.2-04]

			Báo cáo tổng kết tổng kết hoạt động công đoàn có nội dung đánh giá không có vi phạm liên quan đến vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	2019 - 2024	CĐ Trường MN Huy Hoàng	[H3-1.3-02]
--	--	--	--	-------------	------------------------	-------------

TIÊU CHUẨN 1: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHÍ 1.7	Mức 1	1	[H7-1.7-01]	Kế hoạch xây dựng đào tạo bồi dưỡng , phát triển đội ngũ	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng
		2	[H7-1.7-02]	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng
		3	[H7-1.7-03]	Bảng phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên hằng năm	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng
		5	[H7-1.7-04]	Hồ sơ quản lý nhân sự	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng
		6	[H7-1.7-05]	Hồ sơ Hội nghị cán bộ người lao động hằng năm	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng
			[H7-1.7-06]	Bảng nhận chế độ lương và các chế độ phụ cấp khác của giáo viên	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng
				Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng
				Báo cáo tổng kết công tác công đoàn có nội dung về cán bộ, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.	2019 - 2024	CĐ Trường MN Huy Hoàng
				Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung về cán bộ, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng

	Mức 2		Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H7-1.7-02]
			Báo cáo tổng kết công tác của công đoàn hằng năm liên quan đến việc có các biện pháp phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.	2019 - 2024	CD Trường MN Huy Hoàng	[H3-1.3-02]
			Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường liên quan đến việc có các biện pháp phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H2-1.2-04]

TIÊU CHUẨN 1: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Tiêu chí		Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHÍ 1.8	Mức 1	1	[H8-1.8-01]	Kế hoạch hoạt động giáo dục hằng năm của nhà trường;	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	
		2	[H8-1.8-02]	Kế hoạch giáo dục năm học, chủ đề, tuần, ngày các nhóm, lớp	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	Tủ lưu trữ
				Hồ sơ quản lý chuyên môn	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H4-1.4-07]
		3	[H8-1.8-03]	Hồ sơ đánh giá trẻ em	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	Tủ lưu trữ
		4	[H8-1.8-04]	Văn bản điều chỉnh kế hoạch giáo dục	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	
				Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung đánh giá về thực hiện kế hoạch giáo dục và rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H2-1.2-04]

			Sổ nghị quyết nhà trường có nội dung rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời kế hoạch hoạt động giáo dục	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H1-1.1-04]
			Sổ sinh hoạt chuyên môn có nội dung đánh giá về thực hiện kế hoạch giáo dục và rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H4-1.4- 04]
	Mức 2		Kế hoạch hoạt động giáo dục hằng năm của nhà trường;	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H8-1.8-01]
			Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H2-1.2-04]
		5	[H8-1.8-05] Giấy khen của các cấp có thẩm quyền	2019 - 2024	UBND Thị Xã Đông Triều; UBND phường Mạo Khê	

TIÊU CHUẨN 1: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHÍ 1.9	Mức 1		Hồ sơ Hội nghị cán bộ người lao động hằng năm.	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H7-1.7-06]
		3	[H9-1.9-01] Quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường;	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	
		4	[H9-1.9-02] Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	
			Báo cáo tổng kết công đoàn có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ	2019 - 2024	Công đoàn Trường MN Huy Hoàng	[H3-1.3- 02]

		5	[H9-1.9-03]	Báo cáo của Ban kiểm soát, có nội dung liên quan đến việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường;	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	
				Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H2-1.2-04]
	Mức 2			Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường;	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H9-1.9-04]
				Nghị quyết sinh hoạt của các tổ chuyên môn có nội dung giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả.	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H4-1.4- 09]
				Báo cáo của ban kiểm soát có nội dung liên quan đến các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả.	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H9-1.9-05]
				Báo cáo tổng kết công đoàn có nội dung liên quan đến các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai minh bạch và hiệu quả.	2019 - 2024	Công đoàn Trường MN Huy Hoàng	[H3-1.3- 02]
				Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai minh bạch và hiệu quả.	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H2-1.2-04]

TIÊU CHUẨN 1: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Tiêu chí		Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHÍ 1.10	Mức 1	1	[H10-1.10-01]	Hồ sơ trường học an toàn an ninh trật tự	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	
		2	[H10-1.10-02]	Hồ sơ phòng chống tai nạn thương tích	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	
		3	[H10-1.10-03]	Hồ sơ phòng cháy và chữa cháy	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	

		4	[H10-1.10-04]	Hồ sơ y tế trường học	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	(Lưu phòng y tế)
		5	[H10-1.10-05]	Kế hoạch đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	
		6	[H10-1.10-06]	Kế hoạch phòng chống dịch bệnh	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	
		7	[H10-1.10-07]	Kế hoạch phòng chống thảm họa thiên tai	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	
		8	[H10-1.10-08]	Kế hoạch thực hiện công tác phòng chống bạo lực xâm hại trẻ em, phòng chống tệ nạn xã hội.	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	
		9	[H10-1.10-09]	Phương án phối hợp với Công an- Y tế trong công tác đảm bảo PCTNTT, Phòng chống cháy nổ đảm bảo ANTT phòng chống dịch bệnh, ngộ động thực phẩm trong trường mầm non.	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	
		10	[H10-1.10-10]	Hợp đồng cung cấp lương thực, thực phẩm cho trẻ	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	
		11	[H10-1.10-11]	Bản cam kết đảm bảo về vệ sinh an toàn thực phẩm	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	
		12	[H10-1.10-12]	Hộp thư góp ý, Đường dây nóng	2022 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	
				Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung liên quan việc đảm bảo an ninh trật tự.	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H2-1.2-04]
				Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung liên việc nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H2-1.2-04]
	Mức 2			Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H7-1.7-02]
		13	[H10-1.10-13]	Hồ sơ kiểm tra nội bộ	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	Tủ lưu trữ

			Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung liên quan về phổ biến, hướng dẫn thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; ATVSTP; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ;	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H2-1.2-04]
			Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung liên quan đến việc thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự;	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H2-1.2-04]

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Tiêu chí		Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHÍ 2.1	Mức 1			Hồ sơ quản lý nhân sự	2023 - 2024	Trường Mầm non Huy Hoàng	[H7-1.7 -05]
		1	[H11- 2.1- 01]	Kết quả đánh giá xếp loại Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng theo chuẩn hiệu trưởng trường Mầm non	2019 - 2024	Trường Mầm non Huy Hoàng	
		2	[H11- 2.1- 02]	Văn bản triệu tập hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn	2019 - 2024	Phòng GD&ĐT	
		3	[H11- 2.1- 03]	Văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận của Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng nhà trường	2019 - 2024	Cao đẳng, đại học, chứng chỉ QLGD	

			về bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục			
			Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung về thời gian công tác, trình độ chuyên môn nghiệp vụ quản lý và lý luận của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	2019 - 2024	Trường Mầm non Huy Hoàng	[H2 -1.2-04]
	Mức 2		Kết quả đánh giá xếp loại Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng theo chuẩn hiệu trưởng trường Mầm non	2019 - 2024	Trường Mầm non Huy Hoàng	[H11- 2.1- 01]
		6	[H11- 2.1- 04] Biên bản lấy ý kiến của giáo viên, nhân viên góp ý về công tác quản lý giáo dục của hiệu trưởng	2019 - 2024	Trường Mầm non Huy Hoàng	
	Mức 3		Kết quả đánh giá xếp loại Hiệu trưởng theo chuẩn hiệu trưởng trường Mầm non	2019 - 2024	Trường Mầm non Huy Hoàng	[H11- 2.1- 01]

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Tiêu chí		Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHÍ 2.2	Mức 1			Hồ sơ quản lý nhân sự của nhà trường	2023 - 2024	Trường Mầm non Huy Hoàng	[H7-1.7 -05]
				Bảng phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên hằng năm	2023 - 2024	Trường Mầm non Huy Hoàng	[H7 - 1.7 -03]
		1	[H12- 2.2- 01]	Danh sách giáo viên, nhân viên của nhà trường có thông tin về trình độ đào tạo	2023 - 2024	Trường Mầm non Huy Hoàng	

		2	[H12- 2.2- 02]	Bảng tổng hợp đánh giá xếp loại hàng năm	2023 - 2024	Trường Mầm non Huy Hoàng	
				Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung liên quan về kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên hằng năm theo quy định chuẩn nghề nghiệp GVMN	2023 - 2024	Trường Mầm non Huy Hoàng	[H2 -1.2-04]
	Mức 2			Hồ sơ quản lý nhân sự của nhà trường	2023 - 2024	Trường Mầm non Huy Hoàng	[H7-1.7 -05]
		3	[H12- 2.2- 03]	Danh sách giáo viên đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo.	2019 - 2024	Trường Mầm non Huy Hoàng	
		4	[H12- 2.2- 04]	Báo cáo tổng hợp kết quả đánh giá, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp.	2019 - 2024	Trường Mầm non Huy Hoàng	
				Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung liên quan về kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên hằng năm theo quy định chuẩn nghề nghiệp GVMN; không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên	2019 - 2024	Trường Mầm non Huy Hoàng	[H2 -1.2-04]
	Mức 3			Hồ sơ quản lý nhân sự của nhà trường	2022 - 2024	Trường Mầm non Huy Hoàng	[H7-1.7 -05]
				Danh sách giáo viên đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo.	2022 - 2024	Trường Mầm non Huy Hoàng	[H12- 2.2- 03]
				Bảng tổng hợp đánh giá xếp loại hàng năm	2022 - 2024	Trường Mầm non Huy Hoàng	[H12- 2.2- 02]
				Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung liên quan về kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên hằng năm theo quy định chuẩn nghề nghiệp GVMN	2019 - 2024	Trường Mầm non Huy Hoàng	[H2 -1.2-04]

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Tiêu chí		SỐ TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHÍ 2.3	Mức 1			Hồ sơ quản lý nhân sự	2019 - 2024	Trường Mầm non Huy Hoàng	[H7-1.7 -05]
				Danh sách giáo viên, nhân viên của nhà trường có thông tin về trình độ đào tạo.	2019 - 2024	Trường Mầm non Huy Hoàng	[H12- 2.2- 01]
				Bảng phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên hằng năm	2019 - 2024	Trường Mầm non Huy Hoàng	[H7-1.7- 03]
				Bảng tổng hợp đánh giá xếp loại hàng năm	2019 - 2024	Trường Mầm non Huy Hoàng	[H12- 2.2- 02]
				Báo cáo tổng kết năm học có nội dung nhà trường có nhân viên được phân công nhiệm vụ phù hợp, hoàn thành tốt nhiệm vụ	2019 - 2024	Trường Mầm non Huy Hoàng	[H2 -1.2-04]
	Mức 2			Hồ sơ quản lý nhân sự	2019 - 2024	Trường Mầm non Huy Hoàng	[H7-1.7- 05]
				Bảng phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên hằng năm	2019 - 2024	Trường Mầm non Huy Hoàng	[H7- 1.7- 03]
				Danh sách kết quả đánh giá, xếp loại của công chức, viên chức, hợp đồng lao động	2019 - 2024	Trường Mầm non Huy Hoàng	[H12- 2.2- 02]
				Báo cáo tổng kết năm học có nội dung nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định	2019 - 2024	Trường Mầm non Huy Hoàng	[H2 -1.2-04]
				Báo cáo tổng kết năm học có nội dung đánh giá về việc nhà trường không có nhân viên bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên	2019 - 2024	Trường Mầm non Huy Hoàng	[H2 -1.2-04]
	Mức 3			Hồ sơ quản lý nhân sự của nhà trường	2019 - 2024	Trường Mầm non Huy Hoàng	[H7-1.7 - 05]
				Danh sách giáo viên, nhân viên của nhà trường có thông tin về trình độ đào tạo.	2019 - 2024	Trường Mầm non Huy Hoàng	[H12- 2.2- 01]
		1	[H13- 2.3 . 01]	Công văn triệu tập tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên.	2019 - 2024	Phòng GD&ĐT	

	2	[H13- 2.3 . 02]	Chứng chỉ, giấy chứng nhận theo chuyên môn của nhân viên	2019 - 2024	Cao đẳng, đại học	
			Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường về nhân viên có trình độ đào tạo, tham gia đầy đủ các lớp tập huấn bồi dưỡng, chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.	2019 - 2024	Trường Mầm non Huy Hoàng	[H2 -1.2-04]

TIÊU CHUẨN 3:CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân trường

Tiêu chí		SỐ T T	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
		1	[H14-3.1-01]	Sơ đồ tổng thể của nhà trường;	2019-2024	Công ty NTHH Tư vấn đầu tư xây dựng Thành Long	
		2	[H14-3.1-02]	Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường	2019-2024	Công ty NTHH Tư vấn đầu tư xây dựng Thành Long	
		3	[H14-3.1-03]	Ảnh chụp toàn cảnh nhà trường	2022-2024	Trường MN Huy Hoàng	
				Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung có đủ diện tích đất, các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố; có biển tên trường, khuôn viên có tường bao quanh, có nguồn nước sạch và hệ thống cống rãnh hợp vệ sinh	2023-2024	Trường MN Huy Hoàng	[H2-1.2-04]
				Báo cáo tổng kết năm học có nội dung diện tích sân chơi được quy hoạch, thiết kế phù hợp, có cây xanh tạo bóng mát, có vườn cây dành riêng cho trẻ khám phá, học tập, khu vực trẻ chơi ngoài trời được lát gạch, láng xi măng, có ít nhất 5 loại đồ chơi ngoài trời cho giáo dục MN	2023-2024	Trường MN Huy Hoàng	[H2-1.2-04]

TIÊU CHÍ 3.1	Mức 2		Sơ đồ tổng thể của nhà trường;	2019-2024	Công ty NTHH Tư vấn đầu tư xây dựng Thành Long	[H14-3.1-01]
			Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường	2019-2024	Công ty NTHH Tư vấn đầu tư xây dựng Thành Long	[H14-3.1-02]
			Ảnh chụp toàn cảnh nhà trường	2023-2024	Trường MN Huy Hoàng	[H14-3.1-03]
			Báo cáo tổng kết năm học có nội dung diện tích sân chơi được quy hoạch, thiết kế phù hợp, có cây xanh tạo bóng mát, có vườn cây dành riêng cho trẻ khám phá, học tập, khu vực trẻ chơi ngoài trời được lát gạch, lán xi măng, có ít nhất 5 loại đồ chơi ngoài trời cho giáo dục MN	2019-2024	Trường MN Huy Hoàng	[H2-1.2-04]
		4	[H14-3.1-04] Thống kê danh mục thiết bị đồ chơi ngoài trời của nhà trường;	2019-2024	Trường MN Huy Hoàng	
		5	[H14-3.1-05] Biên bản kiểm tra sử dụng và bảo quản đồ chơi ngoài trời	2019-2024	Trường MN Huy Hoàng	
			Hồ sơ quản lý tài chính, tài sản	2019-2024	Trường MN Huy Hoàng	[H4-1.4-07]
	Mức 3		Sơ đồ tổng thể và từng khu của nhà trường;	2019-2024	Công ty NTHH Tư vấn đầu tư xây dựng Thành Long	[H14-3.1-01]
			Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường	2019-2024	Công ty NTHH Tư vấn đầu tư xây dựng Thành Long	[H14-3.1-02]
			Thống kê danh mục thiết bị đồ chơi ngoài trời của nhà trường;	2019-2024	Trường MN Huy Hoàng	[H14-3.1-04]

TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Tiêu chí		SỐ T T	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHÍ 3.2	Mức 1	1	[H15-3.2-01]	Sơ đồ phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	
				Hồ sơ quản lý trẻ em	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H5-1.5-01]
				Hồ sơ quản lý tài sản, tài chính	2022- 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H4-1.4-08]
				Sơ đồ tổng thể của nhà trường	2019 - 2024	Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng Thành Long	[H14-3.1-01]
				Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường.	2019 - 2024	Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng Thành Long	[H14-3.1-02]
		2	[H15-3.2-02]	Danh sách phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số phòng	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	
		3	[H15-3.2-03]	Ảnh tư liệu(Hệ thống quạt điện, phòng sinh hoạt chung, phòng đa chức năng)	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	
	Mức 2			Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung liên quan đến số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm lớp. Có phòng SHC, phòng ngủ, phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất, nghệ thuật , đa chức năng đảm bảo đáp ứng các hoạt động của trẻ.	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H2-1.2-04]
				Sơ đồ tổng thể của nhà trường	2019 - 2024	Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng Thành Long	[H14-3.1-01]

			Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường.	2019 - 2024	Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng Thành Long	[H14-3.1-02]
			Hồ sơ quản lý tài sản, tài chính	2022- 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H4-1.4-08]
			Ảnh tư liệu(Hệ thống quạt điện, phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng đa chức năng, phòng ngủ, phòng học)	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H15-3.2-03]
TIÊU CHÍ 3.2	Mức 3		Hồ sơ quản lý tài sản, tài chính	2022- 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H4-1.4-08]
			Sơ đồ tổng thể của nhà trường	2019 - 2024	Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng Thành Long	[H14-3.1-01]
			Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường.	2019 - 2024	Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng Thành Long	[H14-3.1-02]

TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính- quản trị

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHÍ 3.3	Mức 1		Hồ sơ quản lý tài sản, tài chính	2022 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H4-1.4-08]
			Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường	2019 - 2024	Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng Thành Long	[H14-3.1-02]

		1	[H16-3.3-01]	Biên bản kiểm tra tài sản khối phòng hành chính-quản trị	2023 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	
		2	[H16-3.3-02]	Ảnh chụp các phòng hành chính – quản trị (Phòng HT, phòng PHT, văn phòng trường, phòng bảo vệ, khu vệ sinh CBGVNV, khu để xe CBGVNV)	2023 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	
	Mức 2			Sơ đồ tổng thể của nhà trường	2019 - 2024	Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng Thành Long	[H14-3.1-01]
				Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường	2019 - 2024	Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng Thành Long	[H14-3.1-02]
				Ảnh chụp các phòng hành chính – quản trị (Phòng HT, phòng PHT, văn phòng trường, phòng bảo vệ, khu vệ sinh CBGVNV, khu để xe CBGVNV)	2023 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H16-3.3-02]
	Mức 3			Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường	2019 - 2024	Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng Thành Long	[H14-3.1-02]
				Sơ đồ tổng thể của nhà trường	2019 - 2024	Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng Thành Long	[H14-3.1-01]

TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Tiêu chí		SỐ T T	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHÍ 3.4	Mức 1			Sơ đồ tổng thể của nhà trường	2019 - 2024	Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng Thành Long	[H14-3.1-01]
				Bản cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở ăn uống	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H10-1.10-11]
				Hồ sơ quản lý tài sản, tài chính.	2022 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H4-1.4-08]

		1	[H17-3.4-01]	Hồ sơ bán trú	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	Tủ lưu trữ
	Mức 2			Sơ đồ tổng thể của nhà trường.	2019 - 2024	Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng Thành Long	[H14-3.1-01]
		2	[H17-3.4-02]	Ảnh chụp các khu của bếp ăn.	2020- 2021	Trường MN Huy Hoàng	
		3	[H17-3.4-03]	Biên bản kiểm kê đồ dùng phục vụ bán trú	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	
		4	[H17-3.4-04]	Hợp đồng dịch vụ cấp nước	2019 - 2024	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Thiên Quý	
		5	[H17-3.4-05]	Biên bản kiểm tra bếp ăn bán trú	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	
		6	[H17-3.4-06]	Hợp đồng dịch vụ vận chuyển rác thải	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	
				Hồ sơ quản lý tài sản, tài chính.	2022 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H4-1.4-08]
	Mức 3			Biên bản kiểm kê đồ dùng phục vụ bán trú	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H17-3.4-03]
				Hợp đồng dịch vụ cấp nước	2019 - 2024	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Thiên Quý	[H17-3.4-04]
				Sơ đồ tổng thể của nhà trường.	2019 - 2024	Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng Thành Long	[H14-3.1-01]
				Hồ sơ quản lý tài sản, tài chính.	2022 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H4-1.4-08]
				Hợp đồng dịch vụ vận chuyển rác thải	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H17-3.4-07]

TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC

Tiêu chí 3.5: Thiết bị đồ dùng, đồ chơi

Tiêu chí		Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHÍ 3.5	Mức 1			Hồ sơ quản lý tài chính, tài sản	2022 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H4-1.4-08]
		1	[H18-3.5-01]	Biên bản kiểm kê đồ dùng, đồ chơi	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	
		2	[H18-3.5-02]	Thống kê rà soát danh mục thiết bị đồ dùng, đồ chơi	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	
				Biên bản kiểm tra hiệu quả sử dụng đồ dùng đồ chơi.	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H10-1.10-10]
		3	[H18-3.5-03]	Các thiết bị được sửa chữa hàng năm	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	
				Hóa đơn sửa chữa các thiết bị	2022 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H4-1.4-08]
	Mức 2			Hợp đồng kết nối mạng Internet.	2022 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H4-1.4-08]
				Hóa đơn thanh toán tiền Internet hàng tháng của nhà trường	2022 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H4-1.4-08]
		4	[H18-3.5-04]	Đánh giá phản hồi của CBGVNV về đường truyền Internet	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	
				Biên bản kiểm kê đồ dùng, đồ chơi	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H18-3.5-01]
		5	[H18-3.5-05]	Sổ theo dõi tài sản của nhóm, lớp	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	Tủ lưu trữ)
				Hồ sơ quản lý tài chính, tài sản	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H4-1.4-07]

	Mức 3	6	[H18-3.5-06]	Biên bản đánh giá hiệu quả sử dụng bộ thiết bị vận động thông minh	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	
				Sổ theo dõi tài sản của nhóm, lớp	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H18-3.5-05]
				Biên bản kiểm tra hiệu quả sử dụng đồ dùng đồ chơi.	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H10-1.10-10]
		7	[H18-3.5-07]	Thông kê danh mục thiết bị dạy học do giáo viên tự làm	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	

TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Tiêu chí		Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHÍ 3.6	Mức 1	1	[H19-3.6-01]	Biên bản kiểm tra công tác vệ sinh môi trường, công trình vệ sinh.	2022 - 2024	Trạm y tế phường; UBND phường Mạo Khê	
		2	[H19-3.6-02]	Ý kiến đánh giá phản hồi của CBGVNV về nước uống, nước sinh hoạt và hệ thống thoát nước	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	
				Hợp đồng dịch vụ cấp nước	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H17-3.4-04]
				Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường	2019 - 2024	Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng Thành Long	[H14-3.1-02]
				Sơ đồ tổng thể của nhà trường;	2019 - 2024	Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng Thành Long	[H14-3.1-01]
				Hồ sơ quản lý tài sản, tài chính	2022 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H4-1.4-08]
				Hợp đồng dịch vụ vận chuyển rác thải	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H17-3.4-07]

	Mức 2		Biên bản kiểm tra công tác vệ sinh môi trường, công trình vệ sinh.	2019 - 2024	Trạm y tế phường; UBND phường Mạo Khê	[H19-3.6-01]
			Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường	2019 - 2024	Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng Thành Long	[H14-3.1-02]
			Hợp đồng dịch vụ cấp nước	2019 - 2024	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Thiên Quý	[H17-3.4-04]
			Hợp đồng dịch vụ vận chuyển rác thải	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H17-3.4-07]
			Hồ sơ quản lý tài sản, tài chính	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H4-1.4-08]
			Biên bản kiểm tra công tác vệ sinh môi trường, công trình vệ sinh	2019 - 2024	Trạm y tế phường; UBND phường Mạo Khê	[H19-3.6-01]

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Tiêu chí		Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHÍ 4.1	Mức 1	1	[H20-4.1-01]	Quyết định về việc thành lập ban đại diện cha mẹ học sinh	2023-2024	Trường MN Huy Hoàng	
		2	[H20-4.1-02]	Danh sách Ban đại diện cha mẹ trẻ em của mỗi nhóm, lớp và của nhà trường	2023-2024	Ban đại diện CMHS	
		3	[H20-4.1-03]	Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh	2023-2024	Ban đại diện CMHS	
		4	[H20-4.1-04]	Biên bản họp cha mẹ học sinh	2023-2024	Ban đại diện CMHS	
		5	[H20-4.1-05]	Báo cáo kết quả hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh	2023-2024	Ban đại diện CMHS	
				Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung liên quan đến hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ em đúng tiến độ.	2023-2024	Trường MN Huy Hoàng	[H2-1.2-04]

	Mức 2		Biên bản họp cha học sinh và nhà trường	2023-2024	Ban đại diện CMHS	[H20-4.1-04]
			Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh	2023-2024	Ban đại diện CMHS	[H20-4.1-03]
		6	[H20-4.1-06] Các văn bản tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính về giáo dục đối với cha mẹ trẻ em	2023-2024	Ban đại diện CMHS	
	Mức 3	7	[H20-4.1-07] Biên bản họp giữa ban đại diện cha mẹ trẻ em và nhà trường	2023-2024	Ban đại diện CMHS	
		8	[H20-4.1-08] Danh sách các tổ chức, cá nhân hỗ trợ nhà trường về tài chính, cơ sở vật chất	2023-2024	Trường MN Huy Hoàng	
			Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung đánh giá về hiệu quả hoạt động của cha mẹ trẻ em góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em.	2023-2024	Trường MN Huy Hoàng	[H2-1.2-04]

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Tiêu chí		Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHÍ 4.2	Mức 1	1	[H21-4.2-01]	Các văn bản tham mưu của nhà trường với cấp ủy, chính quyền địa phương	2023-2024	Trường MN Huy Hoàng	
		2	[H21-4.2-02]	Bài tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường	2023-2024	Trường MN Huy Hoàng	

			Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung liên quan về tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường	2023-2024	Trường MN Huy Hoàng	[H2-1.2-04]
Mức 2			Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường	2019-2024	Trường MN Huy Hoàng	[H1.-1.1-01]
	3	[H21-4.2-03]	Kế hoạch tổ chức ngày hội, ngày lễ cho trẻ	2019-2024	Trường MN Huy Hoàng	-
	4	[H21-4.2-04]	Các hình ảnh về hoạt động lễ hội, sự kiện	2019-2024	Trường MN Huy Hoàng	http://mnhuyhoang.dongtrieu.edu.vn
			Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung liên quan phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương	2019-2024	Trường MN Huy Hoàng	[H2-1.2-04]
	5		Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung liên quan Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương	2019-2024	Trường MN Huy Hoàng	[H2-1.2-04]
Mức 3						

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục mầm non

Tiêu chí		Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHÍ 5.1	Mức 1			Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H7-1.7-02]
				Kế hoạch giáo dục độ tuổi hằng năm của nhà trường	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H8-1.8-01]
				Kế hoạch giáo dục năm học, chủ đề, tuần, ngày các nhóm, lớp	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H8-1.8-02]
				Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung liên quan đến việc thực hiện và phát triển chương trình giáo dục mầm non; đánh giá việc thực hiện Chương trình	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H2-1.2-04]
				Hồ sơ quản lý chuyên môn	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H4-1.4-07]
				Biên bản sinh hoạt của tổ chuyên môn có nội dung rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H4-1.4-09]
				Văn bản điều chỉnh kế hoạch giáo dục năm học	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H8-1.8-04]
	Mức 2	1	[H22-5.1-01]	Kết quả giáo dục của nhà trường	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	
		2		Kế hoạch giáo dục năm học, chủ đề, tuần, ngày các nhóm, lớp	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H8-1.8-02]
				Kế hoạch giáo dục độ tuổi hàng năm của nhà trường có lồng ghép các yếu tố liên quan văn hóa của địa phương, vùng miền	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H8-1.8-01]

				Hồ sơ đánh giá trẻ em	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H8-1.8-03]
	Mức 3	3	[H22-5.1-02]	Tài liệu tham khảo phương pháp giáo dục Montessori	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	
				Hồ sơ đánh giá trẻ em	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H8-1.8-03]
				Báo cáo tổng kết của nhà trường đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H2-1.2-04]
				Biên bản dự giờ, họp của tổ chuyên môn	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H4-1.4-09]

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ

Tiêu chí		Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHÍ 5.1	Mức 1			Kế hoạch giáo dục độ tuổi hằng năm của nhà trường	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H8-1.8-01]
				Kế hoạch giáo dục năm học, chủ đề, tuần, ngày các nhóm, lớp	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H8-1.8-02]
				Kế hoạch hoạt động lễ hội, sự kiện	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H21-4.2.-05]
				Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung liên quan đến về việc tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ vui chơi trải nghiệm.	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H2-1.2-04]
		1	[H23-5.2.-01]	Hình ảnh về các hoạt động, kết quả sản phẩm hoạt động của trẻ em	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	http://mnhuyhoang@dongtrieu.edu.vn
				Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung liên quan đến việc tổ chức các hoạt	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H2-1.2-04]

				động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ em và điều kiện thực tế			
	2	[H23-5.2-02]		Ảnh, video tư liệu	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	http://mnhuyhoang@dongtrieu.edu.vn
	Mức 2			Kế hoạch giáo dục độ tuổi hàng năm của trường	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H8-1.8-01]
				Kế hoạch giáo dục năm học, chủ đề, tuần ngày các nhóm lớp	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H8-1.8-02]
	3	[H23-5.2-03]		Sản phẩm hoạt động của trẻ em	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	
	Mức 3			Kế hoạch giáo dục độ tuổi hằng năm của nhà trường	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H8-1.8-01]
				Kế hoạch giáo dục năm học, chủ đề, tuần ngày các nhóm lớp	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H8-1.8-02]
				Sản phẩm hoạt động của trẻ em	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H23-5.2-03]

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
----------	-------	---------------	----------------	--	-----------------------------------	---------

					tra, phỏng vấn, quan sát		
TIÊU CHÍ 5.3	Mức 1			Hồ sơ y tế	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H10-1.10-04]
		1	[H24-5.3-01]	Kế hoạch phối hợp giữa nhà trường với cơ sở y tế trạm y tế phường	2023- 2024	Trường MN Huy Hoàng	
			[H24-5.3-02]	Sổ theo dõi sức khỏe trẻ em	2023- 2024	Trường MN Huy Hoàng	Lưu phòng y tế
		2		Sổ tổng hợp kết quả cân đo khám sức khỏe	2023- 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H10-1.10-04]
		3	[H24-5.3-03]	Kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ em suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì	2023- 2024	Trường MN Huy Hoàng	
				Kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng	2023- 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H10-1.10-04]
	Mức 2	4	[H24-5.3-04]	Phiếu lấy ý kiến của cha mẹ trẻ có nội dung liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất.	2023- 2024	Trường MN Huy Hoàng	
				Biên bản họp cha mẹ trẻ em có nội dung liên quan đến kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	2023- 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H20-4.1-04]
				Báo cáo tổng kết của nhà trường có nội dung liên quan đến kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	2023- 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H2-1.2-04]
				Hồ sơ bán trú	2019- 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H17-3.4-03]
				Hồ sơ y tế	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H10-1.10-04]
				Sổ theo dõi sức khỏe trẻ em	2023- 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H24-5.3-02]
				Sổ tổng hợp kết quả cân đo khám sức khỏe	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H10-1.10-04]

	Mức 3		Hồ sơ y tế	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H10-1.10-04]
--	--------------	--	------------	-------------	---------------------	----------------------

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Tiêu chí		Số T T	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
TIÊU CHÍ 5.4	Mức 1			Hồ sơ quản lý trẻ em	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H5-1.5-01]
				Sổ theo dõi trẻ	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H5-1.5-04]
				Báo cáo tổng kết của nhà trường có nội dung liên quan đến tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H2-1.2-04]
		1	[H25-5.4-01]	Danh sách trẻ em 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non	2023-2024	Trường MN Huy Hoàng	
		2	[H25-5.4-02]	Biểu tổng hợp theo dõi chuyên cần các nhóm, lớp	2023-2024	Trường MN Huy Hoàng	
	Mức 2			Hồ sơ quản lý trẻ em	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H5-1.5-01]
				Sổ theo dõi nhóm lớp	2019 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H5-1.5-04]
				Báo cáo tổng kết của nhà trường có nội dung liên quan đến tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non	2023 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H2-1.2-04]
				Danh sách trẻ em 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non	2023- 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H25-5.4-01]

			Báo cáo tổng kết của nhà trường có nội dung liên quan đến tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non	2023 - 2024	Trường MN Huy Hoàng	[H2-1.2-04]
--	--	--	---	-------------	---------------------	--------------------